

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM KỸ THUẬT  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**



**LUẬN VĂN THẠC SĨ  
VÕ THỊ GIÁNG HƯƠNG**

**TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG HỌC TẬP TRẢI NGHIỆM  
TRONG DẠY HỌC MÔN CÔNG NGHỆ THPT  
TẠI TỈNH LONG AN**

**NGÀNH: LÝ LUẬN VÀ PP DẠY HỌC CÔNG NGHỆ - 8140111**



**Tp. Hồ Chí Minh, tháng 10/2019**

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM KỸ THUẬT  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**LUẬN VĂN THẠC SĨ  
VÕ THỊ GIÁNG HƯƠNG**

**TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG HỌC TẬP TRẢI NGHIỆM  
TRONG DẠY HỌC MÔN CÔNG NGHỆ THPT TẠI  
TỈNH LONG AN**

**NGÀNH: LÝ LUẬN VÀ PP DẠY HỌC CÔNG NGHỆ - 8140111**

Hướng dẫn khoa học: PGS.TS BÙI VĂN HỒNG

Tp. Hồ Chí Minh, tháng 10/2019

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM KỸ THUẬT  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Số: 444/QĐ-ĐHSPKT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 02 năm 2019

### QUYẾT ĐỊNH

#### VỀ VIỆC GIAO ĐỀ TÀI LUẬN VĂN TỐT NGHIỆP VÀ NGƯỜI HƯỚNG DẪN NĂM 2019 HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM KỸ THUẬT TP. HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Quyết định số 426/TTg ngày 27 tháng 10 năm 1976 của Thủ tướng Chính phủ về một số vấn đề cấp bách trong mạng lưới các trường đại học và Quyết định số 118/2000/QĐ-TTg ngày 10 tháng 10 năm 2000 của Thủ tướng Chính phủ về việc tổ chức lại Đại học Quốc gia Thành Phố Hồ Chí Minh, tách Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh trực thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Quyết định số 70/2014/QĐ-TTg ngày 10 tháng 12 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Điều lệ trường Đại học;

Căn cứ Quyết định số 937/QĐ-TTg ngày 30 tháng 6 năm 2017 về việc phê duyệt đề án thí điểm đổi mới cơ chế hoạt động của Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Tp. Hồ Chí Minh;

Căn cứ Thông tư số 15/2014/TT-BGDĐT ngày 15/5/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Ban hành Quy chế đào tạo trình độ thạc sĩ;

Căn cứ vào Biên bản bảo vệ Chuyên đề của ngành Lý luận và phương pháp dạy học công nghệ vào ngày 23/02/2019;

Xét nhu cầu công tác và khả năng cán bộ;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Đào tạo,

#### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Giao đề tài Luận văn tốt nghiệp thạc sĩ và người hướng dẫn Cao học năm 2019 cho:

Học viên : **Võ Thị Giáng Hương**

MSHV: 1820304

Ngành : **Lý luận và phương pháp dạy học công nghệ**

Tên đề tài : **Tổ chức hoạt động học tập trải nghiệm trong dạy học môn công nghệ THPT tại tỉnh Long An**

Người hướng dẫn : **PGS.TS. Bùi Văn Hồng**

Thời gian thực hiện: **Từ ngày 28/02/2019 đến ngày 28/8/2019**

**Điều 2.** Giao cho Phòng Đào tạo quản lý, thực hiện theo đúng Quy chế đào tạo trình độ thạc sĩ của Bộ Giáo dục & Đào tạo ban hành.

**Điều 3.** Trưởng các đơn vị, phòng Đào tạo, các Khoa quản ngành cao học và các Ông (Bà) có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký./.

#### Nơi nhận :

- BGH (để biết);
- Như điều 3;
- Lưu: VT, SĐH (3b).

KT. HIỆU TRƯỞNG  
PHÓ HIỆU TRƯỞNG



PGS.TS. Lê Hiếu Giang

**BIÊN BẢN CHẤM LUẬN VĂN TỐT NGHIỆP THẠC SĨ NĂM 2019**

**NGÀNH: Lý luận và phương pháp dạy học công nghệ\_KHÓA 2018-2020**

Hội đồng chấm LVTN theo QĐ số: 2168/QĐ-ĐHSPKT-SĐH, ngày 09/10/2019

Có mặt : ..... 04 ..... Vàng mặt: 01.....

Chủ tịch Hội đồng : PGS.TS. Ngô Anh Tuấn

Thư ký Hội đồng : PGS.TS. Nguyễn Thị Thúy Dung

Học viên bảo vệ LVTN : **Võ Thị Giáng Hương**

MSHV: 1820304

Giảng viên hướng dẫn : PGS.TS. Bùi Văn Hồng

Giảng viên phản biện : TS. Phan Long

PGS.TS. Trần Thị Hương

Tên đề tài LVTN

: **TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG HỌC TẬP TRẢI NGHIỆM TRONG DẠY HỌC MÔN CÔNG NGHỆ THPT TẠI TỈNH LONG AN**

**I. KẾT QUẢ BẢO VỆ:**

TT	Thành viên hội đồng	Kết quả bảo vệ	Ghi chú
1	PGS.TS. Ngô Anh Tuấn	6,25	
2	PGS.TS. Nguyễn Thị Thúy Dung	7,25	
3	TS. Phan Long	/	
4	PGS.TS. Trần Thị Hương	7,5	
5	PGS.TS. Nguyễn Văn Tuấn	7,0	
<b>Tổng điểm</b>		<b>28</b>	
<b>Điểm trung bình</b>		<b>5,6</b>	

**II. KẾT LUẬN:**

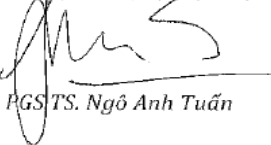
(Thư ký hội đồng ghi rõ các ý kiến của thành viên hội đồng về việc chỉnh sửa, bổ sung những nội dung gì trong LVTN)

Hội đồng nhất trí thông qua luận văn  
liên văn cần chỉnh sửa theo góp ý của  
phần trên

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 10 năm 2019

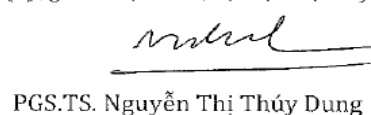
**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG**

(Ký, ghi rõ học hàm, học vị & họ tên)

  
PGS.TS. Ngô Anh Tuấn

**THƯ KÝ HỘI ĐỒNG**

(Ký, ghi rõ học hàm, học vị & họ tên)

  
PGS.TS. Nguyễn Thị Thúy Dung



BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM KỸ THUẬT  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

**PHIẾU NHẬN XÉT**  
**LUẬN VĂN THẠC SỸ - HƯỚNG ỨNG DỤNG**  
(Dành cho giảng viên phân biệt)

Tên đề tài luận văn thạc sỹ: **TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG HỌC TẬP TRẢI NGHIỆM TRONG DẠY HỌC MÔN CÔNG NGHỆ THPT TẠI TỈNH LONG AN**  
Tên tác giả: **Võ Thị Giáng Hương** MSHV: **1820304**  
Ngành: **Lý luận và phương pháp dạy học công nghệ** Khóa: **2018-2020**  
Họ và tên người phân biệt: **PGS.TS. Trần Thị Hương**  
Chức danh: Phó Giáo sư Học vị: Tiến Sĩ  
Cơ quan công tác: Viện Sư phạm kỹ thuật  
Điện thoại liên hệ: 0938021061

**I. Ý KIẾN NHẬN XÉT**

**1. Về hình thức & kết cấu luận văn.**

Hình thức trình bày và dung lượng LV đáp ứng yêu cầu của LV THS chuyên ngành GDH. Cấu trúc LV 3 chương tổng thể là hợp lí. Cấu trúc trình bày các đề mục tương đối khoa học và logic. Tuy nhiên cần có sự thống nhất và liên kết chặt chẽ hơn giữa chương 1 và chương 2.

**2. Về nội dung**

**2.1 Nhận xét về tính khoa học, rõ ràng, mạch lạc, khúc chiết trong luận văn.**

Nội dung LV đảm bảo tính khoa học, rõ ràng

**2.2 Nhận xét đánh giá việc sử dụng hoặc trích dẫn kết quả NC của người khác có đúng qui định hiện hành của pháp luật sở hữu trí tuệ.**

Sử dụng và trích dẫn kết quả nghiên cứu đúng qui định, tuy nhiên cần bổ sung nguồn trích dẫn đầy đủ từ lí do chọn đề tài đến các nội dung trích dẫn trong 3 chương.

**2.3 Nhận xét về mục tiêu nghiên cứu, phương pháp nghiên cứu sử dụng trong LVTN.**

- Mục tiêu nghiên cứu cần diễn đạt rõ và bám sát tên đề tài, đó là "nghiên cứu CSLL và thực tiễn về tổ chức học tập trải nghiệm trong dạy học môn CN" (trong mục tiêu lại viết "..... về dạy học môn CN theo học tập TN")

- PP nghiên cứu phù hợp đề tài

**2.4 Nhận xét Tổng quan của đề tài.**

- Tổng quan nghiên cứu còn sơ sài, thiếu một số tác giả và công trình điển hình (VD D.Kolb) và các công trình khác ở trong nước.

**2.5 Nhận xét đánh giá về nội dung & chất lượng của LVTN.**

Nội dung và chất lượng LV về cơ bản đlp ứng yêu cầu của LV ThS

**2.6 Nhận xét đánh giá về khả năng ứng dụng, giá trị thực tiễn của đề tài.**

Kết quả nghiên cứu có khả năng ứng dụng vào thực tiễn dạy học môn CN ở trường THPT

### **2.7 Luận văn cần chỉnh sửa, bổ sung những nội dung gì (thiết sót và tồn tại).**

- Diễn đạt chính xác mục tiêu nghiên cứu, khách thể nghiên cứu (bỏ cụm từ định danh "tỉnh LA"); đối tượng nghiên cứu phải diễn đạt chính xác theo tên đề tài. Từ đó viết chính xác 3 nhiệm vụ nghiên cứu theo tên đề tài.

- Bỏ mục 9. kế hoạch nghiên cứu

- Bổ sung thêm phần tổng quan nước ngoài và trong nước

- Các khái niệm chưa tường minh, cần tường minh khái niệm: học tập trải nghiệm và Tổ chức hoạt động học tập trải nghiệm (như là phương thức)

- Trong chương 1, tác giả thiên về CSLL của hoạt động trải nghiệm nói chung trong trường THPT, vì vậy chưa vận dụng để trình bày rõ CSLL về tổ chức học tập trải nghiệm trong dạy học môn công nghệ ở THPT (mục tiêu, nội dung, hình thức, PP tổ chức, đánh giá kết quả và điều kiện tổ chức hoặc tập trải nghiệm trong dạy học môn CN). Cần bổ sung theo các yếu tố này.

- Chương 2. Thực trạng

+ Mục 2.1. Nên là "Khái quát về các trường THPT tỉnh long AN" gồm quy mô, chất lượng giáo dục, đội ngũ, trong đó có đội ngũ GV môn CN

+ Làm rõ mẫu khảo sát: chọn KS trường nào? số lượng GV và HS từng trường là bao nhiêu?

+ Về kết quả khảo sát: Đưa nội dung thực trạng đội ngũ GV dạy môn CN vào mục 2.1.

+ Bổ sung minh chứng của PP phỏng vấn sâu, PP quan sát (biên bản phỏng vấn ai cụ thể, biên bản quan sát cụ thể...)

- Chương 3: Xem lại tên chương 3: Tổ chức học tập trải nghiệm hay tổ chức hoạt động trải nghiệm...

+ Làm rõ công cụ đánh giá kết quả thực nghiệm học sinh

## **II. CÁC VẤN ĐỀ CẦN LÀM RÕ**

(Các câu hỏi của giảng viên phân biện)

1. Phân biệt tổ chức hoạt động học tập trải nghiệm và Tổ chức hoạt động trải nghiệm?

2. Xây dựng công cụ đánh giá kết quả tổ chức hoạt động học tập trải nghiệm cho học sinh căn cứ vào cơ sở nào?

### III. ĐÁNH GIÁ

TT	Mục đánh giá	Đánh giá	
		Đạt	Không đạt
1	Tính khoa học, rõ ràng, mạch lạc, khúc chiết trong luận văn.	x	
2	Đánh giá việc sử dụng hoặc trích dẫn kết quả NC của người khác có đúng qui định hiện hành của pháp luật sở hữu trí tuệ.	x	
3	Mục tiêu nghiên cứu, phương pháp nghiên cứu sử dụng trong LVTN.	x	
4	Tổng quan của đề tài.	x	
5	Đánh giá về nội dung & chất lượng của LVTN.	x	
6	Đánh giá về khả năng ứng dụng, giá trị thực tiễn của đề tài.	x	

*Đánh dấu chéo (x) vào ô muốn Đánh giá*

### IV. KẾT LUẬN

*(Giảng viên phân biệt ghi rõ ý kiến "Tán thành luận văn" hay "Không tán thành luận văn")*

Đồng ý cho HV bảo vệ LV

TP Hồ Chí Minh, ngày 21 tháng 10 năm 2019

Người nhận xét  
*(Ký & ghi rõ họ tên)*



PGS.TS. Trần Thị Hương



HCMUTE

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM KỸ THUẬT  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

## PHIẾU NHẬN XÉT LUẬN VĂN THẠC SỸ

(Dành cho giảng viên phản biện)

Tên đề tài luận văn thạc sỹ: TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM TRONG DẠY HỌC  
MÔN CÔNG NGHỆ THPT TẠI TỈNH LONG AN.....

Tên tác giả: VÕ THỊ GIÁNG HƯƠNG..... MSHV: 1820304.....

Ngành: LÝ LUẬN VÀ PP DẠY HỌC CÔNG NGHỆ..... Khóa:.....

Định hướng:

Họ và tên người phản biện: TS. PHAN LONG.....

Cơ quan công tác: VIỆN SƯ PHẠM KỸ THUẬT.....

Điện thoại liên hệ: 0913631878.....

### I. Ý KIẾN NHẬN XÉT

#### 1. Về hình thức & kết cấu luận văn:

Hình thức và kết cấu Luận văn phù hợp với yêu cầu của luận văn Thạc Sĩ.....

#### 2. Về nội dung:

##### 2.1. Nhận xét về tính khoa học, rõ ràng, mạch lạc, khúc chiết trong luận văn

Nội dung khoa học, rõ ràng phù hợp với chuyên ngành LL&PP Dạy học Công nghệ.....

##### 2.2. Nhận xét đánh giá việc sử dụng hoặc trích dẫn kết quả NC của người khác có đúng qui định hiện hành của pháp luật sở hữu trí tuệ

Các trích dẫn phù hợp với yêu cầu trích dẫn khoa học.....

##### 2.3. Nhận xét về mục tiêu nghiên cứu, phương pháp nghiên cứu sử dụng trong LVTN

Mục tiêu và phương pháp nghiên cứu trong luận văn phù hợp chuyên ngành.....



### III. ĐÁNH GIÁ

TT	Mục đánh giá	Đánh giá	
		Đạt	Không đạt
1.	Tính khoa học, rõ ràng, mạch lạc, khúc chiết trong luận văn	X	
2.	Đánh giá việc sử dụng hoặc trích dẫn kết quả NC của người khác có đúng qui định hiện hành của pháp luật sở hữu trí tuệ	X	
3.	Mục tiêu nghiên cứu, phương pháp nghiên cứu sử dụng trong LVTN	X	
4.	Tổng quan của đề tài	X	
5.	Đánh giá về nội dung & chất lượng của LVTN	X	
6.	Đánh giá về khả năng ứng dụng, giá trị thực tiễn của đề tài	X	

Đánh dấu chéo (x) vào ô muốn Đánh giá

### IV. KẾT LUẬN

(Giảng viên phân biệt ghi rõ ý kiến "Tán thành luận văn" hay "Không tán thành luận văn")

Tán thành luận văn .....

.....

.....

....., ngày ..... tháng ..... năm 201...

**Người nhận xét**  
(Ký & ghi rõ họ tên)



TS. PHAN LONG

## LÝ LỊCH KHOA HỌC

### I. LÝ LỊCH SƠ LƯỢC:

Họ và tên: Võ Thị Giáng Hương

Giới tính: Nữ

Ngày, tháng, năm sinh: 05/01/1983

Nơi sinh: Long An

Quê quán: Long An

Dân tộc: Kinh

Chỗ ở hiện nay: 277/5, Ấp Kỳ Châu, xã Bình Quới, huyện Châu Thành, tỉnh Long An.

Điện thoại: 0912271447

E-mail: vothi gianghuong.c3lequydon@longan.edu.vn

### II. QUÁ TRÌNH ĐÀO TẠO:

#### 1. Đại học:

Hệ đào tạo: chính quy

Thời gian đào tạo từ 9/2002 đến 9/2006

Nơi học: Trường Đại học Nông Lâm thành phố Hồ Chí Minh

Ngành học: Sư phạm kỹ thuật nông nghiệp

#### 2. Thạc sĩ:

Hệ đào tạo: chính quy

Thời gian đào tạo: 2018 - 2020

Nơi học: Trường Đại học Sư phạm kỹ thuật thành phố Hồ Chí Minh

Ngành học: Lý luận và phương pháp dạy học Công nghệ

Tên luận văn: Tổ chức hoạt động học tập trải nghiệm trong dạy học môn Công nghệ THPT tại tỉnh Long An

Ngày & nơi bảo vệ luận văn: 26/10/2019 tại Viện sư phạm kỹ thuật thành phố Hồ Chí Minh

Hướng dẫn khoa học: PGS.TS Bùi Văn Hồng

Trình độ ngoại ngữ: Anh văn B1

### **III. QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC CHUYÊN MÔN KỂ TỪ KHI TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC**

<b>Thời gian</b>	<b>Nơi công tác</b>	<b>Chức vụ</b>
Từ 9/2006 đến 9/2009	Trường THCS & THPT Hậu Thạnh Đông, huyện Tân Thạnh, tỉnh Long An	Giáo viên Công nghệ
Từ 9/2009 đến nay	Trường THPT Lê Quý Đôn, phường 4, thành phố Tân An, tỉnh Long An.	Giáo viên Công nghệ

## **LỜI CAM ĐOAN**

Tôi cam đoan đây là công trình nghiên cứu của tôi.

Các số liệu, kết quả trong luận văn là trung thực và chưa từng được ai công bố trong bất kỳ công trình nào khác.

*Tp. Hồ Chí Minh, ngày 11 tháng 10 năm 2019*

**Người cam đoan**

**Võ Thị Giáng Hương**

## LỜI CẢM ƠN

Để hoàn thành luận văn này, người nghiên cứu đã nhận được nhiều sự giúp đỡ. Lời đầu tiên, người nghiên cứu xin gửi lời cảm ơn chân thành sâu sắc nhất đến PGS.TS Bùi Văn Hồng, giảng viên trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh đã tận tình hướng dẫn, chỉ dạy tôi trong suốt quá trình nghiên cứu luận văn.

Tôi xin chân thành cảm ơn quý Thầy, Cô giảng dạy lớp cao học lý luận và phương pháp dạy học Công nghệ, khóa 2018A, những người đã tận tình giảng dạy và truyền thụ những kiến thức, kinh nghiệm quý báu cho tôi trong suốt khóa đào tạo sau đại học.

Tôi cũng xin cảm ơn Ban giám hiệu và quý Thầy/ Cô trường THPT Lê Quý Đôn, tỉnh Long An, đã tạo mọi điều kiện thuận lợi và tích cực hỗ trợ tôi trong quá trình khảo sát và đánh giá tại trường.

Tôi xin chân thành cảm ơn tất cả bạn bè, anh, chị, em học viên ngành lý luận và phương pháp dạy học Công nghệ khóa 2018A cùng gia đình và người thân đã giúp đỡ, động viên tôi trong suốt quá trình học tập và nghiên cứu.

Xin trân trọng cảm ơn!

*Tp. Hồ Chí Minh, ngày 11 tháng 10 năm 2019*

*Người nghiên cứu*

**Võ Thị Giáng Hương**

## TÓM TẮT LUẬN VĂN

Đề tài: “**Tổ chức hoạt động học tập trải nghiệm trong dạy học môn Công nghệ THPT tại tỉnh Long An**” gồm các nội dung sau đây:

### Phần mở đầu

Trình bày lý do chọn đề tài, xác định mục tiêu và nhiệm vụ nghiên cứu, đối tượng và khách thể nghiên cứu, lập giả thuyết và phạm vi nghiên cứu, các phương pháp nghiên cứu.

Chương 1. Cơ sở lý luận về tổ chức hoạt động học tập trải nghiệm trong trường trung học phổ thông

Đề tài tập trung tìm hiểu, hệ thống hóa các nội dung sau: Xác định được các nghiên cứu liên quan tới dạy học trải nghiệm. Các khái niệm có liên quan đến hoạt động học tập trải nghiệm.

Các nội dung lý luận này là cơ sở để tiến hành nghiên cứu tìm hiểu thực trạng hoạt động học tập trải nghiệm môn Công nghệ THPT và đề xuất các phương án vận dụng các phương pháp trải nghiệm vào dạy học môn Công nghệ lớp 10 tại trường Lê Quý Đôn.

Chương 2. Thực trạng về dạy học môn Công nghệ THPT trên địa bàn tỉnh Long An

Kết quả nghiên cứu thực trạng dạy môn Công nghệ tại các trường THPT tỉnh Long An đa số giáo viên rất quan tâm đến việc phát triển năng lực cho học sinh trong giảng dạy môn Công nghệ THPT. Tuy nhiên, kết quả nghiên cứu cũng cho thấy đa số giáo viên chủ yếu tập trung chuyển tải nội dung trong giáo án, nên không có thời gian hướng dẫn và tổ chức hoạt động cho học sinh trải nghiệm, giải quyết và học hỏi thông qua các vấn đề giám sát trong những tình huống học tập; giúp học sinh thực hành các

kiến thức đã học một cách cụ thể và sinh động; giúp học sinh tự tin và gắn kết môi trường học tập và trong cuộc sống thông qua hoạt động trải nghiệm môn Công nghệ THPT.

Trong hoạt động học, học sinh nhận thức được vai trò của môn Công nghệ THPT có ý nghĩa áp dụng vào đời sống, giúp học sinh rèn luyện kỹ năng. Kết quả nghiên cứu cho thấy học sinh mong muốn được học tập môn Công nghệ THPT thông qua các hoạt động trải nghiệm để dễ dàng tiếp cận, nắm bắt và vận dụng hiệu quả các kỹ năng của môn Công nghệ THPT vào thực tế đời sống đồng thời giúp cho việc học tập hứng thú và hiệu quả hơn.

### Chương 3. Tổ chức hoạt động trải nghiệm trong dạy học Công nghệ lớp 10 tại trường THPT Lê Quý Đôn, tỉnh Long An

Trong chương 3, người nghiên cứu dựa vào cơ sở lý luận về phương pháp dạy học qua trải nghiệm và thực trạng dạy học môn Công nghệ THPT tại tỉnh Long An.

Đề tài đã tiến hành đề xuất một số phương pháp dạy học trải nghiệm tại trường THPT Lê Quý Đôn, thành phố Tân An, tỉnh Long An. Kết quả thực nghiệm sư phạm cho thấy hiệu quả của các phương pháp và kỹ thuật dạy học trải nghiệm mà người nghiên cứu đã vận dụng bước đầu nâng cao chất lượng học tập của học sinh thể hiện rõ qua kết quả học tập.

## **ABSTRACT**

The topic: “Organizing the experiment activities of technology in High School in Long An province” includes:

### The heading:

The reason of choosing the topic, determining the goals, the tasks, the objects of researching and the methods of researching.

### Chapter 1: the basic theories of organizing experiment activities in High Schools

The topic concentrated on determining the studies which involve to the experiment activities. They are the basics to research the reality of experiment activities learning in Technology in Le Quy Don high school in Long An province and to offer some methods of teaching technology grade10 in Le Quy Don high school.

### Chapter 2: The reality of teaching Technology grade 10 at Le Quy Don high school, in Long An province

The results of research about the reality of teaching Technology at high schools in Long An: Almost teachers are developing the students’ abilities. However, the teachers chiefly teach the content in the lesson plans, so, they have little time to instruct and organize the students to do experimence, solve the proplems and the situations of learning;to help the them to practice the knowledge detailly, make them more confident and connected the invironment of learning to the life by experiment activities of Technology.

In the learning activities, the students are trained the skills. The result of researching told that the students are interested in learning Technology by doing



experiences. They help the students understand the lesson easily and use the knowledge more effectively in real life.

### Chapter 3: Organizing experience activities in teaching Technology grade 10 at Le Quy Don High School

In this chapter, the researcher based on the theories about experiment teaching methods and reality of teaching technology in Le Quy Don high school in Tan An city, Long An province.

The topic offered some methods of teaching experiment activities in Le Quy Don high school, in Long An province. The results of educate tests told us the effects of the methods and techniques which the researcher used up and the first step advanced the quantity of studying of students. They are detailed by the results of learning of pupils.

## MỤC LỤC

	<b>Trang</b>
MỞ ĐẦU.....	1
1. Lý do chọn đề tài.....	1
2. Mục tiêu nghiên cứu.....	3
3. Khách thể nghiên cứu.....	3
4. Đối tượng nghiên cứu .....	3
5. Nhiệm vụ nghiên cứu .....	3
6. Giả thuyết nghiên cứu .....	4
7. Phạm vi nghiên cứu.....	4
8. Phương pháp nghiên cứu.....	4
9. Cấu trúc luận văn .....	5
Chương 1 CƠ SỞ LÝ LUẬN VỀ TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG HỌC TẬP TRẢI NGHIỆM TRONG TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG.....	6
1.1. TỔNG QUAN .....	6
1.1.1. Nghiên cứu ngoài nước .....	6
1.1.2. Nghiên cứu trong nước .....	11
1.2. MỘT SỐ KHÁI NIỆM SỬ DỤNG TRONG ĐỀ TÀI.....	14
1.2.1. Trải nghiệm.....	14

1.2.2. Tổ chức hoạt động học tập trải nghiệm.....	15
1.3. HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM.....	16
1.3.1. Cơ sở khoa học về học tập trải nghiệm và hoạt động trải nghiệm.....	16
1.3.1.1 Mô hình học tập trải nghiệm của John Dewey.....	16
1.3.1.2 Mô hình học tập trải nghiệm của D. Kolb .....	18
1.3.1.3 Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp trong trường THPT theo chương trình mới.....	21
1.3.2 Tổ chức hoạt động trải nghiệm trong trường THPT .....	22
1.3.2.1 Đặc điểm dạy học theo học tập trải nghiệm.....	22
1.3.2.2 Quy trình tổ chức hoạt động trải nghiệm .....	24
1.3.2.3 Tổ chức hoạt động trải nghiệm thông qua dạy học bộ môn.....	27
1.3.3 Tổ chức hoạt động trải nghiệm trong môn Công nghệ ở THPT .....	35
1.3.3.1 Đặc điểm môn Công nghệ .....	35
1.3.3.2 Mục tiêu môn Công nghệ .....	35
1.3.3.3 Nội dung giáo dục môn Công nghệ .....	36
1.3.3.4 Hình thức tổ chức hoạt động trải nghiệm môn Công nghệ ở THPT .....	36
1.3.3.5 Đánh giá kết quả của giáo viên .....	36
KẾT LUẬN CHƯƠNG 1.....	38
Chương 2 THỰC TRẠNG VỀ DẠY HỌC MÔN CÔNG NGHỆ TRUNG HỌC PHỔ THÔNG TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH LONG AN .....	39

2.1. GIỚI THIỆU KHÁI QUÁT VỀ CÁC TRƯỜNG THPT TỈNH LONG AN .....	39
2.1.1 Trường THPT Lê Quý Đôn, tỉnh Long An .....	39
2.1.2 Trường THPT trên địa bàn tỉnh Long An .....	46
2.1.3 Thực trạng đội ngũ giáo viên dạy môn Công nghệ cấp THPT của tỉnh Long An	42
2.2. KHẢO SÁT THỰC TRẠNG DẠY HỌC MÔN CÔNG NGHỆ THPT TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH LONG AN.....	45
2.2.1. Mục tiêu khảo sát .....	45
2.2.2. Đối tượng và nội dung khảo sát .....	45
2.2.2.1 Đối tượng .....	45
2.2.2.2 Nội dung.....	45
2.2.3 Phương pháp và công cụ khảo sát.....	46
2.2.4 Đánh giá kết quả khảo sát thực trạng.....	46
2.2.4.1 Đánh giá thực trạng về dạy học môn Công nghệ THPT theo hoạt động học tập trải nghiệm của giáo viên .....	46
2.2.4.2 Thực trạng tổ chức hoạt động học tập trải nghiệm môn Công nghệ của học sinh tại trường THPT trên địa bàn tỉnh Long An. ....	56
KẾT LUẬN CHƯƠNG 2.....	64
Chương 3: TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG HỌC TẬP TRẢI NGHIỆM TRONG DẠY HỌC CÔNG NGHỆ LỚP 10 Ở TRƯỜNG THPT LÊ QUÝ ĐÔN, TỈNH LONG AN .....	65
3.1. PHÂN TÍCH MỤC TIÊU CHƯƠNG TRÌNH MÔN CÔNG NGHỆ .....	65
3.1.1. Mục tiêu chương trình môn Công nghệ hiện hành .....	65
3.1.2. Nhận xét .....	65

3.2. BIỆN PHÁP TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM MÔN CÔNG NGHỆ LỚP 10 .....	66
3.3. TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM THEO QUY TRÌNH .....	75
3.3.1. Vận dụng minh họa 1 .....	75
3.3.2. Vận dụng minh họa 2 .....	82
3.4. KIỂM NGHIỆM, ĐÁNH GIÁ.....	87
3.4.1. Mục đích.....	87
3.4.2. Nội dung.....	87
3.4.3. Phương pháp kiểm nghiệm .....	87
3.4.3.1. Phương pháp chuyên gia .....	87
3.4.3.2. Phương pháp thực nghiệm sư phạm.....	87
3.4.3.3 Công cụ đánh giá kết quả thực nghiệm của học sinh .....	88
3.4.4. Xử lý kết quả kiểm nghiệm.....	88
3.4.4.1. Kết quả đánh giá theo phương pháp chuyên gia .....	88
3.4.4.2. Kết quả đánh giá theo phương pháp thực nghiệm sư phạm.....	89
KẾT LUẬN CHƯƠNG 3.....	101
KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ.....	102
TÀI LIỆU THAM KHẢO.....	105
PHỤ LỤC .....	109

## DANH SÁCH CÁC CHỮ VIẾT TẮT

STT	TỪ VIẾT TẮT	Ý NGHĨA
1	THPT	Trung học phổ thông
2	SGK	Sách giáo khoa
3	HS	Học sinh
4	GV	Giáo viên
5	GD – ĐT	Giáo dục – đào tạo
6	CB – GV – CNV	Cán bộ – giáo viên – công nhân viên
7	TP	Thành phố
8	TN	Thực nghiệm
9	ĐC	Đối chứng
10	PADH	Phương án dạy học
11	PTDH	Phương tiện dạy học
12	CBQL	Cán bộ quản lý
13	NXB	Nhà xuất bản
14	PPDH	Phương pháp dạy học
15	SP	Sản phẩm
16	HĐ	Hoạt động

## DANH MỤC CÁC BẢNG

	<b>Trang</b>
<b>Bảng 2.1</b> Thâm niên công tác của giáo viên Công nghệ tại tỉnh Long An.....	42
<b>Bảng 2.2</b> Trình độ đào tạo của giáo viên Công nghệ tại tỉnh Long An.....	44
<b>Bảng 2.3</b> Nhận thức của giáo viên về mục tiêu dạy học môn Công nghệ THPT .....	46
<b>Bảng 2.4.</b> Mức độ thường xuyên dạy học theo quy trình tổ chức hoạt động trải nghiệm .....	48
<b>Bảng 2.5</b> Mức độ thường xuyên tổ chức hoạt động học tập có tính trải nghiệm .....	50
<b>Bảng 2.6</b> Những hình thức dạy học thường được áp dụng.....	52
<b>Bảng 2.7</b> Mức độ cần thiết trong tổ chức hoạt động dạy học môn Công nghệ cấp THPT .....	54
<b>Bảng 2.8</b> Vai trò của môn Công nghệ đối với học sinh THPT.....	56
<b>Bảng 2.9</b> Mức độ nhận thức của học sinh đối với môn Công nghệ THPT .....	57
<b>Bảng 2.10</b> Thực trạng thái độ học tập của học sinh .....	59
<b>Bảng 2.11</b> Biện pháp để học tốt môn Công nghệ THPT .....	60
<b>Bảng 2.12</b> Các phương pháp dạy học gây hứng thú cho học sinh.....	62
<b>Bảng 3.1</b> Phân phối chương trình Công nghệ lớp 10 theo chủ đề tổ chức hoạt động trải nghiệm.....	66
<b>Bảng 3.2.</b> Các lớp học Công nghệ lớp 10 tham gia TN.....	88
<b>Bảng 3.3.</b> Kết quả khảo sát ý kiến chuyên gia.....	89
<b>Bảng 3.4.</b> Kết quả học tập của học sinh lớp TN và ĐC.....	90
<b>Bảng 3.5.</b> Điểm trung bình phần trăm của lớp TN (tính theo %).....	91

<b>Bảng 3.6.</b> Điểm trung bình phần trăm của lớp ĐC (tính theo %)	91
<b>Bảng 3.7.</b> Số học sinh đạt điểm $x_i$	93
<b>Bảng 3.8.</b> Số % học sinh đạt điểm $x_i$	94
<b>Bảng 3.9.</b> Số % sinh viên đạt điểm $x_i$ trở lên	94
<b>Bảng 3.10.</b> Cơ sở tính toán phương sai lớp TN	94
<b>Bảng 3.11.</b> Cơ sở tính toán phương sai lớp ĐC	96



## DANH MỤC CÁC HÌNH

	<b>Trang</b>
<b>Hình 1.1.</b> Mô hình học qua kinh nghiệm của J. Dewey .....	18
<b>Hình 1.2.</b> Chu trình trải nghiệm của David Kold .....	19
<b>Hình PL5.1.</b> Học sinh báo cáo sản phẩm .....	136
<b>Hình PL5.2.</b> Học sinh giới thiệu sản phẩm .....	136
<b>Hình PL5.3.</b> HS hoàn thành sp theo nhóm .....	136
<b>Hình PL5.4.</b> Học sinh tham gia thực hành.....	136
<b>Hình PL5.5.</b> Sản phẩm của học sinh .....	137
<b>Hình PL5.6.</b> Sản phẩm của học sinh .....	137
<b>Hình PL5.7.</b> Học sinh thưởng thức sản phẩm từ lương thực, thực phẩm .....	137
<b>Hình PL5.8.</b> Học sinh thưởng thức sản phẩm từ lương thực, thực phẩm .....	137
<b>Hình PL5.9</b> Học sinh thưởng thức sản phẩm sirô.....	138
<b>Hình PL5.10.</b> Học sinh thưởng thức sản phẩm sirô .....	138
<b>Hình PL5.11.</b> Các sản phẩm từ vườn trường .....	138
<b>Hình PL5.12.</b> Các sản phẩm từ vườn trường .....	138
<b>Hình PL5.13</b> Sản phẩm gieo hạt trong bầu của học sinh.....	139
<b>Hình PL5.14.</b> Học sinh tham gia thực hành .....	139
<b>Hình PL5.15</b> Các sản phẩm từ vườn trường.....	139

<b>Hình PL5.16.</b> Các sản phẩm từ vườn trường .....	139
<b>Hình PL5.17.</b> HS đi tham quan làng hoa Sa Đéc .....	140
<b>Hình PL5.18.</b> HS đi tham quan làng hoa Sa Đéc .....	140
<b>Hình PL5.19.</b> HS tham quan nhà cổ Huỳnh Thủy Lê – Đồng Tháp .....	140
<b>Hình PL5.20.</b> HS thưởng thức đặc sản .....	140
<b>Hình PL5.21.</b> HS tham gia báo cáo trên lớp học .....	141
<b>Hình PL5.22.</b> HS tham gia báo cáo trên lớp học .....	141
<b>Hình PL5.23.</b> Hs tham quan vườn quýt hồng Lai Vung – Đồng Tháp.....	141
<b>Hình PL5.24.</b> Hs tham quan vườn quýt hồng Lai Vung – Đồng Tháp .....	141

## DANH MỤC CÁC SƠ ĐỒ, BIỂU ĐỒ

Trang

<b>Biểu đồ 2.1</b> Thâm niên công tác của giáo viên Công nghệ tại tỉnh Long An .....	43
<b>Biểu đồ 2.2</b> Trình độ đào tạo của giáo viên Công nghệ tại tỉnh Long An .....	44
<b>Biểu đồ 2.3</b> Nhận thức của giáo viên về mục tiêu dạy học môn Công nghệ THPT ..	47
<b>Biểu đồ 2.4.</b> Mức độ thường xuyên dạy học theo quy trình tổ chức hoạt động trải nghiệm.....	49
<b>Biểu đồ 2.5</b> Mức độ thường xuyên tổ chức các hoạt động học tập có tính trải nghiệm .....	51
<b>Biểu đồ 2.6</b> Những hình thức dạy học thường được áp dụng .....	53
<b>Biểu đồ 2.7</b> Mức độ cần thiết trong tổ chức hoạt động dạy học môn Công nghệ THPT .....	55
<b>Biểu đồ 2.8</b> Vai trò của môn Công nghệ đối với học sinh THPT .....	56
<b>Biểu đồ 2.9</b> Mức độ nhận thức của học sinh đối với môn Công nghệ THPT .....	58
<b>Biểu đồ 2.10</b> Thực trạng thái độ học tập của học sinh .....	59
<b>Biểu đồ 2.11</b> Biện pháp để học tốt môn Công nghệ THPT .....	61
<b>Biểu đồ 2.12</b> Các phương pháp dạy học gây hứng thú cho học sinh .....	63
<b>Biểu đồ 3.1.</b> Đồ thị so sánh mức độ đạt mục tiêu dạy học .....	91
<b>Biểu đồ 3.2.</b> Tần suất số học sinh đạt được điểm $x_i$ .....	99
<b>Biểu đồ 3.3.</b> Tần suất số học sinh đạt được điểm $x_i$ trở lên.....	99

## MỞ ĐẦU

### 1. Lý do chọn đề tài

Đào tạo nguồn nhân lực đáp ứng cho công cuộc công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước là chủ trương lớn của Đảng và Nhà nước ta, nhằm góp phần đưa nước ta phát triển trong những năm tới. Trong những năm qua, hoạt động đổi mới hình thức và phương pháp dạy học ở cấp THPT đã được quan tâm tổ chức và thu được những kết quả bước đầu.

Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 4 tháng 11 năm 2013 của ban chấp hành trung ương yêu cầu phải đổi mới mạnh mẽ phương pháp dạy và học theo hướng hiện đại, coi trọng dạy cách học; phát huy tính tích cực chủ động, sáng tạo và vận dụng kiến thức, kỹ năng của người học; khắc phục lối truyền đạt áp đặt một chiều, ghi nhớ máy móc. Chuyển từ học chủ yếu trên lớp sang tổ chức hình thức học tập đa dạng, chú ý các hoạt động xã hội, ngoại khóa, nghiên cứu khoa học.

Đổi mới hoạt động dạy và học môn Công nghệ là yêu cầu bức thiết của giáo dục Việt Nam trong bối cảnh đổi mới và hội nhập. Theo đó, chương trình môn Công nghệ trong các trường phổ thông cần chú trọng tới phát triển năng lực người học, chú trọng mối quan hệ gắn kết giữa lý luận và thực tiễn, ... để người học đáp ứng được những yêu cầu ngày càng cao của xã hội.

Học tập trải nghiệm được coi là phương pháp phù hợp cho sự phát triển năng lực sáng tạo, giúp các em tự chiếm lĩnh kiến thức, hình thành các kỹ năng, giá trị và phẩm chất của bản thân. Làm cho người học sẵn sàng tham gia trải nghiệm tích cực; giúp người học suy nghĩ về những gì trải nghiệm; giúp người học phát triển kỹ năng phân tích, khái quát hóa các kinh nghiệm có được; tạo cơ hội cho người học có kỹ năng giải quyết vấn đề và ra quyết định dựa trên những tri thức và ý tưởng mới thu được từ trải nghiệm.

Trong bối cảnh đổi mới giáo dục, đổi mới cơ cấu trình độ và hệ thống cơ sở giáo dục trung học phổ thông có vai trò và vị trí rất quan trọng trong sự nghiệp đổi mới giáo dục, sự nghiệp trồng người trăm năm của Việt Nam đòi hỏi người nghiên cứu phải tìm hiểu và vận dụng được lộ trình vào thực tế, nhất là trong lĩnh vực nghiên cứu giáo dục là rất cần thiết.

Để đáp ứng yêu cầu đổi mới trong giáo dục, chương trình giáo dục phổ thông thực hiện mục tiêu giáo dục là hình thành, phát triển phẩm chất và năng lực cho học sinh, trong đó có nội dung hoạt động trải nghiệm và hoạt động trải nghiệm hướng nghiệp có nội dung gắn với thực tế.

Vai trò và vị trí của môn Công nghệ càng thể hiện rõ tầm quan trọng hơn khi áp dụng giải quyết các tình huống thực tiễn cuộc sống. Tuy nhiên, một thực tế cho thấy là người học được dạy trong một môi trường học tập hoàn chỉnh, nhưng lại thiếu các hoạt động để trải nghiệm những kiến thức đã học. Họ được trang bị một lượng kiến thức lớn nhưng thiếu tính thực tiễn do thiếu cơ hội để thực hành, trải nghiệm.

Thực tế chương trình bộ môn Công nghệ hiện nay còn mang tính hàn lâm, chưa phù hợp với mọi đối tượng, chưa đảm bảo được tính vùng miền. Bộ môn được coi là môn phụ nên học sinh không lo sợ kết quả, không có hứng thú học tập. Chủ yếu học sinh tập trung vào ôn thi tốt nghiệp nên đa số các em không đầu tư nhiều thời gian cho bộ môn này.

Từ những phân tích trên, việc nghiên cứu phương pháp dạy học theo định hướng học tập trải nghiệm nhằm giúp cho người học tăng cơ hội thực hành cũng như vận dụng những kiến thức đã được học trong thực tế.

Vì vậy, đề tài nghiên cứu vấn đề “**Tổ chức hoạt động học tập trải nghiệm trong dạy học môn Công nghệ THPT tại tỉnh Long An**” có ý nghĩa về lý luận và thực tiễn. Trên cơ sở lý luận và thực tiễn, đề tài triển khai phương pháp dạy học qua học tập trải nghiệm trong môn Công nghệ của học sinh trường THPT Lê Quý Đôn để người học có thể đảm bảo việc vận dụng kiến thức môn Công nghệ trong môi trường thực tiễn.

## **2. Mục tiêu nghiên cứu**

Nghiên cứu cơ sở lý luận và thực tiễn về tổ chức hoạt động học tập trải nghiệm trong trường THPT, từ đó, vận dụng vào tổ chức hoạt động học tập trải nghiệm trong dạy học môn Công nghệ lớp 10 tại trường THPT Lê Quý Đôn, nhằm nâng cao hiệu quả dạy học.

## **3. Khách thể nghiên cứu**

Quá trình dạy học môn Công nghệ tại trường THPT Lê Quý Đôn và một số trường THPT trên địa bàn tỉnh Long An.

## **4. Đối tượng nghiên cứu**

- Tổ chức hoạt động học tập trải nghiệm trong trường THPT.
- Tổ chức hoạt động học tập trải nghiệm trong dạy học môn Công nghệ lớp 10 tại trường THPT Lê Quý Đôn, tỉnh Long An

## **5. Nhiệm vụ nghiên cứu**

- Nghiên cứu cơ sở lý luận về tổ chức hoạt động học tập trải nghiệm trong trường THPT.
- Đánh giá thực trạng về tổ chức hoạt động học tập trải nghiệm trong dạy học môn Công nghệ THPT tại tỉnh Long An.
- Tổ chức hoạt động trải nghiệm trong dạy môn Công nghệ lớp 10 ở trường THPT Lê Quý Đôn, tỉnh Long An.

## **6. Giả thuyết nghiên cứu**

Hiện nay việc tổ chức dạy học môn Công nghệ THPT tại tỉnh Long An chưa có gắn với các hoạt động trải nghiệm thực tế cho học sinh. Nếu dạy học môn Công nghệ THPT được tổ chức thông qua các hoạt động trải nghiệm phù hợp với kết quả nghiên cứu của đề tài, thì sẽ nâng cao được hiệu quả dạy học, qua đó phát triển năng lực công nghệ của học sinh.

## **7. Phạm vi nghiên cứu**

- Tổ chức đánh giá thực trạng dạy học môn Công nghệ THPT tại THPT Lê Quý Đôn và một số trường THPT trên địa bàn tỉnh Long An.
- Tổ chức thực nghiệm một số bài trong trong chương trình môn Công nghệ lớp 10 hiện hành, tại trường THPT Lê Quý Đôn, tỉnh Long An.

## **8. Phương pháp nghiên cứu**

### ***8.1. Phương pháp nghiên cứu lý luận***

Phân tích, tổng hợp, khái quát hóa, hệ thống hóa các tài liệu về dạy học trải nghiệm. Các kết quả này là cơ sở để xác lập cơ sở lý luận về rèn luyện các năng lực thông qua dạy học trải nghiệm.

### ***8.2. Phương pháp nghiên cứu thực tiễn***

#### ***8.2.1. Phương pháp khảo sát bằng bảng hỏi***

Sử dụng phương pháp khảo sát bằng bảng hỏi để tìm hiểu thực trạng hoạt động dạy học môn Công nghệ THPT tại tỉnh Long An. Phương pháp nghiên cứu này cũng được sử dụng để tìm hiểu kết quả vận dụng các phương pháp trải nghiệm trong dạy học môn Công nghệ lớp 10 tại trường THPT Lê Quý Đôn, tỉnh Long An.

#### ***8.2.2. Phương pháp phỏng vấn sâu***

Sử dụng phương pháp phỏng vấn đối với giáo viên để tìm hiểu thực trạng dạy học

môn Công nghệ tại các trường THPT. Phương pháp nghiên cứu này cũng được sử dụng để khảo sát tính khả thi và hiệu quả của dạy học môn Công nghệ lớp 10 tại trường THPT Lê Quý Đôn, tỉnh Long An theo tổ chức hoạt động học tập trải nghiệm.

### *8.2.3. Phương pháp thực nghiệm sư phạm*

Sử dụng phương pháp thực nghiệm sư phạm để kiểm chứng tính hiệu quả của dạy học môn Công nghệ lớp 10 tại trường THPT Lê Quý Đôn, tỉnh Long An theo tổ chức hoạt động học tập trải nghiệm, qua đó khẳng định giả thuyết nghiên cứu của đề tài.

### **8.3. Phương pháp nghiên cứu thống kê toán học**

Sử dụng phương pháp thống kê toán học để xử lý kết quả (dưới dạng tỷ lệ phần trăm) thu được từ bảng khảo sát thực trạng dạy học môn Công nghệ và kết quả vận dụng dạy học môn Công nghệ lớp 10 tại trường THPT Lê Quý Đôn, tỉnh Long An theo tổ chức hoạt động học tập trải nghiệm để rèn luyện các năng lực cho học sinh.

## **9. Cấu trúc luận văn**

Luận văn bao gồm cấu trúc như sau:

Mở đầu

- Chương 1: Cơ sở lý luận về tổ chức hoạt động học tập trải nghiệm trong trường trung học phổ thông.
- Chương 2: Thực trạng về dạy học môn Công nghệ THPT tại tỉnh Long An.
- Chương 3: Tổ chức hoạt động học tập trải nghiệm trong dạy học Công nghệ lớp 10 tại trường THPT Lê Quý Đôn, tỉnh Long An.

Kết luận và kiến nghị

Tài liệu tham khảo

Phụ lục



## Chương 1

# CƠ SỞ LÝ LUẬN VỀ TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG HỌC TẬP TRẢI NGHIỆM TRONG TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG

## 1.1. TỔNG QUAN

### 1.1.1. Nghiên cứu ngoài nước

Nhiều nhà nghiên cứu, chuyên gia ngôn ngữ học trong và ngoài nước đã công bố các tác phẩm nghiên cứu về các phương pháp dạy học qua dạy học trải nghiệm.

Jan Amos Komensky (1592 - 1670) nhận định tri thức nên đạt được một cách hoàn chỉnh, bắt đầu từ nhận thức cảm tính về sự chân thật, sau đó chuyển đến tư duy. Theo Comenius, giáo dục tôn trọng sự phát triển tự nhiên. Komensky cũng đề cao ý tưởng về sự phát triển toàn diện những khả năng của con người. Komensky cho rằng sự kết nối lý thuyết và thực hành cũng như mối quan hệ nội tại giữa các môn học mang tính cá nhân có ý nghĩa quan trọng đối với sự phát triển toàn diện của con người [26; tr.10].

Khi nghiên cứu về học thông qua trải nghiệm, Jean Jacques Rousseau (1717 - 1778) đề cao giáo dục tự do và tự nhiên, chủ yếu dựa trên sự xem xét các độ tuổi khác nhau của trẻ. Rousseau nhấn mạnh vào nhu cầu trải nghiệm mang tính cá nhân, sự phát triển của nhận thức cảm tính và giáo dục thể chất trong việc dạy học thành công [30].

John Dewey (1859 - 1952) và cộng sự khi nghiên cứu thuyết học thông qua trải nghiệm, đã phát triển khái niệm học tập theo dự án. Theo triết lý giáo dục của John Dewey, trong giáo dục, trẻ con phải là người tham gia, không phải là những khán giả. Trong quan điểm giáo dục này, học sinh đạt được những kỹ năng và tri thức khi giải quyết một nhiệm vụ học tập mang tính phức tạp. Học sinh sẽ nhận ra giá trị của kết luận mang tính lý thuyết thông qua áp dụng chúng vào thực tiễn [26; tr.11].

David A.Kolb, nhà giáo dục Mỹ đã kế thừa triết lý giáo dục của John Dewey và có nhiều nghiên cứu về lý thuyết học tập trải nghiệm, dạy học cho người lớn. Ông có một số tác phẩm tập trung vào kinh nghiệm học tập, cá nhân và thay đổi xã hội ... trong đó “Học tập trải nghiệm” cho rằng học tập là một tiến trình xã hội, dựa trên việc trao đổi kinh nghiệm. Ông đã đề cập về môi trường học tập nằm ngoài trường lớp như: nơi làm việc, gia đình, cộng đồng; chia sẻ kinh nghiệm từ những trải nghiệm trong quá trình dạy học của ông, những nhà nghiên cứu và nhà giáo dục [20].

Jitka nhận định, nghiên cứu của John Dewey đóng vai trò quan trọng cho việc khẳng định giá trị của dạy học trải nghiệm. Một số học giả khác như Jean Piaget, Kurt Lewis và Carl Rogers đã đưa ý tưởng của Dewey vươn xa hơn theo nhiều hướng đa dạng và đã phát triển thành các mô hình khác nhau về học tập thông qua trải nghiệm [26; tr.12].

Quan điểm về học tập qua trải nghiệm của Kurt Hahn (1884 - 1974) dựa trên sự phát triển toàn diện của ba đặc điểm – đầu, tim và tay trong mỗi con người. Cách thức dạy học toàn diện của Hahn gắn chặt với quan điểm của Comenius. Nội dung dạy học của Hahn bao gồm giáo dục thể chất, dịch vụ cộng đồng, dạy học dự án. Thông qua các chương trình này, người học được rèn luyện sự sáng tạo, và niềm tin vào bản thân. Mục tiêu của những hoạt động này nhằm hướng người học đến những trải nghiệm thật sự. Hahn tin rằng những trải nghiệm này sẽ quay trở lại với các cá nhân và thúc đẩy sự phát triển của họ [26; tr.12].

Khi nghiên cứu về thuyết đa trí thông minh, Howard Gardner đã giới thiệu sự ảnh hưởng to lớn trong tất cả các môn học liên quan đến trí thông minh của con người. Gardner cũng đề nghị nên phát triển một chương trình mang tính cân bằng hơn cho người học. Chương trình này tập trung nhiều vào nghệ thuật, tự nhận biết, giao tiếp, và giáo dục thể chất. Các phương pháp hướng dẫn nên đa dạng bao gồm nhiều hoạt động trải nghiệm như diễn kịch, trình bày âm nhạc, học hợp tác, phản ánh, trực quan hóa, kể

chuyện cùng với các phương pháp truyền thống [26; tr.18].

Nghiên cứu về học trải nghiệm, Mihaly Csikszentmihalyi nhận định trí tuệ cảm xúc đạt đến một mức độ cao nhất thông qua hoạt động như trò chơi, nhiệm vụ, các hoạt động thể chất và những trải nghiệm văn hóa. Khi đó người học sẽ là chủ thể quyết định những đòi hỏi và thách thức phù hợp nhất với kỹ năng và trải nghiệm của họ. Từ đó, người học có thể phát huy được khả năng tập trung, sự khích lệ và yêu thích trong các nhiệm vụ học tập được giao phó [26; tr.19].

Vygotsky (1981) tin rằng, trẻ sẽ trải nghiệm tri thức và những kỹ năng thông qua những tương tác với bạn cùng tuổi và những người lớn khác. Từ đó, trẻ sẽ định hình tri thức và những kỹ năng được trải nghiệm trong suốt những tương tác. Cuối cùng, trẻ sẽ sử dụng tri thức và các kỹ năng này để hướng dẫn và chỉ đạo cho hành vi của chính mình [18; tr.25].

Khi nghiên cứu về học thông qua trải nghiệm trong các lớp học ngôn ngữ thứ hai, Sonja Knutson đã đề cao vai trò quan trọng trong mối quan hệ giữa trải nghiệm và việc học. Knutson tin rằng, học thông qua trải nghiệm được xây dựng trên những trải nghiệm kiến thức được học trước và đòi hỏi sự tham gia của cá nhân người học trong các hoạt động trải nghiệm [29; tr.53].

Kế thừa kết quả nghiên cứu học tập trải nghiệm, một số tác giả dẫn nghiên cứu vận dụng học tập trải nghiệm trong tổ chức dạy học, cụ thể như sau:

Clift, R.T. & Brady, P. (2005) cho rằng: Trải nghiệm thực tế nên được liên kết với các mục tiêu của chương trình, các khóa học và các hoạt động của khóa học. Dựa vào các hoạt động này, học viên, giáo viên hay những người tham gia hoạt động đều được trải nghiệm và tìm kiếm những điều mới lạ, lúc đó tư duy sẽ phát triển thêm một bậc cao kích thích khả năng sáng tạo và học tập của con người. Theo cách này, trải nghiệm thực tế có thể được sử dụng để mở rộng, nâng cao và củng cố các kỹ năng và khái niệm được dạy trong phương pháp làm việc [21; tr.42-46].

Grossman, P. (2005) cho rằng: Các chương trình giáo dục nên được đặt trong bối cảnh nghiên cứu liên quan đến trải nghiệm giáo dục và các chương trình không được thiết kế dựa trên lý thuyết nghiên cứu hoặc dựa trên nghiên cứu. Thay vào đó, về việc đáp ứng một bộ tiêu chuẩn hoặc các nhiệm vụ bên ngoài khác không dựa trên nghiên cứu. Các nhà giáo dục nên mô hình hóa thực tiễn tốt nhất bằng cách thiết kế các chương trình chủ yếu dựa trên những gì có thể nghiên cứu nó là thực tiễn tốt nhất trong giáo dục [19; tr. 46, 396 – 405].

McIntyre, D.J., Byrd, D.M., & Foxx, S.M. (1996) nêu rõ: Các chương trình nên kết hợp sự phản ánh của giáo viên, bên cạnh việc phản chiếu là điều mà các giáo viên hay chuyên gia thực hiện. Tuy nhiên, tại đây không thể mong đợi học sinh biết cách thực hiện điều này mà không cần một số hướng dẫn, mô hình hóa nhận thức và thực hành có hướng dẫn. Vì vậy, các kinh nghiệm phản xạ có cấu trúc nên được kết hợp vào kinh nghiệm thực địa cũng như các hoạt động trong lớp. [23; tr.30, 24-33]

Công trình này đưa ra hai loại phản ánh. Loại đầu tiên liên quan đến hiệu quả bài học với một loạt các câu hỏi: Làm thế nào? Tôi có hiệu quả trong việc đưa ra ý tưởng không? Việc học có diễn ra không? Tôi đã có thể dạy cho mục tiêu của tôi? Tôi có thể thay đổi hoặc làm gì khác để bài học hiệu quả hơn. Loại phản xạ thứ hai yêu cầu giáo viên nhìn xem liệu thực hành giảng dạy của họ có phù hợp với triết lý giáo viên, giá trị, nghiên cứu và lý thuyết dựa trên nghiên cứu của họ không. Tuy nhiên, loại phản ánh này có thể gây nản lòng vì các nhiệm vụ tại địa phương thường khiến một người không hoạt động theo một triết lý, giá trị và thực tiễn tốt nhất dựa trên nghiên cứu.

Ngoài ra, người ta phải có một triết lý giảng dạy trước khi có thể phù hợp với nó. Một triết lý là một tập hợp các niềm tin và giá trị hướng dẫn suy nghĩ và hành động của chúng ta. Do đó, các trường Cao đẳng giáo dục phải tạo ra các điều kiện trong đó các giáo viên có thể phát triển các triết lý giảng dạy của riêng họ. Điều này có nghĩa là tạo ra trải nghiệm thực địa khi họ được tiếp xúc với nhiều triết lý và phong cách giảng

dạy và cung cấp không gian cho sinh viên tương tác và nói lên các giá trị và ý tưởng của riêng họ liên quan đến việc giảng dạy.

Donnelly, N., & Davidoff, J. (1999) cho rằng dạy hiệu quả là một nỗ lực phức tạp. Học tập phức tạp có hiệu quả nhất khi đi từ toàn bộ. Cho dù học một quy trình toán học phức tạp, đánh đàn với những ngón tay trên bàn phím piano phức tạp hay kỹ năng sư phạm cấp cao, tất cả học sinh đều học tốt nhất nếu họ có thể nhìn thấy sản phẩm hoàn chỉnh hoặc hiểu được toàn bộ. Tuy nhiên, điều này thường trái ngược với những gì xảy ra trong các chương trình giáo dục giáo viên. Tại đây, các giáo viên tham gia các lớp học theo quy định với các kiến thức và kỹ năng được tiêu chuẩn hóa đã thêm một địa điểm quy định cùng với kinh nghiệm thực tế. Thay vào đó, giáo viên nên được đắm mình trong tình huống giảng dạy xác thực sớm trong chương trình giáo dục giáo viên của họ trong ít nhất ba hoặc bốn tuần. Bên cạnh việc chỉ quan sát, họ cần được giao một số trách nhiệm cho việc lập kế hoạch và giảng dạy (hướng dẫn nhóm nhỏ hoạt động tốt nhất ở đây). Điều này sẽ cung cấp cho giáo viên một ý thức về tổng thể và cung cấp cho họ kiến thức đầy đủ [16; tr.309 - 424].

Maheady, L., Jabot, M., Rey, J., & Michielli- Pendl, J. (2007) đề cập đến việc: Để trở thành một giáo viên chuyên nghiệp cần phải có một kiến thức tốt, có tổ chức liên quan đến việc dạy, học và phát triển con người. Cơ sở tri thức này cần được cấu trúc tốt, có tổ chức và khá sâu. Vì vậy, các chương trình giáo dục giáo viên chất lượng cao nên duy trì các tiêu chuẩn cao để chấp nhận và mong đợi công việc chất lượng cao từ các giáo viên trong các khóa học và kinh nghiệm thực tế. Tuy nhiên, tốc độ, bối cảnh và sự gắn kết là những yếu tố quan trọng của sự nghiêm túc trong học tập [22].

### 1.1.2 Nghiên cứu trong nước

Nghị quyết 29-NQ/TW ngày 4 tháng 11 năm 2013 của Hội nghị lần thứ 8, Ban Chấp hành Trung ương khóa XI đã nêu: “Tạo chuyển biến căn bản, mạnh mẽ về chất lượng, hiệu quả giáo dục, đào tạo; đáp ứng ngày càng tốt hơn công cuộc xây dựng, bảo vệ Tổ quốc và nhu cầu học tập của nhân dân. Giáo dục con người Việt Nam phát triển toàn diện và phát huy tốt nhất tiềm năng, khả năng sáng tạo của mỗi cá nhân; yêu gia đình, yêu Tổ quốc, yêu đồng bào; sống tốt và làm việc hiệu quả” [24; tr.5].

Lê Trung Thành cho rằng: “Người học có thể tra cứu được ngay thông tin thầy, cô vừa giảng dạy trên lớp nhờ sự hiện đại của khoa học công nghệ. Và như vậy giờ đây vai trò của người dạy đã khác ngày xưa rất nhiều. Người dạy không chỉ cung cấp kiến thức cơ bản cho người học mà còn có nhiệm vụ quan trọng giúp người học nắm được nguồn thông tin cơ bản, cốt lõi mà họ đang có. Việc áp dụng mô hình học tập qua trải nghiệm cũng chính là cách cung cấp thông tin, nâng cao năng lực cho người học tốt nhất” [27].

Trần Thị Thùy Dung nhận định, hoạt động dạy học trải nghiệm không chỉ là một phương pháp tổ chức các môn học; mà còn là một hoạt động giáo dục thông qua các hoạt động đội, nhóm, hay các câu lạc bộ. Việc giảng dạy được nhà trường tiến hành thông qua việc thực hiện các hoạt động trải nghiệm như: hoạt động đội, nhóm dưới hình thức câu lạc bộ, hoạt động diễn kịch (sắm vai), trò chơi...[12].

*Chương trình giáo dục phổ thông – Giáo dục tổng thể*, với trọng tâm là phương pháp giáo dục theo hướng tiếp cận năng lực. Các hoạt động học tập của học sinh bao gồm hoạt động khám phá vấn đề, hoạt động luyện tập và hoạt động thực tiễn (trải nghiệm) để phát hiện và giải quyết những vấn đề có thực trong đời sống [1].

Các hoạt động học tập nói trên được tổ chức trong và ngoài khuôn viên nhà trường thông qua một số hình thức chủ yếu như: trò chơi, đóng vai, dự án nghiên cứu, ... Tùy theo mục tiêu cụ thể và mức độ phức tạp của hoạt động, học sinh được tổ chức

làm việc độc lập, làm việc theo nhóm hoặc cả lớp nhằm giúp mỗi học sinh có được điều kiện để tự mình thực hiện nhiệm vụ học tập và trải nghiệm thực tế [1].

Nghị quyết Đại hội XII của Đảng trong phân mục tiêu tổng quát, các mục tiêu quan trọng và nhiệm vụ trọng tâm trong 5 năm 2016 - 2020, đã đưa ra nhiệm vụ trọng tâm là: “Đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục, đào tạo; phát triển nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao”. Nguyễn Trọng Hoàn đề cao các phương pháp dạy học mới như: phương pháp bàn tay nặn bột, giáo dục trải nghiệm sáng tạo, giáo dục STEM, ... đã được triển khai trong những năm gần đây [8].

Nguyễn Trọng Hoàn đề cập việc triển khai các phương pháp dạy học mang tính trải nghiệm nhằm tăng cường các hoạt động trải nghiệm sáng tạo, ứng dụng công nghệ thông tin, truyền thông kết hợp giữa lớp học truyền thống và lớp học trực tuyến - tiền đề phát triển nền giáo dục hiện đại và hội nhập. Học sinh được khuyến khích rèn luyện khả năng tự học, phát huy tiềm năng và vận dụng hiệu quả những kiến thức, kỹ năng đã tích lũy [8].

Trong nghiên cứu hoạt động trải nghiệm sáng tạo trong dự thảo chương trình giáo dục phổ thông sau năm 2015, Phùng Thái Dương đề cập đến sự thay đổi chương trình giáo dục phổ thông qua hình thức tổ chức học tập như: kết hợp hoạt động trên lớp với hoạt động xã hội, trải nghiệm, sáng tạo, tạo cơ sở học tập suốt đời, tự cập nhật và đổi mới tri thức, ... [24; tr.13].

Năm 2006, học tập dựa vào trải nghiệm được đề cập ở Việt Nam trong tài liệu “Học mà chơi - Chơi mà học: Hướng dẫn các hoạt động giáo dục môi trường trải nghiệm” do Dự án giáo dục môi trường Hà Nội và Trung tâm Con người và Thiên nhiên biên soạn. Chương trình Dự án này được triển khai tại 12 trường tiểu học và 11 trường trung học cơ sở tại Hà Nội. Nội dung tài liệu dự án giới thiệu tóm tắt khái niệm liên quan đến giáo dục môi trường nói chung và học tập dựa vào trải nghiệm nói riêng,

giới thiệu một số hoạt động trò chơi thực hành giúp cho HS tiểu học và trung học cơ sở có thêm kiến thức và hiểu biết khi tham gia các hoạt động trải nghiệm [5].

Năm 2010, Bùi Văn Hồng và Nguyễn Thị Lương đã dựa trên các yếu tố về nhu cầu học tập của Natalie Brown để nghiên cứu xây dựng chương trình bồi dưỡng giáo viên môn Công nghệ Trung học phổ thông theo tiếp cận linh hoạt. Trong nghiên cứu này, các tác giả đã đề xuất được cấu trúc của chương trình bồi dưỡng với các module nội dung có tính chất độc lập, học viên có thể lựa chọn nội dung, cơ sở đào tạo và thời gian học tập bồi dưỡng phù hợp với nhu cầu và điều kiện cá nhân [3; tr.27 – 32]. Tuy nhiên, về bản chất, đây chính là nghiên cứu phát triển chương trình đào tạo linh hoạt cho việc bồi dưỡng giáo viên dạy học môn Công nghệ THPT đáp ứng nhu cầu cập nhật kiến thức, và nâng cao trình độ.

Không dừng lại với những công trình ở trên năm 2014, dựa vào tiếp cận linh hoạt và lí thuyết học tập trải nghiệm của Kolb (1984), Bùi Văn Hồng đã nghiên cứu phát triển việc lập kế hoạch dạy học linh hoạt cho việc cung cấp nội dung học tập theo nhu cầu của sinh viên trong dạy học thực hành kĩ thuật [4; tr.100 – 111, 30]. Tích hợp trong mô hình của Kolb được thể hiện thông qua tiến trình thực hiện các giai đoạn học tập. Dựa vào đó, trình bày kết quả nghiên cứu về mô hình và quy trình dạy học tích hợp; kết quả dạy học thử nghiệm và đánh giá bước đầu về tính hiệu quả của quy trình dạy học tích hợp. Ở hai công trình này tác giả đã chỉ ra được trong kế hoạch dạy học linh hoạt, giảng viên xác định trước các phương án dạy học dựa trên những sự khác nhau về nhu cầu nội dung học tập của sinh viên, giúp giảng viên chủ động hơn trong việc linh hoạt các tiến trình học tập theo nhu cầu học tập của sinh viên. Kết quả nghiên cứu cho thấy, lí thuyết học tập trải nghiệm cho phép giảng viên linh hoạt các tiến trình học tập phù hợp với trình độ của sinh viên, giúp việc dạy học đảm bảo tính vừa sức, kích thích tính tích cực trong nhận thức, qua đó nâng cao được kết quả học tập.



Liên quan tới học tập trải nghiệm Nguyễn Văn Khôi [10] với các công trình nghiên cứu của mình đã làm sáng tỏ một cách hệ thống học tập trải nghiệm theo năng lực cả về mặt lý luận và phương thức đào tạo nhằm giúp người học được trải nghiệm trong thực tế nghề nghiệp để hình thành năng lực do nghề đòi hỏi. Qua đó tăng tương tác giữa người dạy với người học thông qua quá trình thực hành từ đó người học tham gia vào sẽ phần nào giảm đi cảm giác học thụ động mà tăng thêm khả năng sáng tạo trong quá trình được tham gia trải nghiệm.

### **Nhận xét:**

Các nghiên cứu trong dạy học nói chung trên thế giới và tại Việt Nam tập trung dựa trên thuyết học tập trải nghiệm. Thông qua thuyết trải nghiệm, các phương pháp dạy học được vận dụng hướng người học từ lý thuyết đến thực hành, vận dụng kiến thức được học vào các hoạt động thực tiễn, nhằm phát huy khả năng tư duy, năng lực phán đoán, và giải quyết tình huống.

## **1.2. MỘT SỐ KHÁI NIỆM SỬ DỤNG TRONG ĐỀ TÀI**

### **1.2.1. Trải nghiệm**

Kinh nghiệm hay trải nghiệm là tổng quan khái niệm bao gồm tri thức, kỹ năng trong hoặc quan sát sự vật hoặc sự kiện đạt được thông qua tham gia vào hoặc tiếp xúc đến sự vật hoặc sự kiện đó. Lịch sử của tự trải nghiệm đã được kéo gần với khái niệm thử nghiệm. Thực tiễn trải nghiệm đạt được qua thử nghiệm. Trải nghiệm thường đi đến một tri thức về sự hiểu biết đến sự vật, hiện tượng, sự kiện [14].

Trải nghiệm chính là những tồn tại khách quan tác động vào giác quan con người, tạo ra cảm giác, tri giác, biểu tượng, con người cảm thấy có tác động đó và cảm nhận nó một cách rõ nét, để lại ấn tượng sâu đậm, rút ra bài học, vận dụng vào đời sống thực tiễn, hình thành nên các thái độ giá trị [11; tr.66].

Từ những khái niệm trên, cho thấy thuật ngữ “trải nghiệm” bao gồm: những hoạt động mang tính cá nhân, qua đó tích lũy kinh nghiệm để giải quyết các vấn đề cho bản thân và áp dụng vào những tình huống mới.

Như vậy, “trải nghiệm” trong đề tài này có thể hiểu là *những hoạt động mang tính cá nhân, được chủ thể suy xét, suy ngẫm, qua đó rút ra được những kinh nghiệm. Những kinh nghiệm đó có được thông qua những hoạt động trong những hoàn cảnh cụ thể của cuộc sống. Để có được những kinh nghiệm này, chủ thể phải trải qua việc giải quyết các vấn đề trong những hoàn cảnh tương tự nhiều lần và thu được những kết quả nhất định.*

### **1.2.2. Tổ chức hoạt động học tập trải nghiệm**

- Theo John Dewey (1938) “Học tập trải nghiệm” là *hoạt động học tập được xảy ra khi một người sau khi tham gia trải nghiệm nhìn lại và đánh giá, xác định cái gì là hữu ích hoặc quan trọng cần nhớ, và sử dụng những điều này để thực hiện các hoạt động khác trong tương lai* [17].

- Theo Berger và Lindsey (2009), “dạy học trải nghiệm” là *mang lại sự nhận thức thông qua cách tiếp thu và lĩnh hội từ trải nghiệm. Dạy học qua trải nghiệm mang lại cho người học cơ hội hồi tưởng lại những kiến thức đã học và vận dụng kiến thức đó trong những cơ hội học tập mới. Dạy học qua trải nghiệm giúp học sinh chưa có những trải nghiệm học tập trước đó có thể vận dụng kiến thức và trải nghiệm mới đã được học, phản ánh những kiến thức và kinh nghiệm đó và lần lượt vận dụng chúng vào những tình huống, các hoạt động và rèn luyện mang tính thực tiễn trong tương lai* [28].

Từ khái niệm “Học tập trải nghiệm” và “Dạy học trải nghiệm”, trong phạm vi đề tài này, “Tổ chức hoạt động học tập trải nghiệm” có thể được hiểu là *cách thức tổ chức hoạt động giáo dục, trong đó dưới sự hướng dẫn và tổ chức của nhà giáo dục, từng cá nhân học sinh được trực tiếp tham gia vào các hoạt động thực tiễn khác*

*nhau của đời sống gia đình, nhà trường cũng như ngoài xã hội với tư cách là chủ thể của hoạt động, qua đó phát triển năng lực thực tiễn, phẩm chất và phát huy tiềm năng của học sinh. Hay nói cách khác chính là giáo viên tạo cơ hội cho học sinh trải nghiệm trong thực tiễn để tích lũy và chiêm nghiệm các kinh nghiệm, từ đó có thể khái quát thành sự hiểu biết theo cách của riêng mình.*

Trong dạy học bộ môn có các hình thức tổ chức hoạt động trải nghiệm sau:

- Hoạt động trải nghiệm ngay trong lớp học
- Hoạt động trải nghiệm ngoài lớp học, nhưng trong khuôn viên nhà trường
- Hoạt động trải nghiệm thực tế ngoài khuôn viên nhà trường

### **1.3. HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM**

#### **1.3.1. Cơ sở khoa học về học tập trải nghiệm và hoạt động trải nghiệm**

##### ***1.3.1.1. Mô hình học tập trải nghiệm của John Dewey***

John Dewey (1859-1952) là người đưa ra quan điểm “*học qua làm, học bắt đầu từ làm*”. Theo ông, quá trình sống và quá trình giáo dục không phải là hai quá trình mà là một. Giáo dục tốt nhất phải là sự học tập trong cuộc sống [6].

Trong quá trình sống, con người không ngừng thu lượm kinh nghiệm và cải tổ kinh nghiệm nên trẻ em phải học tập trong chính cuộc sống xã hội. Theo tư tưởng này, dạy học phải giao việc cho học sinh làm, chứ không phải giao vấn đề cho học sinh học. Những tri thức đạt được thông qua làm mới là tri thức thật. Vì vậy, ông chủ trương đưa các loại bài tập hoạt động như: nghề làm vườn, dệt, nghề mộc, ... vào nhà trường. Đây là loại bài tập này có khả năng phát triển hứng thú và năng lực của học sinh, vừa phản ánh được thực tiễn xã hội. Phân tích vai trò của kinh nghiệm, ông đã chỉ ra: Đối với người học - trẻ em, khả năng *học hỏi từ kinh nghiệm* hết sức có ý nghĩa, khả năng lưu giữ kinh nghiệm sẽ giúp giải quyết khó khăn trong các tình huống mà trẻ sẽ gặp trong

cuộc sống sau này; nghĩa là khả năng điều chỉnh hành vi trên cơ sở các kinh nghiệm trước đó và hình thành kinh nghiệm mới của trẻ là rất quan trọng.

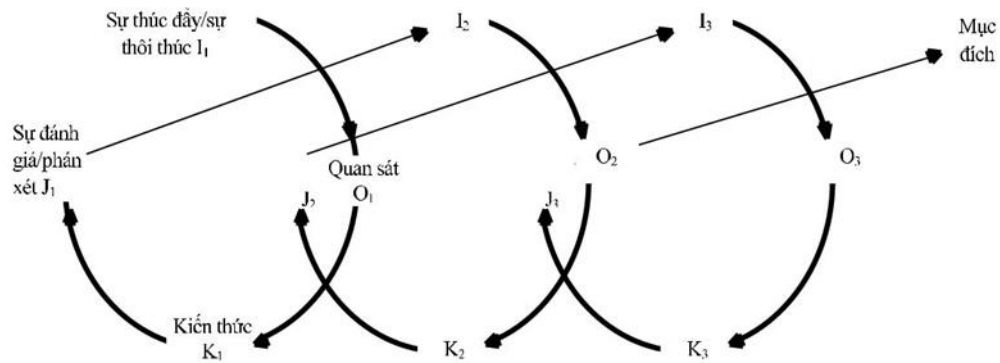
Ông đề cao *phương pháp học tập trải nghiệm*: sự phát triển thể chất của trẻ sẽ đi trước về giác quan; theo đó, trẻ hành động trước khi có nhận thức đầy đủ về hành động đó (nghĩa là trẻ thường hành động khi chưa có kinh nghiệm về hành động). Trong thực tế, ý thức thực tế của trẻ có thể là chưa đầy đủ hoặc hành động hấp tấp, nhưng điều đó đã cho trẻ có thêm trải nghiệm về cuộc sống. Quá trình phát triển trí tuệ của người học là kết quả của sự trải nghiệm. Sự phát triển trí tuệ trước hết phải có quá trình hình thành biểu tượng; trải nghiệm sẽ cho trẻ biểu tượng trong đầu về sự vật hiện tượng đó. Theo ông, chương trình dạy học và việc dạy học phải là quá trình xâu chuỗi các thành tố trong kinh nghiệm cũ và mới của trẻ; quá trình học của trẻ phải là quá trình hình thành cái nhìn mới, hứng thú và kinh nghiệm mới. Vì vậy, nhà trường và giáo viên phải tạo ra một môi trường học tập, trong đó những hoạt động của trẻ chứa đựng cả những tình huống khó khăn, để *người học tự tìm tòi và xây dựng kiến thức thông qua “kinh nghiệm” và “tư duy”, thông qua “trải nghiệm” của chính bản thân.*

Mô hình về quá trình học tập của John Dewey mô tả quá trình người học xây dựng kiến thức cho mình thông qua những kinh nghiệm quan sát được. Mô hình học tập của Dewey là quá trình hoạt động trí tuệ khá phức tạp gồm:

1) *Quan sát các điều kiện xung quanh* (Observation);

2) *Hình thành kiến thức về những gì đã xảy ra* trong những tình huống tương tự trong quá khứ, một kiến thức thu được một phần của kí ức và một phần từ các thông tin, tư vấn, và cảnh báo của những người đã có kinh nghiệm rộng lớn hơn (Knowledge);

3) *Đánh giá, phán xét những gì quan sát được và những kiến thức thu được* (Judgment). Kết quả của quá trình này sẽ thúc đẩy con người thực hiện các chuỗi hoạt động tiếp theo để đạt được mục đích (*hình 1.1*).

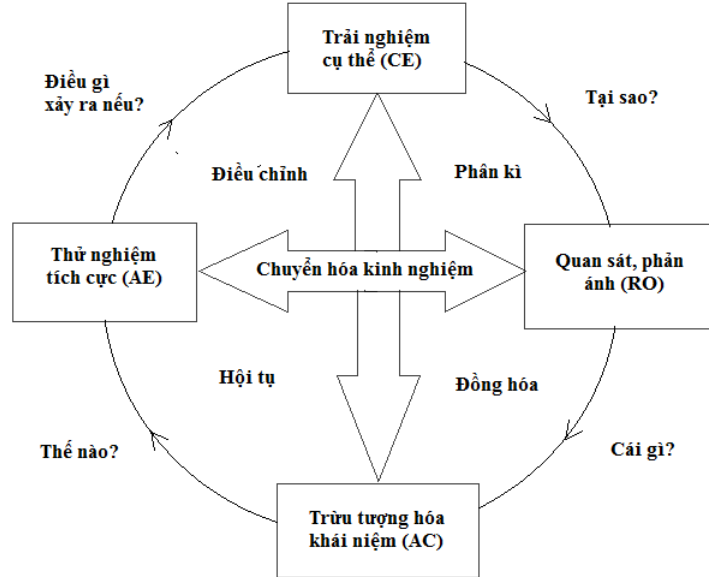


**Hình 1.1.** Mô hình học qua kinh nghiệm của J. Dewey [20; tr 36]

Mô hình học tập trải nghiệm của Dewey có sự tương đồng với Lewin, ông nhấn mạnh học tập là một quá trình biện chứng kết hợp kinh nghiệm và khái niệm, quan sát và hành động [15; tr36]. Tư tưởng giáo dục của J. Dewey rất tiến bộ vào thời kì đó và cho đến nay vẫn là một trong những triết lí giáo dục điển hình của Hoa Kỳ.

### **1.3.1.2. Mô hình học tập trải nghiệm của D. Kolb**

Lí thuyết học qua trải nghiệm do David Kolb (1986) đề xuất là sự kế thừa và phát triển lý thuyết học tập qua kinh nghiệm của John Dewey, của Kurt Lewin và dựa trên cơ sở các lý thuyết tâm lí học về sự phát sinh, phát triển trí tuệ cá nhân của J. Piaget, L.X. Vygotski và các nhà tâm lí học khác [14]. Kolb nhấn mạnh kinh nghiệm đóng vai trò trung tâm trong quá trình học “Học tập là quá trình mà kiến thức được tạo ra thông qua việc chuyển đổi kinh nghiệm. Kết quả của kiến thức là sự kết hợp giữa nắm bắt kinh nghiệm và chuyển đổi nó” [20; tr.21]. Mô hình học tập trải nghiệm gồm bốn giai đoạn bao gồm: (1) *Trải nghiệm cụ thể*; (2) *Quan sát phản ánh*; (3) *Trừu tượng hóa khái niệm*; (4) *Thử nghiệm tích cực* (Hình 1.2).



**Hình 1.2.** Chu trình trải nghiệm của David Kolb

Trong đó:

**(1) Trải nghiệm cụ thể:** học tập thông qua các hoạt động, hành vi, thao tác cụ thể, trực tiếp gắn với bối cảnh thực tế, người học tham gia vào một trải nghiệm mới, kinh nghiệm có được thông qua làm, hoạt động trong hoàn cảnh cụ thể. Đây là lúc phát sinh dữ liệu của chu trình học tập.

**(2) Quan sát phản ánh:** người học suy nghĩ trở lại các hoạt động và kiểm tra một cách hệ thống những kinh nghiệm đã trải qua, phát hiện những đặc điểm, ý nghĩa của nó. Từ đó cùng nhau chia sẻ, phân tích, thảo luận để thống nhất quan điểm, cách nhìn nhận vấn đề một cách hệ thống. Học sinh cần có các phân tích, đánh giá các sự kiện, các kinh nghiệm qua việc tự mình suy ngẫm về kinh nghiệm đó.

**(3) Trừu tượng hóa khái niệm:** học tập thông qua việc xây dựng các khái niệm, tổng hợp và phân tích những gì quan sát được tạo ra các lý thuyết để giải thích các quan sát hay khái niệm trừu tượng là kết quả thu được từ sự tiếp nhận những gì cụ thể

vốn có của hiện thực, qua thao tác tư duy của chủ thể để có được sự nhận biết đích thực, bản chất về đối tượng.

**(4) Thử nghiệm tích cực:** học tập thông qua những đề xuất, thử nghiệm các phương án giải quyết vấn đề.

Chu kỳ thường bắt đầu với sự tham gia của cá nhân người học bằng trải nghiệm cụ thể. Người học phản ánh kinh nghiệm này từ nhiều quan điểm, tìm hiểu ý nghĩa của nó. Trong phản ánh này, người học rút ra các kết luận hợp lý (khái niệm trừu tượng) và có thể thêm vào kết luận của mình về cấu trúc lý thuyết của người khác. Những kết luận và xây dựng này hướng dẫn các quyết định và hành động (thử nghiệm tích cực) dẫn đến các kinh nghiệm mới và bắt đầu một chu trình học tập mới.

Người học sử dụng lý thuyết để giải quyết vấn đề, ra quyết định. Các trục của hình đại diện cho hai chiều của nhiệm vụ học tập. Chiều dọc (trải nghiệm cụ thể đến khái niệm trừu tượng) đại diện cho đầu vào của thông tin. Chiều ngang (quan sát phản chiếu đến thử nghiệm tích cực) đề cập đến việc xử lý thông tin bằng cách phản ánh một cách có chủ ý về kinh nghiệm hoặc hành động bên ngoài dựa trên những kết luận đã được rút ra. Mô hình học tập trải nghiệm của Kolb mô tả việc học khởi nguồn từ kinh nghiệm, diễn ra liên tục theo hình xoắn ốc thúc đẩy sự phát triển liên tục kinh nghiệm của người học. Với sự lựa chọn điểm khởi đầu và chuyển một cách có chủ đích sự tập trung vào một giai đoạn nào đó sẽ làm nổi rõ phong cách học tập của từng người. Và đó chính là những phong cách cơ bản mà các giáo viên cần phải nhận thức khi thiết kế hoạt động học tập. Vận dụng chu trình của Kolb, có thể thiết kế hoạt động học tập cho học sinh trải qua 4 giai đoạn trải nghiệm. Việc bắt đầu từ giai đoạn nào cho phù hợp và có hiệu quả sẽ tùy vào nội dung, đặc điểm của người học (phong cách học) hoặc mục tiêu dạy học. Nhiệm vụ của giáo viên là phải xác định kinh nghiệm vốn có của người học, từ đó thiết kế các nhiệm vụ học tập trong vùng phát triển gần và tạo ra môi trường

học tập tương tác để học sinh tự lực học tập, chuyển hóa thành kinh nghiệm mới cho bản thân họ.

### ***1.3.1.3. Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp trong trường THPT theo chương trình mới***

Ngoài các hoạt động hướng đến cá nhân, xã hội, tự nhiên, nội dung Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp ở cấp trung học phổ thông tập trung hơn vào hoạt động giáo dục hướng nghiệp nhằm phát triển năng lực định hướng nghề nghiệp.

Thông qua các hoạt động hướng nghiệp, học sinh được đánh giá và tự đánh giá về năng lực, sở trường, hứng thú liên quan đến nghề nghiệp, làm cơ sở để tự chọn cho mình ngành nghề phù hợp và rèn luyện phẩm chất và năng lực để thích ứng với nghề nghiệp tương lai.

Các hình thức tổ chức Hoạt động trải nghiệm sau [2]:

- Phương thức Khám phá: là cách tổ chức hoạt động tạo cơ hội cho học sinh trải nghiệm thế giới tự nhiên, thực tế cuộc sống và công việc, giúp học sinh khám phá những điều mới lạ, tìm hiểu, phát hiện vấn đề từ môi trường xung quanh, bồi dưỡng những cảm xúc tích cực và tình yêu quê hương đất nước. Nhóm phương thức tổ chức này bao gồm các hoạt động tham quan, cắm trại, thực địa và các phương thức tương tự khác.

- Phương thức Thể nghiệm, tương tác: là cách tổ chức hoạt động tạo cơ hội cho học sinh giao lưu, tác nghiệp và thể nghiệm ý tưởng như diễn đàn, đóng kịch, hội thảo, hội thi, trò chơi và các phương thức tương tự khác.

- Phương thức Công hiến: là cách tổ chức hoạt động tạo cơ hội cho học sinh mang lại những giá trị xã hội bằng những đóng góp và cống hiến thực tế của mình thông qua các hoạt động tình nguyện nhân đạo, lao động công ích, tuyên truyền và các phương thức tương tự khác.



- Phương thức Nghiên cứu: là cách tổ chức hoạt động tạo cơ hội cho học sinh tham gia các đề tài, dự án nghiên cứu khoa học nhờ cảm hứng từ những trải nghiệm thực tế, qua đó đề xuất những biện pháp giải quyết vấn đề một cách khoa học. Nhóm hình thức tổ chức này bao gồm các hoạt động khảo sát, điều tra, làm dự án nghiên cứu, sáng tạo công nghệ, nghệ thuật và các phương thức tương tự khác.

Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp được tổ chức trong và ngoài lớp học, trong và ngoài trường học; theo quy mô nhóm, lớp học, khối lớp hoặc quy mô trường; với bốn loại hình hoạt động chủ yếu là Sinh hoạt dưới cờ, Sinh hoạt lớp, Hoạt động giáo dục theo chủ đề và Hoạt động câu lạc bộ; với sự tham gia, phối hợp, liên kết của nhiều lực lượng giáo dục trong và ngoài nhà trường như: giáo viên chủ nhiệm lớp, giáo viên môn học, cán bộ tư vấn tâm lý học đường, cán bộ Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, cán bộ Hội Liên hiệp Thanh niên Việt Nam, cán bộ phụ trách Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh, cán bộ quản lý nhà trường, cha mẹ học sinh, chính quyền địa phương, các tổ chức, cá nhân trong xã hội [2].

### **1.3.2. Tổ chức hoạt động trải nghiệm trong trường THPT**

#### ***1.3.2.1 Đặc điểm dạy học theo học tập trải nghiệm***

Dạy học trải nghiệm là quan điểm dạy học dựa trên ý tưởng về việc dạy học tích cực và phản ánh, xây dựng trên những trải nghiệm trước đó và đòi hỏi sự liên quan của bản thân người học [29; tr.53].

Theo Nguyễn Hoàng Anh, dạy học trải nghiệm hướng đến phương pháp dạy và học tích cực, mang lại mục đích phát triển năng lực giải quyết vấn đề, đặc biệt là năng lực sáng tạo từ người học. Dạy học trải nghiệm đề cao vai trò người học bằng hoạt động cụ thể thông qua sự động não để tự chiếm lĩnh đỉnh cao tri thức, ... Các dấu hiệu đặc trưng của dạy học trải nghiệm gồm [7]:

*-Dạy học thông qua các tổ chức hoạt động của học sinh và chú trọng rèn luyện phương pháp tự học*

Một trong những yêu cầu của dạy học trải nghiệm là khuyến khích người học tự lực khám phá những điều chưa biết trên cơ sở những điều đã biết và đã qua trải nghiệm. Giáo viên nên đưa người học vào những tình huống có vấn đề, quan sát, trao đổi, làm thí nghiệm để tìm ra những câu trả lời đúng, các đáp án chính xác nhất. Người học còn được khuyến khích “khai phá” ra những cách giải quyết cho riêng mình và động viên trình bày quan điểm theo từng cá nhân. Đó là nét riêng, nét mới có nhiều sáng tạo nhất. Có như vậy bên cạnh việc chiếm lĩnh tri thức, người học còn biết làm chủ cách xây dựng kiến thức, tạo cơ hội tốt cho tính tự chủ và óc sáng tạo nảy nở, phát triển. Nếu quá trình giáo dục là một vòng tròn thì tâm của đường tròn đó phải là cách tổ chức các hoạt động học tập cho đối tượng người học.

*- Tăng cường hoạt động học tập của cá nhân kết hợp với học tập hợp tác*

Trong dạy học trải nghiệm, giáo viên không được bỏ quên sự phân hóa về trình độ nhận thức, tiến độ hoàn thành nhiệm vụ của mỗi người học. Trên cơ sở đó người dạy xây dựng các công việc, bài tập phù hợp với khả năng của từng cá nhân nhằm phát huy khả năng tối đa của người học. Không có cách dạy cào bằng như phương pháp truyền thống trước đây. Khái niệm học tập hợp tác ngoài việc nhấn mạnh vai trò của mỗi cá nhân trong quá trình học sinh cùng nhau làm việc còn đề cao sự tương tác ràng buộc lẫn nhau. Cái riêng được hòa lẫn vào cái chung và trong cái chung luôn có cái riêng thống nhất, phù hợp.

*- Dạy học trải nghiệm quan tâm đến hứng thú, nhu cầu của người học*

Dưới sự hướng dẫn của giáo viên, người học được chủ động chọn vấn đề mình quan tâm, ham thích, tự lực tìm hiểu nghiên cứu và trình bày kết quả. Người học tích cực rèn luyện để phát triển tư duy sáng tạo, kỹ năng tổ chức, và trình bày kết quả.

*- Dạy học trải nghiệm coi trọng hướng dẫn tìm tòi*

Thông qua hướng dẫn tìm tòi, giáo viên sẽ giúp các em phát triển kỹ năng giải quyết vấn đề và khẳng định học sinh có thể xác định được phương pháp học thông qua hoạt động. Dấu hiệu đặc trưng này không chỉ đặc biệt có hiệu quả với học sinh lớn tuổi mà còn áp dụng được cho cả học sinh nhỏ tuổi nếu có tài liệu cụ thể và sự quan tâm của giáo viên.

*- Kết hợp đánh giá của giáo viên và tự đánh giá của người học*

Đánh giá không chỉ nhằm mục đích nhận biết thực trạng và điều khiển hoạt động học tập mà còn tạo điều kiện nhận định thực trạng và điều chỉnh hoạt động giảng dạy của giáo viên. Tự đánh giá không chỉ đơn thuần là tự mình cho điểm số mà là sự đánh giá nỗ lực, quá trình và kết quả, mức độ cao hơn là người học có thể phản hồi lại quá trình học của mình.

### **Nhận xét:**

Dạy học trải nghiệm không phải là một đường thẳng, mà là một đường cong hay thậm chí được định dạng mà là một chuỗi các nguyên tắc làm việc. Chuỗi các nguyên tắc này quan trọng như nhau và được thể hiện để đa dạng hóa các cấp độ tại một thời điểm nào đó trong suốt quá trình dạy học trải nghiệm. Những nguyên tắc này khuyến khích người học tham gia vào hoạt động trong và ngoài lớp học một cách tích cực, chủ động, giúp người học rèn luyện phương pháp tự học, tự tìm tòi thông qua các hoạt động học tập cá nhân và hoạt động học tập hợp tác. Giúp người học hứng thú, nhận ra năng lực bản thân dựa trên nhu cầu cá nhân và khả năng tự đánh giá.

### ***1.3.2.2. Quy trình tổ chức hoạt động trải nghiệm***

Vận dụng lý thuyết học tập trải nghiệm vào thiết kế, tổ chức hoạt động trải nghiệm trong môn học ở nhà trường phổ thông được tiến hành qua các bước sau [6]:

### **Bước 1: Tổ chức cho học sinh tham gia các trải nghiệm cụ thể**

Ở bước này, cần tổ chức cho học sinh tham gia vào hoạt động cụ thể/tình huống cụ thể nhằm khai thác những kinh nghiệm đã có của học sinh, kết nối với tình huống mới. Tình huống/hoạt động có thể là một câu chuyện, một bản nhạc, một bức tranh, hoặc lớn hơn nữa là một chuyến tham quan, hoặc một nội dung học tập các môn học... Tình huống/hoạt động trải nghiệm được lựa chọn và thiết kế sao cho người học phải sử dụng, khai thác và kết nối được kinh nghiệm cũ với bối cảnh mới, khơi dậy được cảm xúc của học sinh, phải hành động sáng tạo, chủ động. Người học được tham gia tích cực, chủ động, tự chịu trách nhiệm với các hành động của mình.

### **Bước 2: Tổ chức phân tích/xử lý trải nghiệm**

Tùy theo nội dung học tập, việc tổ chức phân tích/xử lý trải nghiệm có thể diễn ra theo các cách sau: Người học tìm hiểu bản chất hoạt động, tình huống mà họ vừa tham gia; Quan sát, xem xét, suy ngẫm, chiêm nghiệm về những hoạt động, hiện tượng đã trải qua; Đưa ra các dự đoán cái gì đã diễn ra và cái gì sẽ diễn ra trong tình huống tương tự; Tìm hiểu, thử nghiệm cách thức tiến hành hoạt động, tìm ra nguyên lí của hoạt động; Liên hệ với những kinh nghiệm đã có, ... Nhìn chung, đây là giai đoạn người học trực tiếp tham gia vào hoạt động, quan sát, thường xuyên đặt câu hỏi và tìm phương án trả lời.

### **Bước 3: Tổng quát/khái quát hóa**

Yêu cầu học sinh miêu tả những điều đã trải nghiệm, phân tích những ý nghĩa của các trải nghiệm đó cho bản thân; từ đó khái quát hóa, đúc kết thành kiến thức của riêng mình. Kết quả bước này sẽ giúp học sinh hình thành những kinh nghiệm mới dưới dạng kiến thức mới, kĩ năng mới, thái độ mới và giá trị mới dưới các hình thức khác nhau: chia sẻ bằng lời, bài viết ngắn, bài luận, bài thu hoạch, ... Những kinh nghiệm mới của

học sinh được thể hiện rất phong phú, đa dạng qua các sản phẩm, hoạt động khác nhau: những chia sẻ ngắn gọn bằng lời, bài viết ngắn, bài luận, bài thu hoạch, bài thuyết trình, sản phẩm học tập môn học, bài trình diễn, các sáng tác (tranh vẽ, thơ, bản nhạc, một nghiên cứu khoa học, ...).

#### **Bước 4: Ứng dụng/thử nghiệm tích cực**

Bước này yêu cầu học sinh nêu cách thức áp dụng những điều vừa mới học vào thực hiện các nhiệm vụ học tập hoặc trong cuộc sống, thực hành, vận dụng kiến thức, kỹ năng vào một tình huống học tập mới. Giáo viên gợi mở những cơ hội để học sinh có thể áp dụng hoặc bàn luận những điều đã học được với những người khác, chia sẻ kinh nghiệm với người khác.

#### **Nhận xét:**

Các bước thiết kế và tổ chức hoạt động nêu trên là những gợi ý có tính chất định hướng, không phải là quy trình cứng nhắc. Việc thiết kế và tổ chức hoạt động trải nghiệm trong các môn học cần linh hoạt, sáng tạo, phù hợp với học sinh, nội dung học tập, điều kiện của nhà trường và địa phương. Quan trọng nhất là phải đảm bảo các điểm trọng tâm của học tập trải nghiệm:

1) *Trải nghiệm cụ thể*: đảm bảo có sự kết nối giữa kinh nghiệm cũ và kinh nghiệm mới;

2) *Phản hồi kinh nghiệm*: qua hoạt động, học sinh phải được quan sát, suy ngẫm, phân tích, liên hệ, suy luận, chiêm nghiệm;

3) *Khái quát hóa thành kiến thức mới của bản thân*;

4) *Vận dụng trong bối cảnh mới*.

### ***1.3.2.3. Tổ chức hoạt động trải nghiệm thông qua dạy học bộ môn***

#### ***a. Hoạt động trải nghiệm trong lớp học:***

Hoạt động hoạt tập trải nghiệm của học sinh được diễn ra trong quá trình dạy học của giáo viên thông qua những phương pháp dạy học có tính trải nghiệm cao như sau:

#### **- Phương pháp dạy thực hành**

Những kiến thức kỹ thuật, công nghệ và những kỹ năng, kỹ xảo hoạt động được hình thành cho học sinh chủ yếu thông qua con đường thực hành sản xuất. Chính trong quá trình này, những phẩm chất của trí tuệ như tư duy kỹ thuật, những kỹ năng ban đầu về thiết kế, năng lực sáng tạo, ... của học sinh được khơi dậy, thử thách thể nghiệm và được phát triển. Dạy học thực hành là một quá trình sư phạm do giáo viên tổ chức với mục đích dạy học sinh củng cố, vận dụng kiến thức hình thành kỹ năng, kỹ xảo lao động; góp phần phát triển năng lực cho người học [9; tr.30].

Mức độ hoàn thiện của kỹ năng, ở những giai đoạn khác nhau cũng có sự khác nhau, cấu trúc của nó cũng độ biến đổi. Trong quá trình luyện tập, các nhiệm vụ lao động được phức tạp hoá dần dần đến sự hợp nhất các kỹ xảo đơn giản thành những kỹ xảo phức tạp hơn. Việc hình thành những kỹ năng và kỹ xảo kỹ thuật luôn gắn mật thiết với quá trình trang bị kiến thức cho học sinh và phải dựa trên kiến thức. Quá trình này diễn ra trong sự thống nhất biện chứng nhưng không đồng nhất với nhau. Để hình thành những kỹ xảo lao động, nếu chỉ có sự tham gia của tư duy thì chưa đủ mà cần thiết phải có sự hỗ trợ thường xuyên, liên tục của các hoạt động thực tiễn (thực hành sản xuất trong xưởng). Mỗi bài học lao động đều nhằm hình thành cho học sinh những kỹ năng và kỹ xảo nhất định và được tiến hành theo những giai đoạn cơ bản, hướng dẫn mở đầu, lặp lại những động tác đã được hướng dẫn, luyện tập, tổng kết công việc. Trong mỗi giai đoạn này, nhiều phương pháp dạy học khác nhau được vận dụng. Lựa chọn phương pháp nào là tùy thuộc vào nội dung cụ thể của bài giảng, mục đích của nó, đặc điểm về cơ sở vật chất, thiết bị và mức độ chuẩn bị của học sinh. Nhiệm vụ của

hướng dẫn mở đầu là giúp cho học sinh hiểu được mục đích, nội dung, đặc điểm, tổ chức và những phương thức tiến hành một công việc nào đó, đồng thời cũng phải cung cấp cho học sinh những cơ sở khoa học của toàn bộ tiến trình làm việc. Hướng dẫn mở đầu đặc biệt quan trọng khi dạy những bài đầu tiên nhằm thiết lập những thao tác mới. Trong những bài này, phần lớn thời gian dành cho hướng dẫn mở đầu, còn thời gian dành cho học sinh lặp lại những thao tác vừa trình bày phải rút bớt lại. Nếu học sinh tiến hành các công việc phức tạp thì hướng dẫn mở đầu có thể trải ra tương ứng với mỗi giai đoạn thực hiện công việc.

Các phương thức hướng dẫn học sinh trước khi bắt tay vào lao động có ảnh hưởng đến chất lượng của nhiệm vụ lao động. Tất cả các dạng hướng dẫn như: giải thích bằng lời nói, tài liệu về kỹ thuật, làm mẫu các động tác tiến hành riêng lẻ và tổng hợp chúng sẽ đạt được hiệu quả tốt hơn nếu như có kèm theo việc hướng dẫn công tác tự kiểm tra của học sinh trên các vấn đề: có những biện pháp kiểm tra nào? Kiểm tra cái gì? Kiểm tra ra sao? Làm thế nào để sửa đổi những sai sót khi gặp phải? ... Đối với học sinh các lớp trung học phổ thông, khi kinh nghiệm lao động của các em đã khá phong phú, các nhiệm vụ lao động đặt ra đã tương đối phức tạp và đòi hỏi phải tiến hành trong một thời gian dài thì các dạng lao động thực hành phải nhằm vào hướng phát huy khả năng độc lập, sáng tạo cho học sinh. Do đó, trong các lớp này, vai trò của các tài liệu vẽ viết trong việc hướng dẫn học sinh có tầm quan trọng đặc biệt (tất nhiên vẫn phải kèm theo sự hướng dẫn của giáo viên). Tiến hành lặp lại các động tác mà giáo viên đã hướng dẫn thường được bắt đầu ngay sau giai đoạn mở đầu, khi học sinh muốn tái hiện lại những động tác đó. Thoạt đầu, định đó của học sinh có thể không hoàn thành mỹ mãn, nhưng về sau, do được lặp lại, các động tác trở nên thuần thục hơn, các thao tác trở nên thoải mái, tiêu tốn ít sức lực và thời gian hơn. Chính vào lúc này, học sinh đã thiết lập được các kỹ năng thực hành sản xuất.

Trong giai đoạn này, giáo viên có thể dùng các bài luyện tập hỗ trợ để hình thành tư thế làm việc, dạy cách cầm công cụ, phối hợp các vận động với công cụ, ... Có thể nói rằng sự chú ý chủ yếu của học sinh trong giai đoạn này là thực hiện sao cho đúng các động tác, chứ chưa phải là kết quả công việc. Bởi vậy các bài luyện tập hỗ trợ sẽ giúp học sinh nhanh chóng nắm vững những thao tác đầu tiên một cách có chất lượng.

Giai đoạn lặp lại các động tác được giáo viên hướng dẫn sẽ dần nâng cao độ chuẩn xác, tạo cơ sở cho học sinh chuyển sang giai đoạn luyện tập làm việc thực thụ. Trong giai đoạn này, các động tác riêng lẻ được hợp nhất với nhau, các vận động của cá nhân được phân tích và kiểm tra bằng thị giác nhờ đó mà các động tác được nâng lên ở mức độ kỹ xảo.

Trong quá trình hướng dẫn cho học sinh luyện tập, việc giải thích phải ngắn gọn. Thời gian chủ yếu của giáo viên là làm mẫu các thao tác, thủ thuật hoặc trao đổi với cá nhân, với các nhóm học sinh, quan sát các động tác làm việc của các em để chỉ ra những thiếu sót cần phải sửa đổi. Nếu có những thiếu sót nào đó mà nhiều học sinh vấp phải thì giáo viên nên hướng dẫn lại cho các em, còn những lỗi của cá nhân sẽ được giáo viên uốn nắn riêng trong toàn bộ tiến trình làm việc. Nhờ có sự chỉ dẫn thường xuyên, các sai sót mới sẽ được hạn chế. Vấn đề cốt yếu trong quá trình hướng dẫn của giáo viên là làm cho quá trình này trở thành phương tiện giúp mỗi học sinh tự khắc phục, thường xuyên tự kiểm tra để tiến độ làm việc được thuận lợi, tự sửa chữa những hỏng hóc thông thường của công cụ và thiết bị, ... Giáo viên chỉ nên can thiệp vào quá trình làm việc của học sinh khi các em đã có sự cố gắng hết sức mình mà vẫn chưa giải quyết được nhiệm vụ sản xuất.

Kết quả của việc hình thành những kỹ năng và kỹ xảo lao động phụ thuộc không chỉ vào số lần các động tác được ôn luyện mà còn phụ thuộc vào việc tổ chức luyện tập. Vì thế, giáo viên cần lựa chọn các bài luyện tập, sắp xếp chúng theo một trình tự khoa học: có nhắc lại những cái đã qua, có phát triển lựa chọn. Các bài luyện tập bao



giờ cũng phải tương ứng với nội dung, chương trình và thực trạng nhận thức, năng lực hoạt động của học sinh. Các kỹ năng và kỹ xảo trong các bài luyện tập phải được tính toán sao cho phù hợp với thời gian mà học sinh có thể hoàn thành được. Sự hợp lý của việc sắp xếp các bài luyện tập thể hiện ở chỗ: mức độ khó khăn dần được nâng lên, dẫn dắt học sinh giải quyết những nhiệm vụ thực hành từ đơn giản đến phức tạp, từ dễ đến khó. Khi xác định trình tự này giáo viên cần phải lưu ý đến tính kế thừa và củng cố của các bài luyện tập, bài trước là chỗ dựa cho bài sau và bài sau là để hoàn thiện những kỹ năng và kỹ xảo tiếp thu trong bài trước. Giai đoạn cuối cùng là tổng kết công việc, giáo viên nêu lên những ưu và nhược điểm trong khi làm việc, giải thích những sai sót đó và chỉ ra hướng khắc phục. Trong trường hợp cần thiết, giáo viên sẽ làm mẫu lại những thao tác khi tiến hành riêng lẻ, cuối cùng là đánh giá thành tích, cho điểm (nếu cần). Trong một số bài, giáo viên có thể dặn dò những điều cần thiết để chuẩn bị cho bài học sau.

**- Phương pháp giải quyết vấn đề:** học sinh được đặt trong những tình huống có vấn đề, khi giải quyết vấn đề học sinh lĩnh hội tri thức, kỹ năng và phương pháp. Đây là một phương pháp đánh giá, nhằm phát triển năng lực tư duy, sáng tạo, giải quyết vấn đề. Học sinh cần phân tích, xem xét và đề xuất những giải pháp trước một sự vật, hiện tượng nảy sinh trong quá trình. Phương pháp này được tiến hành qua các bước [11; tr.113]:

**Bước 1:** Nhận biết vấn đề, học sinh phân tích tình huống đặt ra để nhận biết được vấn đề và dựa vào yêu cầu và mục đích, học sinh sẽ trình bày, phát biểu vấn đề.

**Bước 2:** Tìm phương án giải quyết vấn đề, học sinh so sánh, liên hệ với cách giải quyết các vấn đề tương tự, dựa trên kinh nghiệm bản thân để tìm ra phương án mới. Phương án này được sắp xếp, hệ thống hóa để xử lý ở các giai đoạn tiếp theo. Nếu gặp khó khăn hoặc không có phương án giải quyết thì học sinh quay lại bước nhận biết vấn đề để kiểm tra và hiểu rõ hơn vấn đề.

**Bước 3:** Quyết định phương án, học sinh phân tích, so sánh, đánh giá tính thực tiễn để chọn lọc phương án tối ưu. Sau khi kiểm tra vẫn không giải quyết vấn đề, quay lại bước 2. Nếu chọn được phương án thích hợp nghĩa là kết thúc giải quyết vấn đề.

Như vậy, phương pháp này giúp học sinh có cách nhìn toàn diện các sự vật, hiện tượng, các vấn đề nảy sinh và hướng giải quyết. Càng nhiều trải nghiệm thì học sinh càng có nhiều kỹ năng, cách giải quyết vấn đề. Phương pháp thành công khi học sinh hình thành nguyên tắc tôn trọng, bình đẳng trong tập thể.

- **Phương pháp sắm vai:** là phương pháp giáo dục giúp học sinh thực hành cách ứng xử, thể hiện thái độ trong tình huống giả định hoặc trên cơ sở tưởng tượng của học sinh. Kịch bản không xây dựng trước mà tự xây dựng trong quá trình hoạt động. Phương pháp này tiến hành qua các bước [11; tr.115]:

**Bước 1:** Nêu tình huống sắm vai, tình huống này phù hợp với chủ đề, tình huống mở, phù hợp với trình độ học sinh.

**Bước 2:** Chuẩn bị vai diễn, học sinh xây dựng kịch bản thể hiện sao cho sinh động, thu hút, mang tính sân khấu và không đưa ra cách giải quyết, kết thúc bước này là một kết thúc ở để học sinh thảo luận.

**Bước 3:** Thảo luận vấn đề đưa ra ở bước 2 qua các câu hỏi gợi mở.

**Bước 4:** Thống nhất và chốt lại vấn đề.

Phương pháp này thể hiện tính nghệ thuật cao và có sự thu hút đặc biệt qua niềm vui, nỗi buồn, những mối quan tâm và băn khoăn của học sinh, thông qua hoạt động sắm vai, học sinh sẽ nhận thức và giải quyết tốt hơn các vấn đề về bản thân, qua vai kịch, học sinh phát huy tính sáng tạo, thay đổi hành vi và thái độ theo hướng tích cực trước một vấn đề hoặc đối tượng nào đó.

- **Phương pháp làm việc nhóm:** học sinh hình thành các nhóm nhỏ theo hướng dẫn của giáo viên sao cho có sự tương tác giữa các thành viên qua trao đổi, hợp tác,

tương tác, phối hợp cùng nhau hoàn thành tình huống đặt ra. Phương pháp này tiến hành qua các bước [11; tr.118]:

**Bước 1:** Chuẩn bị cho hoạt động, giáo viên hướng dẫn học sinh trao đổi, đề xuất, xác định mục tiêu, nhiệm vụ, cách thức thực hiện, lập kế hoạch, hoạt động nhóm (vai trò, phân công). Trong bước này, giáo viên cần chú trọng kỹ năng chính cho nhóm hoạt động để học sinh tự tổ chức, tạo tình huống, nhận xét, đánh giá, phân tích, ...

**Bước 2:** Thực hiện hoạt động, giáo viên quan sát kỹ năng, tổ chức và câu hỏi của học sinh để kịp thời giúp nhóm duy trì và vận hành tích cực.

**Bước 3:** Đánh giá hoạt động qua sự thể hiện, hình thành kỹ năng hoạt động nhóm để từ đó giáo viên cùng học sinh điều chỉnh và bổ sung.

Như vậy, phương pháp này có ý nghĩa trong việc phát huy vai trò chủ thể, tính tự giác, tích cực, sáng tạo, năng động, tinh thần trách nhiệm, học hỏi lẫn nhau, có kỹ năng hợp tác, tổ chức, quản lý, giải quyết vấn đề qua đó học sinh sẽ tự khẳng định, thực hiện tốt nhiệm vụ được giao.

- **Phương pháp dạy học dự án:** là mô hình dạy học, hệ thống gồm thiết kế giờ học, lập kế hoạch, giải quyết vấn đề, ra quyết định, tạo sản phẩm, đánh giá, trình bày kết quả từ đó học sinh phát triển kiến thức và kỹ năng. Dạy học dự án được thiết kế qua năm khâu: dự kiến kết quả bài học, đưa ra các câu hỏi, quản lý quá trình, vẽ sơ đồ dự án xác định các kiến thức kỹ năng, đánh giá dự án [11; tr.119].

-**Phương pháp trò chơi:** tổ chức cho học sinh tìm hiểu một vấn đề hay thực hiện những hành động, việc làm hoặc hình thành thái độ thông qua trò chơi. Phương pháp này tiến hành qua các bước [11; tr.145]:

**Bước 1:** Chuẩn bị trò chơi cần xác định đối tượng, mục đích để chọn người hướng dẫn trò chơi, phân công nhiệm vụ, phương tiện, công cụ.

**Bước 2:** Tiến hành trò chơi sau khi đã ổn định đội hình, hướng dẫn luật chơi, chơi nháp rồi mới chơi thật.

**Bước 3:** Kết thúc trò chơi, giáo viên đánh giá, nhận xét, khích lệ, dặn dò và rút kinh nghiệm.

Phương pháp này là phương thức giáo dục và giải trí đạt hiệu quả, tích cực, niềm vui cho người tham gia và không tham gia, hình thành các kỹ năng giao tiếp, kỹ năng xã hội, rèn luyện sức khỏe cho học sinh và cả giáo viên.

Các phương pháp tổ chức hoạt động trải nghiệm nhằm vận dụng các kỹ thuật tư duy sáng tạo, phát huy mạnh mẽ vai trò chủ động tích cực sáng tạo của học sinh, khai thác các trải nghiệm của học sinh đang có. Các phương pháp này nếu được giáo viên vận dụng phù hợp vào từng nội dung hoạt động trải nghiệm sẽ mang lại hiệu quả rất cao.

#### **b. Hoạt động trải nghiệm ngoài lớp học, nhưng trong khuôn viên nhà trường**

Một tiết học chính thống mà ở đó các em được tiếp cận kiến thức môn học thông qua hoạt động trải nghiệm. Các tiết học được xây dựng thành các chuyên đề dạy học phù hợp với nội dung chuẩn kiến thức, kỹ năng nằm trong kế hoạch giáo dục của bộ môn và nhà trường. Và đặc biệt, các tiết học này được xây dựng theo quy trình đổi mới kiểm tra đánh giá dạy học [25].

Lựa chọn mô hình vườn trường học gắn với trồng rau sạch, trồng cây ăn quả, .... bên cạnh việc cung cấp nguồn rau sạch, trái cây phục vụ học sinh còn là nội dung dạy học. Sau mỗi tiết lý thuyết, giáo viên hướng dẫn học sinh thực hành ngay trong khuôn viên trường. Qua các tiết học thực hành, giáo viên giúp học sinh tìm hiểu, quan sát môi trường sống của thực vật trong tự nhiên để khắc sâu kiến thức, kỹ năng trong các môn học. Với sự tham gia hướng dẫn của giáo viên, học sinh rất chi tiết về cách chọn cây giống, cách đào hố, cách trồng, chăm sóc, tìm hiểu về tên khoa học của cây, đặc tính

sinh học, giá trị kinh tế, tác dụng trong đời sống. Mô hình trường học gắn với cuộc sống đã góp phần thực hiện đổi mới hình thức, phương pháp dạy học, gắn học tập với thực hành, gắn lý thuyết với thực tiễn, từng bước tiếp cận chương trình giáo dục phổ thông mới và định hướng nghề nghiệp. Mô hình mới đã tạo ra môi trường học tập thân thiện, giúp học sinh hiểu giá trị của lao động, gắn kiến thức lý thuyết đã học với thực tiễn lao động, sản xuất. Các mô hình cũng hướng đến việc phát triển kỹ năng sống, giá trị sống, khả năng sáng tạo, hợp tác, làm việc với cộng đồng, giữ gìn và phát huy giá trị của làng nghề truyền thống, phát triển nghề của địa phương, ...

### **c. Hoạt động trải nghiệm thực tế ngoài khuôn viên nhà trường**

Trên thực tế, tiết học trải nghiệm ngoài nhà trường đã được thực hiện theo yêu cầu đổi mới hoạt động dạy và học ở các trường phổ thông. Từ những tiết học này, học sinh và giáo viên đã bước ra khỏi khuôn khổ lớp học với cách học thầy giảng - trò nghe kiểu truyền thống hiện nay.

Tổ chức tham quan, học tập, giao lưu với các trường bạn và các di tích lịch sử, văn hóa, địa chỉ đỏ cho một số học sinh có điều kiện tham gia để hình thành và phát triển kỹ năng sống cũng như giáo dục truyền thống cho học sinh.

Chuyến học tập trải nghiệm tại nơi sản xuất là hoạt động giúp cho học sinh tích lũy học hỏi thêm kinh nghiệm thực tế sau những bài học lý thuyết trên lớp học. Đây là hoạt động được chú trọng trong phát triển kỹ năng và học tập trải nghiệm của học sinh [25].

Học sinh được trải nghiệm, tiếp xúc với môi trường thực tế, khiến cho những kiến thức được học gần gũi với thực tế hơn, từ đó kích thích tinh thần ham học hỏi, sáng tạo của các em. Nhưng, điều thú vị mà các tiết học trải nghiệm này mang lại chính là giúp học sinh bớt ngỡ ngàng hơn khi bước ra môi trường thực tế, có thể kết hợp với nhiều mô hình dạy học khác như viện bảo tàng, các cơ sở văn hóa, giáo dục nghề nghiệp, kinh tế địa phương. Tiết học trải nghiệm ngoài nhà trường là một hoạt động học phải có đầy đủ

về chương trình, nội dung, tài liệu học tập, sản phẩm học và đặc biệt có kiểm tra đánh giá.

### **1.3.3 Tổ chức hoạt động học tập trải nghiệm trong môn Công nghệ ở THPT**

#### **1.3.3.1 Đặc điểm môn Công nghệ**

Trong chương trình giáo dục phổ thông mới, Công nghệ là môn học bắt buộc trong giai đoạn giáo dục cơ bản và là môn học lựa chọn, thuộc nhóm môn Công nghệ và Nghệ thuật trong giai đoạn định hướng nghề nghiệp. Chương trình môn Công nghệ được xây dựng dựa trên các yêu cầu cần đạt cho từng cấp học và bậc học phổ thông, tạo cơ hội hình thành và phát triển các phẩm chất chủ yếu, các năng lực chung cốt lõi và năng lực công nghệ cho học sinh. Bên cạnh đó chương trình giáo dục công nghệ bám sát quan điểm khoa học và thực tiễn, kế thừa và phát triển, hội nhập và khả thi, hướng nghiệp, mở và linh hoạt. Nội dung giáo dục công nghệ rộng, đa dạng, thuộc nhiều lĩnh vực kỹ thuật, công nghệ khác nhau.

#### **1.3.3.2 Mục tiêu môn Công nghệ**

Chương trình môn Công nghệ hình thành, phát triển ở học sinh năng lực công nghệ và những phẩm chất đặc thù trong lĩnh vực kỹ thuật, công nghệ để học tập, làm việc hiệu quả trong môi trường công nghệ ở gia đình, nhà trường, xã hội và lựa chọn ngành nghề thuộc các lĩnh vực kỹ thuật, công nghệ; đồng thời cùng với các môn học và hoạt động giáo dục khác, góp phần hình thành, phát triển các phẩm chất chủ yếu, các năng lực chung; thực hiện các nội dung xuyên chương trình như phát triển bền vững, biến đổi khí hậu, sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả, tài chính, giáo dục STEM, ... [1]

Giáo dục công nghệ ở cấp THPT tiếp tục phát triển năng lực công nghệ mà học sinh đã tích lũy được khi kết thúc trung học cơ sở, rèn luyện ý thức lao động, tác phong công nghiệp cho học sinh. Kết thúc trung học phổ thông, học sinh có hiểu biết đại cương và định hướng nghề về công nghệ thông qua các nội dung: thiết kế và công

nghệ, công nghệ cơ khí, công nghệ điện – điện tử (đối với định hướng Công nghiệp); công nghệ trồng trọt, công nghệ chăn nuôi, lâm nghiệp và thủy sản (đối với định hướng Nông nghiệp); có năng lực công nghệ phù hợp với các ngành nghề kỹ thuật, công nghệ thuộc định hướng Công nghiệp hoặc định hướng Nông nghiệp [1]

### **1.3.3.3 Nội dung giáo dục môn Công nghệ**

Chương trình môn Công nghệ có 5 mạch nội dung chính gồm: Công nghệ và đời sống; Công nghệ trong một số lĩnh vực sản xuất; Một số công nghệ phổ biến; Phát triển công nghệ; Hướng nghiệp. Trong đó nội dung cơ bản, cốt lõi, phổ thông tất cả học sinh đều phải học, có những nội dung có tính đặc thù, chuyên biệt nhằm đáp ứng nguyện vọng, sở thích của học sinh, phù hợp với yêu cầu của từng địa phương, vùng miền [1].

Nội dung môn Công nghệ trong giai đoạn giáo dục định hướng nghề nghiệp chú trọng tới những kiến thức tổng quan, đại cương và định hướng nghề về công nghệ thông qua các nội dung về bản chất công nghệ, vai trò và ảnh hưởng của công nghệ với đời sống xã hội, mối quan hệ giữa công nghệ với các lĩnh vực khoa học khác; các tri thức, năng lực nền tảng phù hợp và kết nối được với các lĩnh vực kỹ thuật, công nghệ thuộc một trong hai định hướng Công nghiệp và Nông nghiệp mà học sinh lựa chọn sau khi tốt nghiệp.

### **1.3.3.4 Hình thức tổ chức hoạt động học tập trải nghiệm môn Công nghệ ở THPT**

Hoạt động trải nghiệm được tổ chức trong và ngoài lớp học, trong và ngoài trường học; theo quy mô nhóm, lớp học, khối lớp hoặc quy mô trường [2]

### **1.3.3.5 Đánh giá kết quả của giáo viên**

Đánh giá kết quả giáo dục trong tổ chức hoạt động học tập trải nghiệm môn Công nghệ của giáo viên phải đảm bảo các yêu cầu sau: giáo viên thu thập, xử lý các thông tin về quá trình học sinh thực hiện các nhiệm vụ của hoạt động (qua bài kiểm tra vấn đáp hoặc tự luận, bài tập thực hành, bài tiểu luận, bài thuyết trình, bài tập nghiên cứu, dự án nghiên cứu, ...) về thái độ, hành vi ứng xử của học sinh trong quá trình tham gia

các hoạt động được tổ chức trên lớp học, hoạt động nhóm, tập thể hay cộng đồng, cũng như trong sinh hoạt giao tiếp hằng ngày [2]

Từ những phân tích về đặc điểm, mục tiêu nội dung giáo dục môn Công nghệ, các hình thức tổ chức hoạt động học tập trải nghiệm, đánh giá kết quả cho thấy môn Công nghệ có lợi thế giúp học sinh phát triển các phẩm chất chủ yếu, đặc biệt là tính chăm chỉ, đức tính trung thực, tinh thần trách nhiệm thông qua những nội dung giáo dục liên quan tới môi trường công nghệ con người đang sống và những tác động của nó; thông qua các hoạt động thực hành, lao động, trải nghiệm nghề nghiệp và môi trường giáo dục ở nhà trường trong mối quan hệ chặt chẽ với gia đình và xã hội. Với những kết quả này thì điều kiện để tổ chức hoạt động học tập trải nghiệm trong dạy học môn Công nghệ là phù hợp.



## KẾT LUẬN CHƯƠNG 1

Xu hướng chung của dạy học hiện nay là chuyển từ mục tiêu cung cấp tri thức sang hình thành các năng lực, khả năng tư duy cho người học. Giáo dục lấy học sinh làm trung tâm, người thầy đóng vai trò là người hướng dẫn, chỉ đường cho học sinh khai thác nội dung kiến thức qua đó hình thành, phát triển năng lực tư duy sáng tạo và vận dụng kiến thức vào thực tiễn. Tổ chức các hoạt động trải nghiệm là định hướng cơ bản đổi mới giáo dục cho người học hình thành phẩm chất và năng lực trong quá trình giáo dục cũng sẽ là quá trình hình thành, phát triển, hoàn thiện nhân cách con người.

Trong chương 1, đề tài tập trung tìm hiểu, hệ thống hóa các nội dung sau:

Xác định được các nghiên cứu liên quan tới dạy học trải nghiệm

Các khái niệm có liên quan đến hoạt động học tập trải nghiệm.

Các nội dung lý luận này là cơ sở để tiến hành nghiên cứu thực trạng hoạt động học tập trải nghiệm môn Công nghệ THPT tại trường THPT Lê Quý Đôn và một số trường THPT trên địa bàn tỉnh Long An; đề xuất vận dụng tổ chức hoạt động học tập trải nghiệm trong dạy học môn Công nghệ lớp 10 ở trường THPT Lê Quý Đôn, tỉnh Long An.

## **Chương 2**

### **THỰC TRẠNG VỀ DẠY HỌC MÔN CÔNG NGHỆ TRUNG HỌC PHỔ THÔNG TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH LONG AN**

#### **2.1. GIỚI THIỆU KHÁI QUÁT VỀ CÁC TRƯỜNG THPT TỈNH LONG AN**

##### **2.1.1. Trường THPT Lê Quý Đôn, tỉnh Long An**

Về qui mô, trường THPT Lê Quý Đôn thành lập từ năm 1990 đến nay đã trải qua 29 năm xây dựng và phát triển. Hiện nay, nhà trường luôn được sự ủng hộ, quan tâm của cấp ủy Đảng, chính quyền, Sở Giáo dục và Đào tạo Long An, cùng các ngành, các cấp thuộc địa bàn thành phố Tân An. Bên cạnh đó, cùng với sự phấn đấu không ngừng của các thế hệ thầy và trò nhà trường mang tên nhà Bác học Lê Quý Đôn đã tạo nên sức mạnh tổng hợp, ngày càng khẳng định vị thế, uy tín trong tỉnh. Nhà trường luôn đạt danh hiệu lao động tiên tiến hoặc lao động tiên tiến xuất sắc do có các thành tích về chất lượng giáo dục như công tác bồi dưỡng học sinh giỏi đạt giải cấp tỉnh, cấp quốc gia cũng như hiệu quả đào tạo được tính trong các kì thi tốt nghiệp trung học phổ thông quốc gia hằng năm. Ngoài ra, công tác đoàn thể trong nhà trường như Đoàn thanh niên, Công Đoàn, Hội liên hiệp thanh niên luôn đạt vững mạnh xuất sắc. Trường THPT Lê Quý Đôn đã trở thành một trong những nơi đáng tin cậy của nhân dân thành phố Tân An và của Tỉnh Long An về công tác giáo dục tri thức khoa học cũng như đạo đức học sinh. Trường THPT Lê Quý Đôn năm 2014 - 2015 đạt chuẩn Quốc gia với đầy đủ cơ sở vật chất giảng dạy về diện tích, trang thiết bị, đội ngũ CB-GV-CNV đạt chuẩn.

Trường THPT Lê Quý Đôn gồm 4 khối: khối hành chính, khối phòng thực hành và 2 khối phòng học. Cụ thể:

- Khối phòng học có 30 phòng.

- Khối phòng thực hành: 9 phòng gồm các phòng tin học (03), phòng thực hành môn lý (01), phòng thực hành môn hóa (01), phòng thực hành môn sinh (01), phòng thực hành công nghệ (01), phòng thực hành tiếng Anh (02)

- Khối phòng hành chính: phòng hành chính (01), phòng Chi bộ - Công đoàn - Khuyến học (01), phòng truyền thống (01), văn phòng Đoàn trường (01), phòng Y tế (01), phòng giáo viên (01), thư viện điện tử (01), thư viện và phòng đọc (01), phòng làm việc của Hiệu trưởng (01), phòng làm việc của các Phó hiệu trưởng (03), hội trường (01), phòng tổ bộ môn (06), phòng tư vấn học sinh (01).

Ngoài ra trường còn có: nhà xe học sinh và giáo viên, nhà vệ sinh cho giáo viên và học sinh, nhà kho, căn tin.

Trường có 1 thư viện đạt chuẩn với nhiều sách, tài liệu tham khảo phục vụ tốt cho nhu cầu của giáo viên và học sinh.

Năm học 2018 - 2019 trường có 38 lớp: Khối 10: có 12 lớp (8 lớp chất lượng cao, 4 lớp cơ bản); Khối 11: có 14 lớp (7 lớp chất lượng cao, 5 lớp cơ bản); Khối 12: 12 lớp (6 lớp chất lượng cao, 6 lớp cơ bản) với tổng số học sinh toàn trường là 1489.

Về đội ngũ, năm học vừa qua, trường có tổng số cán bộ giáo viên, công nhân viên là 96, trong đó có:

+ Cán bộ quản lý là 04;

+ GV: 82;

+ Nhân viên: 10;

+ Tổng số tổ bộ môn là 7 và 1 tổ văn phòng.

+ Tổng số giáo viên dạy môn Công nghệ của toàn trường là 4 giáo viên trong đó có 02 giáo viên dạy môn Công nghệ 10, 02 giáo viên dạy môn Công nghệ 11, 12.

Về chất lượng, kết quả học tập của học sinh năm học 2018 - 2019:

- Học lực: 12,07% giỏi; 41,32% khá; 41,03% trung bình và 5,58% yếu kém.

- Hạnh kiểm: 86,08% tốt; 9,71% khá; 3,43% trung bình và 0,78% yếu.

- Kết quả học tập toàn trường môn Công nghệ 10, 11, 12 của học sinh năm học 2018 – 2019: Xếp loại giỏi 1407 học sinh (94,49%), loại khá 82 học sinh (5,51%).

- Kết quả học tập môn Công nghệ 10 của học sinh năm học 2018 – 2019: Xếp loại giỏi 514 học sinh (99,81%), loại khá 1 học sinh (0,19%).

### **2.1.2. Trường THPT trên địa bàn tỉnh Long An**

Về qui mô, trên địa bàn tỉnh Long An có 48 trường THPT (46 trường công lập và 2 trường ngoài công lập); trong đó THCS & THPT có 14 trường (có 2 trường THCS & THPT Hà Long, ISHOOL là ngoài công lập); có 1 trường chuyên (Trường THPT chuyên Long An) và 2 trường THPT chất lượng cao (trường THPT Lê Quý Đôn, THPT Hậu Nghĩa).

Về chất lượng, đối với giáo dục cấp trung học phổ thông, triển khai thực hiện mô hình “Tổ chức đổi mới sinh hoạt tổ/nhóm chuyên môn theo nghiên cứu bài học”, các trường thường xuyên đổi mới hình thức dạy học. Công tác dạy và học gắn với trải nghiệm sáng tạo, vận dụng kiến thức được học vào thực tế.

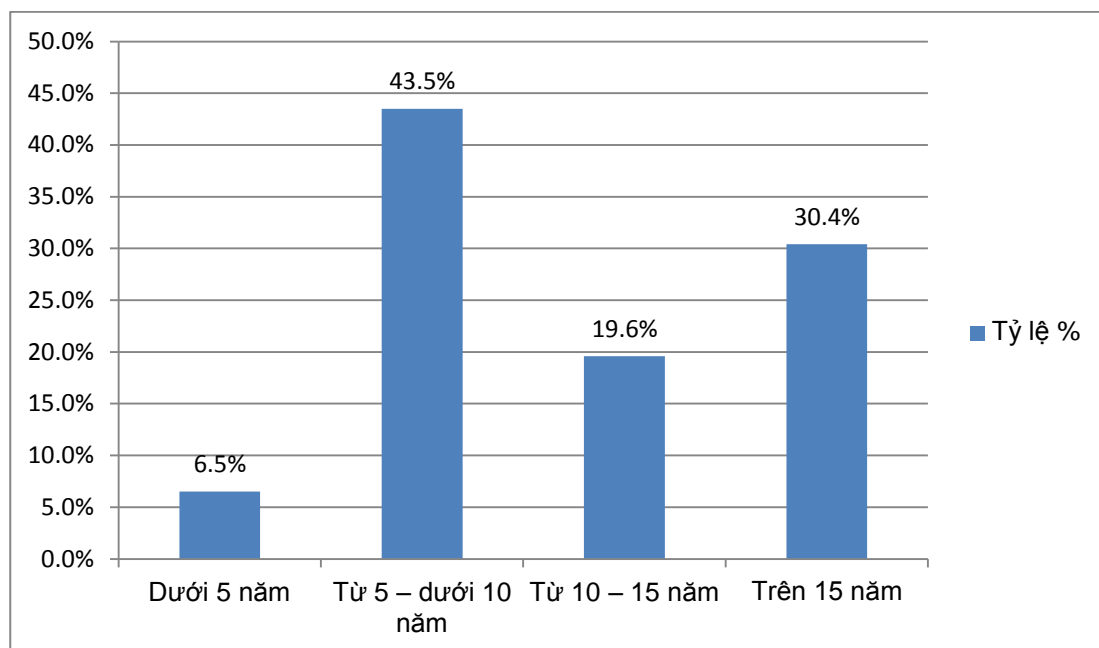
Về đội ngũ giáo viên, tổng số công chức, viên chức toàn ngành: 20.432 người, đội ngũ cán bộ, giáo viên đã và đang được chuẩn hóa nghiệp vụ, đến nay tỉ lệ GV đạt chuẩn và trên chuẩn tương đối cao: THPT đạt 98,8 %. Toàn ngành có 52 thạc sĩ, 03 tiến sĩ. Trong đó, tổng số GV Công nghệ cấp THPT toàn tỉnh Long An là 74 giáo viên.

Trong hội nghị tổng kết năm học 2018 - 2019, triển khai nhiệm vụ năm học 2019 - 2020. Phó chủ tịch ủy ban nhân dân tỉnh Phạm Tấn Hòa ghi nhận, đánh giá cao những kết quả ngành giáo dục đạt được trong năm học 2018 - 2019. Phó chủ tịch ủy ban nhân dân tỉnh đề nghị, trong năm học 2019 - 2020, toàn ngành với tinh thần chủ động, tích cực, sáng tạo, tiếp tục tập trung quán triệt sâu rộng tới toàn thể cán bộ, công chức, viên chức của ngành nhận thức sâu sắc những quan điểm trong các văn bản chỉ đạo của Trung ương, của tỉnh về công tác giáo dục; chủ động triển khai hiệu quả các nhiệm vụ trọng tâm của ngành đã được ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt; triển khai đồng bộ các giải pháp nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, giáo dục đạo đức, kỹ năng sống, ....

### **2.1.3 Thực trạng đội ngũ giáo viên dạy môn Công nghệ cấp THPT của tỉnh Long An**

**Bảng 2.1** Thâm niên công tác của giáo viên Công nghệ tại tỉnh Long An

<b>STT</b>	<b>THÂM NIÊN</b>	<b>SỐ LƯỢNG</b>	<b>TỶ LỆ (%)</b>
1	Dưới 5 năm	3/46	6,5
2	Từ 5 – dưới 10 năm	20/46	43,5
3	Từ 10 – 15 năm	9/46	19,6
4	Trên 15 năm	14/46	30,4



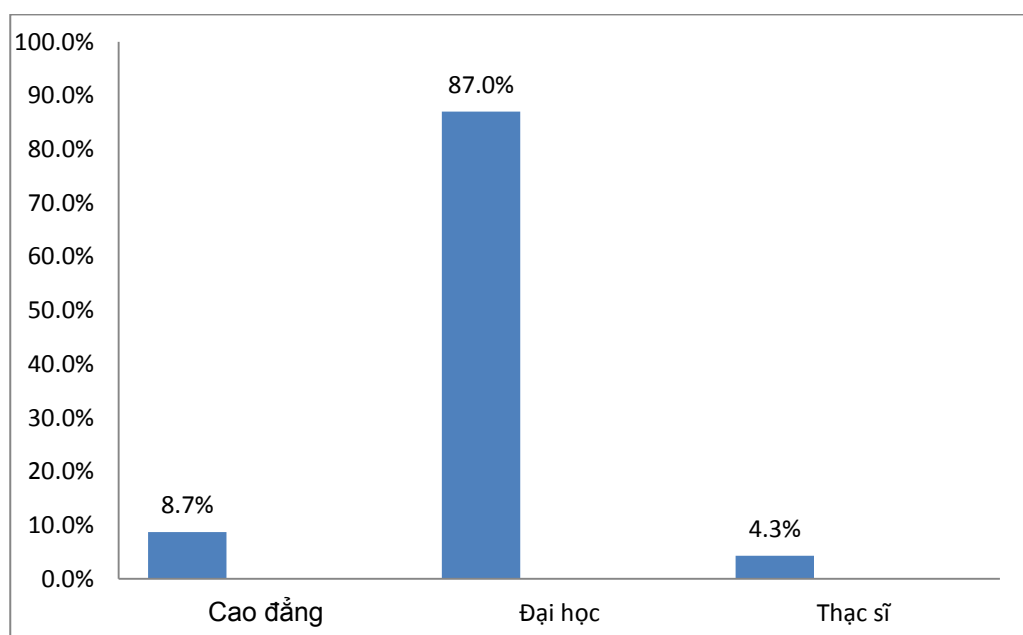
**Biểu đồ 2.1** Thâm niên công tác của giáo viên Công nghệ tại tỉnh Long A

**Nhận xét:**

Về thâm niên công tác, trong 46 giáo viên dạy môn Công nghệ, gần một nửa trong số đó có kinh nghiệm dạy học từ 5 đến dưới 10 năm (chiếm tỷ lệ 43,5 %), dưới 5 năm chiếm tỷ lệ thấp (6,5 %), con số này cho thấy giáo viên dạy môn Công nghệ được tuyển dụng trong 5 năm gần đây hầu như rất ít. Con số về thâm niên công tác của giáo viên môn Công nghệ có thể do một số nguyên nhân: ngoài nguyên nhân được đề cập đến ở trên là do giáo viên được tuyển mới ít, nguyên nhân khác bao gồm: một số giáo viên môn học khác được phân công dạy kiêm nhiệm luôn môn Công nghệ. Sự già hóa đội ngũ giáo viên dạy môn Công nghệ so với các môn học khác có những ưu điểm nhưng bên cạnh đó cũng có những hạn chế như: đặc thù của môn Công nghệ đòi hỏi cập nhật những thành tựu mới, đòi hỏi ứng dụng Công nghệ thông tin trong dạy học, phải năng động, sáng tạo trong tổ chức các bài học, so với thế hệ trẻ thì giáo viên có thâm niên trên 15 năm có phần hạn chế hơn.

**Bảng 2.2** Trình độ đào tạo của giáo viên Công nghệ tại tỉnh Long An

STT	TRÌNH ĐỘ CHUYÊN MÔN	SỐ LƯỢNG	TỶ LỆ (%)
1	Cao đẳng	4/46	8,7
2	Đại học	40/46	87,0
3	Thạc sĩ	2/46	4,3
4	Khác	0/46	0,0



**Biểu đồ 2.2** Trình độ đào tạo của giáo viên Công nghệ tại tỉnh Long An

**Nhận xét:**

Trình độ là một trong những yếu tố quyết định chất lượng giảng dạy. Khảo sát tiêu chí này của giáo viên dạy môn Công nghệ ở các trường THPT tỉnh Long An thu

được số liệu khá bất ngờ. Số giáo viên dạy môn Công nghệ có trình độ đào tạo từ đại học trở lên chiếm tỷ lệ cao (91,3 %)

## **2.2. KHẢO SÁT THỰC TRẠNG DẠY HỌC MÔN CÔNG NGHỆ THPT TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH LONG AN**

### **2.2.1. Mục tiêu khảo sát**

Khảo sát và đánh giá thực trạng dạy học môn Công nghệ THPT trên địa bàn tỉnh Long An, dưới góc độ của dạy học theo tổ chức hoạt động học tập trải nghiệm, làm cơ sở thực tiễn cho việc áp dụng tổ chức hoạt động học tập trải nghiệm trong dạy học môn Công nghệ THPT.

### **2.2.2. Đối tượng và nội dung khảo sát**

#### ***2.2.2.1. Đối tượng:***

Đề tài nghiên cứu 200 học sinh trường THPT Lê Quý Đôn và 46 giáo viên (THPT có 32 giáo viên trong đó Chuyên Long An: 1, Tân An: 1, Lê Quý Đôn: 1, Hùng Vương: 1, Vĩnh Hưng: 1, Tân Thạnh: 1, Thạnh Hoá: 1, Đức Huệ: 1, Võ Văn Tần: 1, An Ninh: 1, Cần Đước: 1, Cần Giuộc: 1, Năng khiếu Đại học Tân Tạo: 1, Châu Thành: 1, Chu Văn An: 1, Đông Thạnh: 1, Đức Hoà: 1, Gò Đen: 1, Hậu Nghĩa: 1, Kiến Tường: 1, Long Hoà: 1, Mỹ Lạc: 1, Nguyễn Đình Chiểu: 1, Nguyễn Hữu Thọ: 1, Nguyễn Thông: 1, Nguyễn Trung Trực: 1, Phan Văn Đạt: 1, Rạch Kiến: 1, Tân Hưng: 1, Tân Trụ: 1, Thủ Khoa Thừa: 1, Thủ Thừa: 1; THCS & THPT có 14 giáo viên trong đó Hà Long: 1, Khánh Hưng: 1, Hậu Thạnh Đông: 1, Bình Phong Thạnh: 1, Hậu Thạnh Đông: 1, Mỹ Bình: 1, Mỹ Quý: 1, Lương Hoà: 1, Long Hựu Đông: 1, Long Cang: 1, Long Thượng: 1, Nguyễn Thị Một: 1, Hưng Điền B: 1, ISHOOL: 1) dạy môn Công nghệ tại các trường THPT, THCS & THPT trên địa bàn tỉnh Long An.

#### ***2.2.2.2. Nội dung***

Đề tài thực hiện khảo sát thực trạng các nội dung chính sau:

+ Thực trạng đội ngũ giáo viên dạy môn Công nghệ THPT của tỉnh Long An



+ Thực trạng tổ chức hoạt động học tập trải nghiệm trong dạy học môn Công nghệ THPT của giáo viên tại một số trường THPT trên địa bàn tỉnh Long An.

+ Thực trạng tham gia hoạt động học tập trải nghiệm môn Công nghệ của học sinh trường THPT Lê Quý Đôn và một số trường THPT khác trên địa bàn tỉnh Long An.

### 2.2.3. Phương pháp và công cụ khảo sát

- Đề tài đã sử dụng phương pháp nghiên cứu: khảo sát bằng bảng hỏi, phỏng vấn.
- Sau khi phát và thu thập phiếu thăm dò ý kiến, phương pháp thống kê toán học được sử dụng để xử lý số liệu.
- Sử dụng công cụ khảo sát như mô tả ở Phụ lục 1, 2

### 2.2.4. Đánh giá kết quả khảo sát thực trạng

#### 2.2.4.1. Đánh giá thực trạng về dạy học môn Công nghệ THPT theo hoạt động học tập trải nghiệm của giáo viên

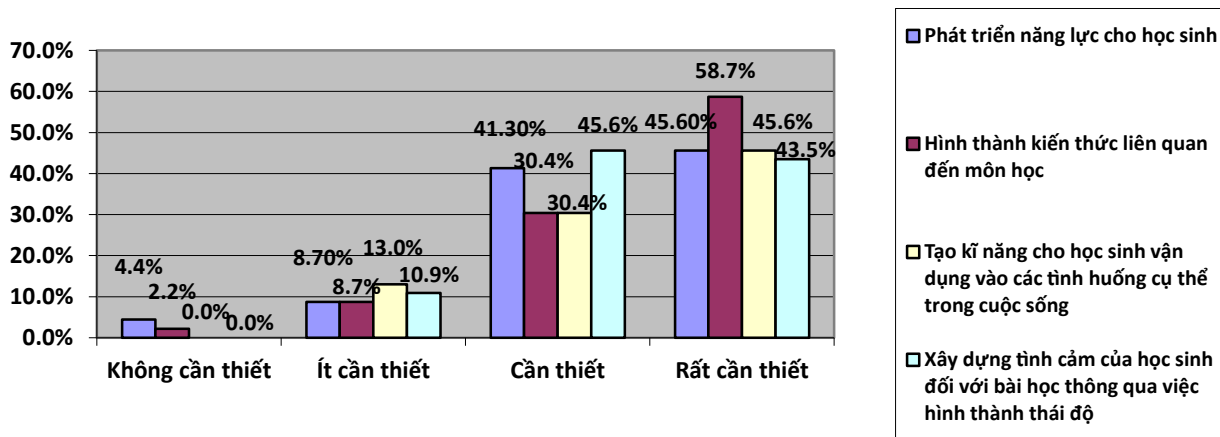
##### a. Nhận thức của giáo viên về mục tiêu dạy học môn Công nghệ THPT

Trong quá trình dạy học, xác định mục tiêu dạy học giúp giáo viên lựa chọn, sắp xếp nội dung, xác định hình thức tổ chức dạy học, vận dụng phương pháp dạy học phù hợp để bài giảng đạt được hiệu quả tốt nhất. Mục tiêu dạy học được đặt ra đầy đủ cả về mặt nhận thức, kỹ năng, thái độ sẽ phát triển ở người học các năng lực trí tuệ, các phẩm chất tư duy, các kỹ năng và hành động và cả niềm say mê đối với môn học.

**Bảng 2.3** Nhận thức của giáo viên về mục tiêu dạy học môn Công nghệ THPT

ST T	Mục tiêu	Mức độ							
		Không cần thiết		Ít cần thiết		Cần thiết		Rất cần thiết	
		Số lượng	Tỷ lệ (%)	Số lượng	Tỷ lệ (%)	Số lượng	Tỷ lệ (%)	Số lượng	Tỷ lệ (%)

1	Phát triển năng lực cho học sinh	2	4,4	4	8,7	19	41,3	21	45,6
2	Hình thành kiến thức liên quan đến môn học	1	2,2	4	8,7	14	30,4	27	58,7
3	Tạo kĩ năng cho học sinh vận dụng vào các tình huống cụ thể trong cuộc sống	0	0,0	6	13,0	14	30,4	21	45,6
4	Xây dựng tình cảm của học sinh đối với bài học thông qua việc hình thành thái độ	0	0,0	5	10,9	21	45,6	20	43,5



**Biểu đồ 2.3** Nhận thức của giáo viên về mục tiêu dạy học môn Công nghệ THPT

**Nhận xét:**

Khi dạy học môn Công nghệ, phần lớn giáo viên xác định mục tiêu “Hình thành kiến thức liên quan đến môn học” là rất cần thiết (tỷ lệ 58,7 %). Mục tiêu “Tạo kĩ năng cho học sinh vận dụng các tình huống cụ thể trong cuộc sống” đạt được đồng thuận cao ở mức độ rất cần thiết (tỷ lệ 45,6 %). Mục tiêu “Xây dựng tình cảm của học sinh đối với bài học thông qua việc hình thành thái độ” được chú trọng ở mức độ cần thiết (tỷ lệ 45,6 %)

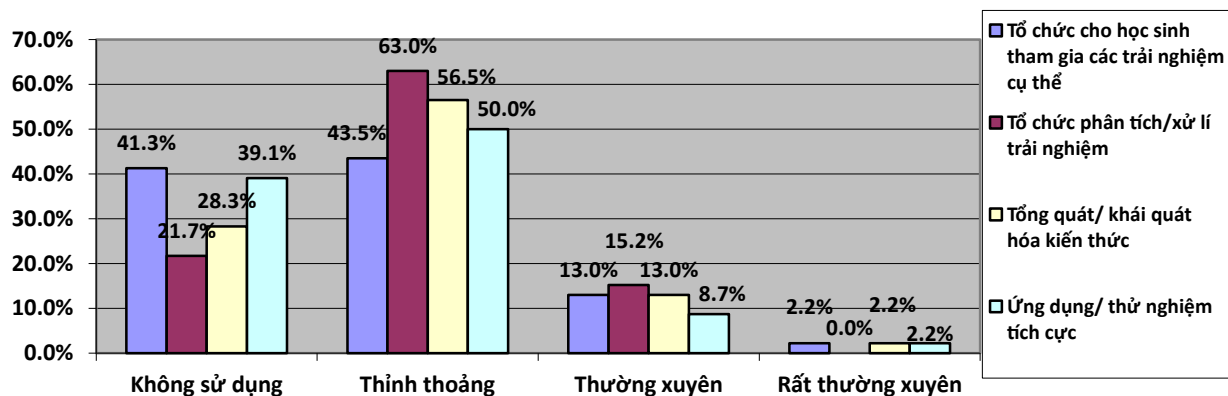
Như vậy, giáo viên rất quan tâm đến việc phát triển năng lực cho học sinh trong giảng dạy môn Công nghệ cấp THPT, đây là những yếu tố quan trọng phát triển năng lực cho học sinh.

*b. Mức độ thường xuyên dạy học theo quy trình tổ chức hoạt động học tập trải nghiệm.*

Kết quả khảo sát mức độ thường xuyên dạy học theo quy trình tổ chức hoạt động học tập trải nghiệm của giáo viên được mô tả cụ thể ở bảng 2.4 và biểu đồ 2.4 như sau:

**Bảng 2.4.** Mức độ thường xuyên dạy học theo quy trình tổ chức hoạt động học tập trải nghiệm

S T T	Nội dung	Mức độ							
		Không sử dụng		Thỉnh thoảng		Thường xuyên		Rất thường xuyên	
		Số lượng	Tỷ lệ (%)	Số lượng	Tỷ lệ (%)	Số lượng	Tỷ lệ (%)	Số lượng	Tỷ lệ (%)
1	Tổ chức cho học sinh tham gia các trải nghiệm cụ thể	19	41,3	20	43,5	6	13,0	1	2,2
2	Tổ chức phân tích/xử lý trải nghiệm	10	21,7	29	63,0	7	15,2	0	0,0
3	Tổng quát/ khái quát hóa kiến thức	13	28,3	26	56,5	6	13,0	1	2,2
4	Ứng dụng/ thử nghiệm tích cực	18	39,1	23	50	4	8,7	1	2,2



**Biểu đồ 2.4.** Mức độ thường xuyên dạy học theo quy trình tổ chức hoạt động học tập trải nghiệm

**Nhận xét:**

Qua khảo sát giáo viên rất ít khi sử dụng các phương pháp dạy học trải nghiệm: không áp dụng và thỉnh thoảng chiếm đa số trong quá trình khảo sát. Tổ chức cho học sinh tham gia các trải nghiệm cụ thể: thỉnh thoảng (tỷ lệ 43,5 %), không áp dụng (tỷ lệ 41,3 %). Tổ chức phân tích/ xử lý trải nghiệm: thỉnh thoảng (tỷ lệ 63,0 %) và không áp dụng (tỷ lệ 21,7 %); Tổng quát /khái quát hoá kiến thức: thỉnh thoảng (tỷ lệ 56,5 %) và không áp dụng (tỷ lệ 28,3 %); Ứng dụng /thử nghiệm tích cực: thỉnh thoảng (tỷ lệ 50 %) và không áp dụng (tỷ lệ 39,1 %)

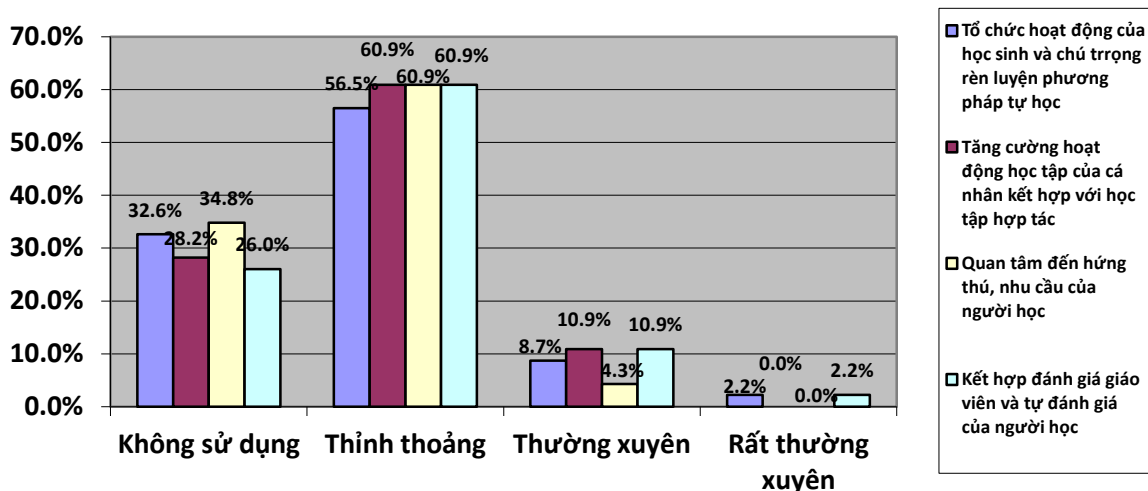
Khi thực hiện chương trình đòi hỏi giáo viên phải có năng lực đổi mới phương pháp dạy học, vận dụng những PPDH mới, tích cực; biết phối hợp các PPDH truyền thống, hiện đại để nâng cao chất lượng, hiệu quả dạy học. Tại thời điểm này thực tế ở trường THPT mới chỉ có các giáo viên giỏi, tổ trưởng, tổ phó và một số giáo viên cốt cán làm tốt điều này. So với nhiệm vụ đề ra của những năm học tới áp dụng chương trình mới đây cũng là một thách thức rất lớn với các trường THPT.

*c. Mức độ thường xuyên tổ chức hoạt động học tập có tính trải nghiệm*

Kết quả khảo sát mức độ thường xuyên tổ chức hoạt động học tập có tính trải nghiệm cho học sinh trong dạy học môn Công nghệ THPT của giáo viên được mô tả cụ thể ở bảng 2.5 và biểu đồ 2.5 như sau:

**Bảng 2.5** Mức độ thường xuyên tổ chức hoạt động học tập có tính trải nghiệm

ST T	Đặc điểm	Không sử dụng		Thỉnh thoảng		Thường xuyên		Rất thường xuyên	
		Số lượng	Tỷ lệ (%)	Số lượng	Tỷ lệ (%)	Số lượng	Tỷ lệ (%)	Số lượng	Tỷ lệ (%)
1	Tổ chức hoạt động của học sinh và chú trọng rèn luyện phương pháp tự học	15	32,6	26	56,5	4	8,7	1	2,2
2	Tăng cường hoạt động học tập của cá nhân kết hợp với học tập hợp tác	13	28,2	28	60,9	5	10,9	0	0
3	Quan tâm đến hứng thú, nhu cầu của người học	16	34,8	28	60,9	2	4,3	0	0
4	Kết hợp đánh giá giáo viên và tự đánh giá của người học	12	26,0	28	60,9	5	10,9	1	2,2
5	Ý kiến khác: .....								



**Biểu đồ 2.5** Mức độ thường xuyên tổ chức hoạt động học tập có tính trải nghiệm

**Nhận xét:**

Tổ chức hoạt động của học sinh và chú trọng rèn luyện phương pháp tự học: thỉnh thoảng (tỷ lệ 56,5 %), không áp dụng (tỷ lệ 32,6 %); Tăng cường hoạt động học tập của cá nhân kết hợp với học tập hợp tác: thỉnh thoảng (tỷ lệ 60,9 %), không áp dụng (tỷ lệ 28,2 %); Quan tâm đến hứng thú, nhu cầu của người học: thỉnh thoảng (tỷ lệ 60,9 %), không áp dụng (tỷ lệ 34,8%); Kết hợp đánh giá và tự đánh giá của người học: thỉnh thoảng (tỷ lệ 60,9 %), không áp dụng (tỷ lệ 26,0 %)

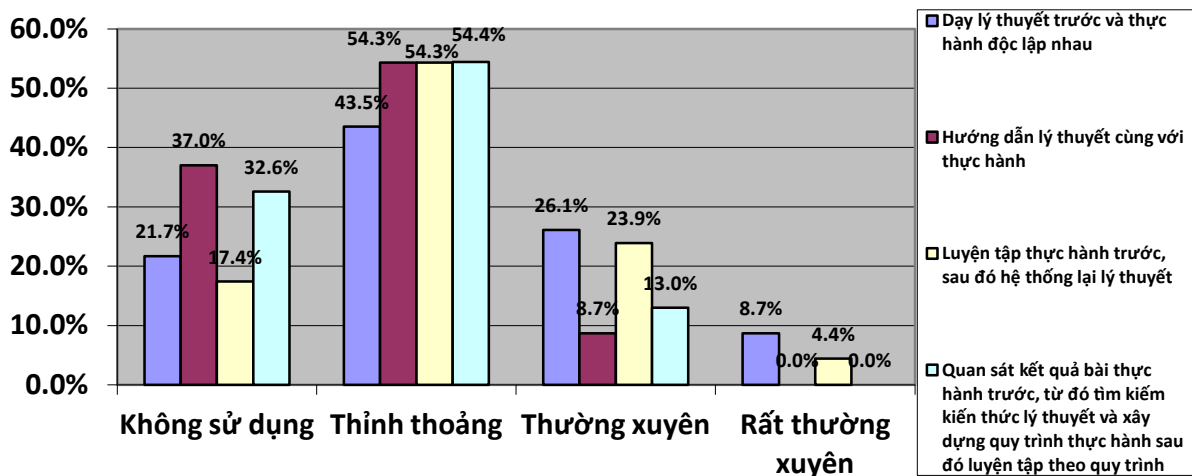
Kết quả khảo sát cho thấy thực trạng tổ chức các hoạt động cho học sinh của nhiều trường THPT trên địa bàn tỉnh Long An chưa đáp ứng cho việc dạy học môn Công nghệ. Kết quả này phản ánh đúng thực trạng dạy học môn Công nghệ hiện nay, phần lớn giáo viên và cán bộ quản lý nhận thức chưa đúng đắn về tầm quan trọng của môn Công nghệ đối với học sinh phổ thông. Luôn có tâm lý xem Công nghệ là môn phụ, nên giáo viên chưa thật sự tâm huyết và đầu tư vào từng bài dạy.

*d. Những hình thức dạy học giáo viên thường áp dụng*

Kết quả khảo sát những hình thức dạy học giáo viên thường áp dụng trong dạy học môn Công nghệ THPT của giáo viên được mô tả cụ thể ở bảng 2.6 và biểu đồ 2.6 như sau:

**Bảng 2.6** Những hình thức dạy học thường được áp dụng

STT	Phương pháp	Không sử dụng		Thỉnh thoảng		Thường xuyên		Rất thường xuyên	
		Số lượng	Tỷ lệ (%)	Số lượng	Tỷ lệ (%)	Số lượng	Tỷ lệ (%)	Số lượng	Tỷ lệ (%)
1	Dạy lý thuyết trước và thực hành độc lập nhau	10	21,7	20	43,5	12	26,1	4	8,7
2	Hướng dẫn lý thuyết cùng với thực hành	17	37,0	25	54,3	4	8,7	0	0,0
3	Luyện tập thực hành trước, sau đó hệ thống lại lý thuyết	8	17,4	25	54,3	11	23,9	2	4,4
4	Quan sát kết quả bài thực hành trước, từ đó tìm kiếm kiến thức lý thuyết và xây dựng quy trình thực hành sau đó luyện tập theo quy trình	15	32,6	25	54,4	6	13,0	0	0,0
5	Ý kiến khác: ..... ..... .....								



**Biểu đồ 2.6** Những hình thức dạy học thường được áp dụng

**Nhận xét:**

Qua khảo sát cho thấy, mức độ áp dụng thực hành của giáo viên trong dạy học còn hạn chế. Dạy lý thuyết trước và thực hành độc lập nhau: thỉnh thoảng (tỷ lệ 43,5 %), không áp dụng (tỷ lệ 21,7 %); Hướng dẫn lý thuyết cùng với thực hành: thỉnh thoảng (tỷ lệ 54,3 %), không áp dụng (tỷ lệ 37 %); Luyện tập thực hành trước, sau đó hệ thống lại lý thuyết: thỉnh thoảng (tỷ lệ 54,3 %), không áp dụng (tỷ lệ 17,4 %); Quan sát kết quả bài thực hành trước, từ đó tìm kiếm kiến thức lý thuyết và xây dựng quy trình thực hành sau đó luyện tập theo quy trình: thỉnh thoảng (tỷ lệ 54,4 %), không áp dụng (tỷ lệ 32,6 %)

Kết quả khảo sát cho thấy, việc sử dụng phương pháp dạy học có tính trải nghiệm cao, cụ thể là phương pháp dạy học thực hành kỹ thuật, của giáo viên rất hạn chế (tập trung ở mức thỉnh thoảng và không áp dụng). Đây cũng là một trong những lý do dẫn đến sự ít hấp dẫn của môn Công nghệ hiện nay. Vì kiến thức môn Công nghệ gắn liền với thực tiễn, nên cần thiết phải tăng cường thực hành và trải nghiệm thực tế cho học sinh.



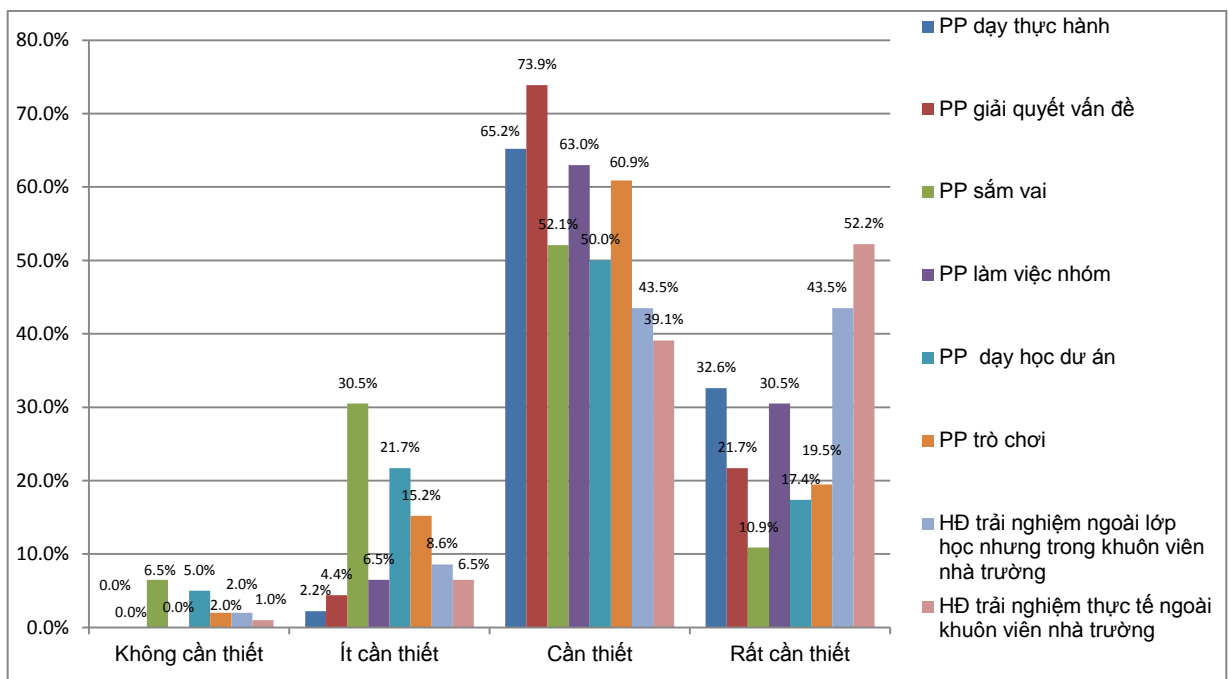
e. Mức độ cần thiết trong tổ chức hoạt động dạy học môn Công nghệ cấp THPT

Người nghiên cứu đã tiến hành gửi phiếu khảo sát ý kiến cho 46 giáo viên Công nghệ trong địa bàn tỉnh Long An về tổ chức hoạt tập trải nghiệm trong dạy học môn Công nghệ THPT thông qua những phương pháp dạy học có tính trải nghiệm cao như sau:

**Bảng 2.7** Mức độ cần thiết trong tổ chức hoạt động dạy học môn Công nghệ cấp THPT

S T T	HD	Phương pháp	Không cần thiết		Ít cần thiết		Cần thiết		Rất cần thiết	
			Số lượng	Tỷ lệ (%)	Số lượng	Tỷ lệ (%)	Số lượng	Tỷ lệ (%)	Số lượng	Tỷ lệ (%)
1	Hoạt động trải nghiệm trong lớp học	Phương pháp dạy thực hành	0	0,0	1	2,2	30	65,2	15	32,6
		Phương pháp giải quyết vấn đề	0	0,0	2	4,4	34	73,9	10	21,7
		Phương pháp sắm vai	3	6,5	14	30,5	24	52,1	5	10,9
		Phương pháp làm việc nhóm	0	0,0	3	6,5	29	63,0	14	30,5
		Phương pháp dạy học dự án	5	10,9	10	21,7	23	50,0	8	17,4
		Phương pháp trò chơi	2	4,4	7	15,2	28	60,9	9	19,5
2	Hoạt động trải nghiệm ngoài lớp học nhưng trong khuôn viên nhà trường: mô hình vườn trường học gắn với trồng rau sạch,		2	4,4	4	8,6	20	43,5	20	43,5

	trồng cây ăn quả, ...								
3	Hoạt động trải nghiệm thực tế ngoài khuôn viên nhà trường: tham quan, học tập, giao lưu, ...	1	2,2	3	6,5	18	39,1	24	52,2
4	Ý kiến khác: .....								



**Biểu đồ 2.7** Mức độ cần thiết trong tổ chức hoạt động dạy học môn Công nghệ cấp THPT

**Nhận xét:**

Đa số giáo viên và cán bộ quản lý được hỏi ý kiến đều đánh giá việc vận dụng trải nghiệm trong dạy học môn Công nghệ THPT là phù hợp.

Xét về tính thực tiễn thì các ý kiến khảo sát đa số đồng tình ở mức độ cần thiết và rất cần thiết trong các phương pháp dạy học trải nghiệm rất cao (tỷ lệ trên 67 %). Tuy

nhiên một số còn cho rằng, có tính thực tiễn thì kết quả này còn phụ thuộc vào nhiều yếu tố khác nữa như cơ sở vật chất, điều kiện về trang thiết bị và dụng cụ học tập, cũng như kinh nghiệm của giáo viên, ...

Như vậy, phần lớn giáo viên đều cho rằng, việc vận dụng phương pháp dạy học có tính trải nghiệm cao trong dạy học môn Công nghệ THPT là cần thiết, qua đó góp phần nâng cao hiệu quả và chất lượng dạy học cho môn học.

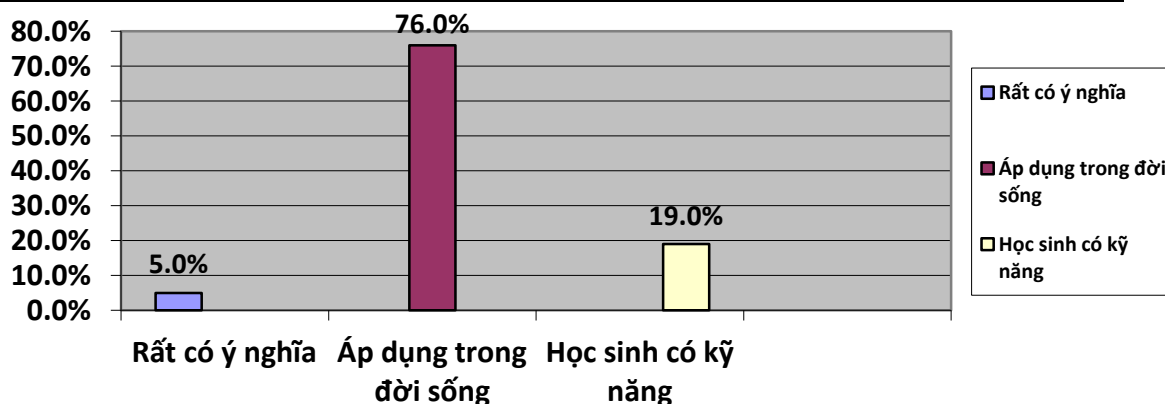
#### 2.2.4.2. *Thực trạng tham gia hoạt động học tập trải nghiệm trong môn Công nghệ của học sinh tại trường THPT trên địa bàn tỉnh Long An*

##### *a. Vai trò của môn công nghệ đối với học sinh THPT*

Qua khảo sát 200 học sinh tại trường THPT Lê Quý Đôn và một số trường THPT khác trên địa bàn tỉnh Long An trong năm học 2019 – 2020, kết quả khảo sát được mô tả ở bảng 2.8 và biểu đồ 2.8 như sau:

**Bảng 2.8** Vai trò của môn Công nghệ đối với học sinh THPT

STT	Vai trò	Số lượng	Tỷ lệ (%)
1	Rất có ý nghĩa	10/200	5,0
2	Áp dụng trong đời sống	152/200	76,0
3	Học sinh có kỹ năng	38/200	19,0



**Biểu đồ 2.8** Vai trò của môn Công nghệ đối với học sinh THPT

**Nhận xét:**

Với kết quả này thì môn Công nghệ có thể áp dụng được trong đời sống chiếm tới tỷ lệ là 76,0 %.

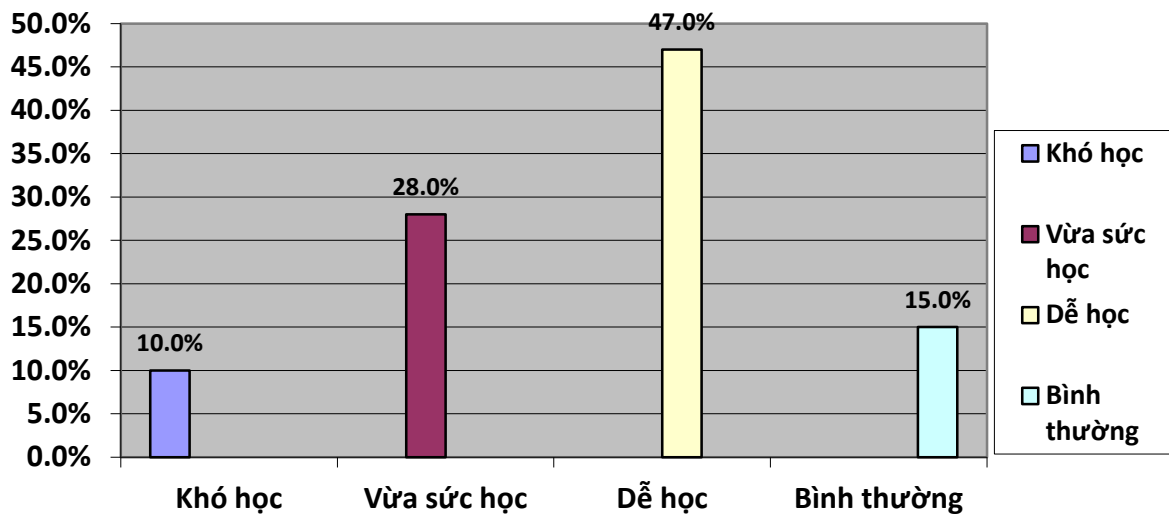
Như vậy việc nhận thức của học sinh về tầm quan trọng của môn Công nghệ rất cao, những kiến thức và các kỹ năng của môn Công nghệ có thể áp dụng vào đời sống rất nhiều.

*b. Nhận thức của học sinh về nội dung và phân phối chương trình môn Công nghệ THPT hiện nay.*

Để tìm hiểu nhận thức của học sinh về nội dung và phân phối chương trình môn Công nghệ THPT, đề tài khảo sát 200 học sinh đã tham gia học tập môn Công nghệ THPT tại tỉnh Long An.

**Bảng 2.9** Mức độ nhận thức của học sinh đối với môn Công nghệ THPT

<b>STT</b>	<b>Nhận thức của học sinh</b>	<b>Số lượng</b>	<b>Tỷ lệ (%)</b>
1	Khó học	20/200	10,0
2	Vừa sức học	56/200	28,0
3	Dễ học	94/200	47,0
4	Bình thường	30/200	15,0



**Biểu đồ 2.9** Mức độ nhận thức của học sinh đối với môn Công nghệ THPT

**Nhận xét:**

Kết quả cho thấy 94/200 học sinh (chiếm 47 %) nhận thức nội dung chương trình môn Công nghệ là dễ học, 56/200 học sinh (chiếm 28 %) cho biết nội dung chương trình môn Công nghệ là vừa sức. Tuy nhiên còn có 20/200 học sinh (chiếm 10 %) cho biết nội dung chương trình là khó học.

Qua phỏng vấn học sinh lớp THPT cho biết “Theo em việc phân phối nội dung và chương trình môn Công nghệ chưa phù hợp với năng lực và nhu cầu của học sinh. Các bài học chủ yếu tập trung chuyên tải các nội dung trong sách giáo khoa nên mang tính rập khuôn, thiếu sự sáng tạo. Vì vậy, chúng em mong muốn giáo viên nên linh hoạt trong việc vận dụng các phương pháp giảng dạy, tổ chức thêm các hoạt động trải nghiệm giúp chúng em cảm thấy hứng thú, dễ dàng tiếp cận, nắm bắt và vận dụng hiệu quả các kỹ năng của môn Công nghệ vào đời sống”.

Như vậy, kết quả khảo sát, phỏng vấn về nội dung và phân phối chương trình môn Công nghệ cho thấy, việc rèn luyện thông qua môn Công nghệ là chưa phù hợp do có 15 % học sinh cảm nhận nội dung và chương trình môn Công nghệ là bình thường,

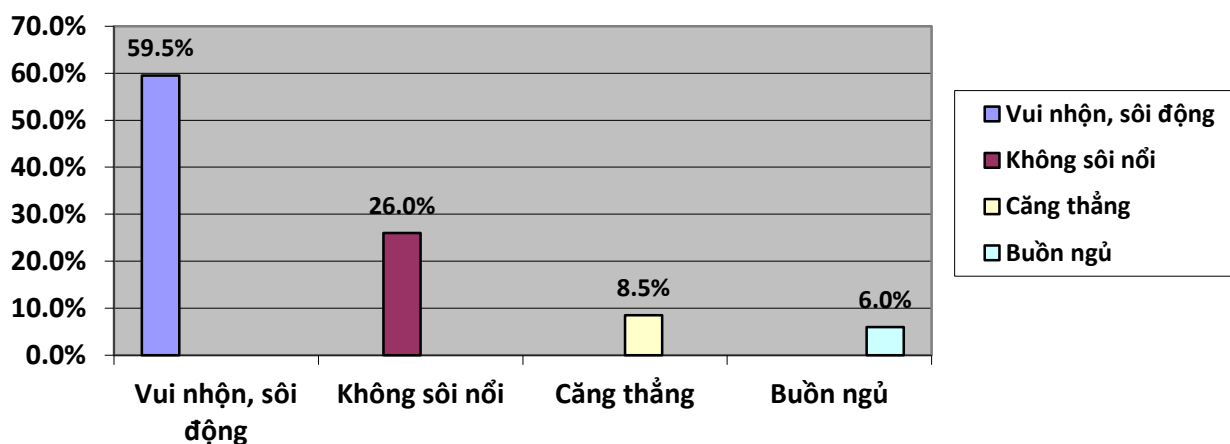
thậm chí có 10 % học sinh cảm nhận nội dung và phân phối chương trình môn Công nghệ là khó học. Từ đó, gây ra sự nhàm chán, học sinh không phát huy được tối đa khả năng tiếp thu cũng như vận dụng môn Công nghệ vào thực tế đời sống.

*c. Thực trạng thái độ học tập môn công nghệ THPT của học sinh*

Đề tài cũng tiến hành khảo sát cảm nhận của học sinh về bầu không khí lớp học môn Công nghệ trên 200 học sinh, kết quả cho thấy có 119/200 học sinh (chiếm 59,5 % cảm thấy bầu không khí vui nhộn, sôi động). Tuy nhiên có 52/200 học sinh (chiếm 26 %) cảm nhận bầu không khí lớp học không sôi nổi.

**Bảng 2.10** Thực trạng thái độ học tập của học sinh

STT	Thái độ học tập	Số lượng (HS)	Tỷ lệ (%)
1	Vui nhộn, sôi động	119/200	59,5
2	Không sôi nổi	52/200	26,0
3	Căng thẳng	17/200	8,5
4	Buồn ngủ	12/200	6,0



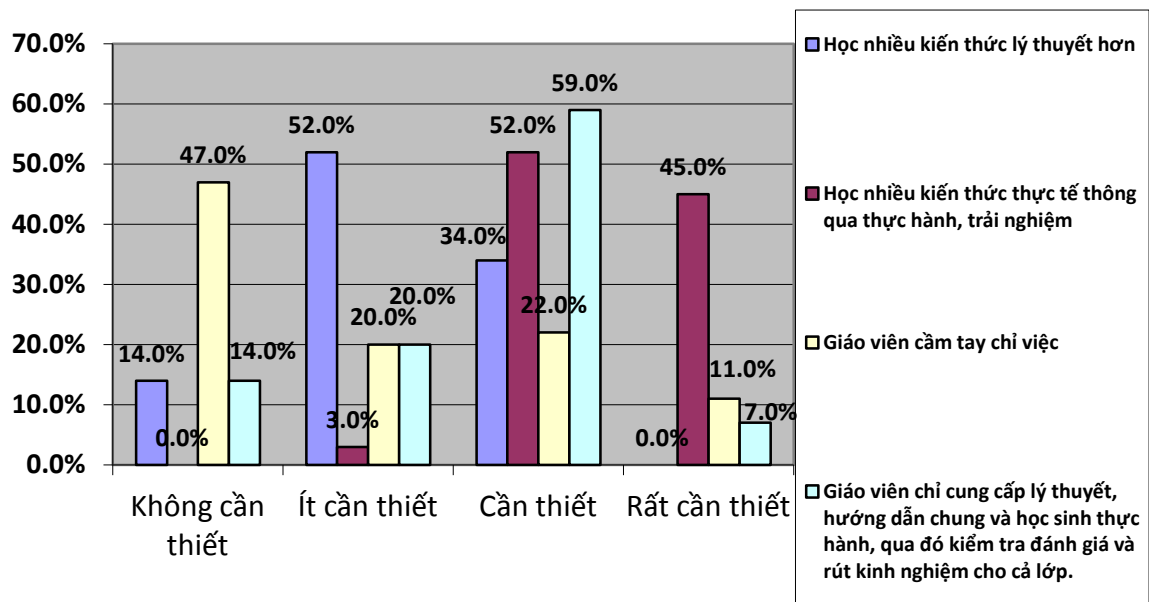
**Biểu đồ 2.10** Thực trạng thái độ học tập của học sinh

*d. Biện pháp để học tốt môn công nghệ THPT*

Đề tài cũng khảo sát 200 học sinh về các biện pháp để học tốt môn Công nghệ.

**Bảng 2.11** Biện pháp để học tốt môn Công nghệ THPT

ST T	Biện pháp	Không cần thiết		Ít cần thiết		Cần thiết		Rất cần thiết	
		Số lượng	Tỷ lệ (%)	Số lượng	Tỷ lệ (%)	Số lượng	Tỷ lệ (%)	Số lượng	Tỷ lệ (%)
1	Học nhiều kiến thức lý thuyết hơn	28	14,0	104	52,0	68	34,0	0	0,0
2	Học nhiều kiến thức thực tế thông qua thực hành, trải nghiệm	0	0,0	6	3,0	104	52,0	90	45,0
3	Giáo viên cầm tay chỉ việc	94	47,0	40	20,0	44	22,0	22	11,0
4	Giáo viên chỉ cung cấp lý thuyết, hướng dẫn chung và học sinh thực hành, qua đó kiểm tra đánh giá và rút kinh nghiệm cho cả lớp.	28	14,0	40	20,0	118	59,0	14	7,0
5	Ý kiến khác: ..... .....								



**Biểu đồ 2.11** Biện pháp để học tốt môn Công nghệ THPT

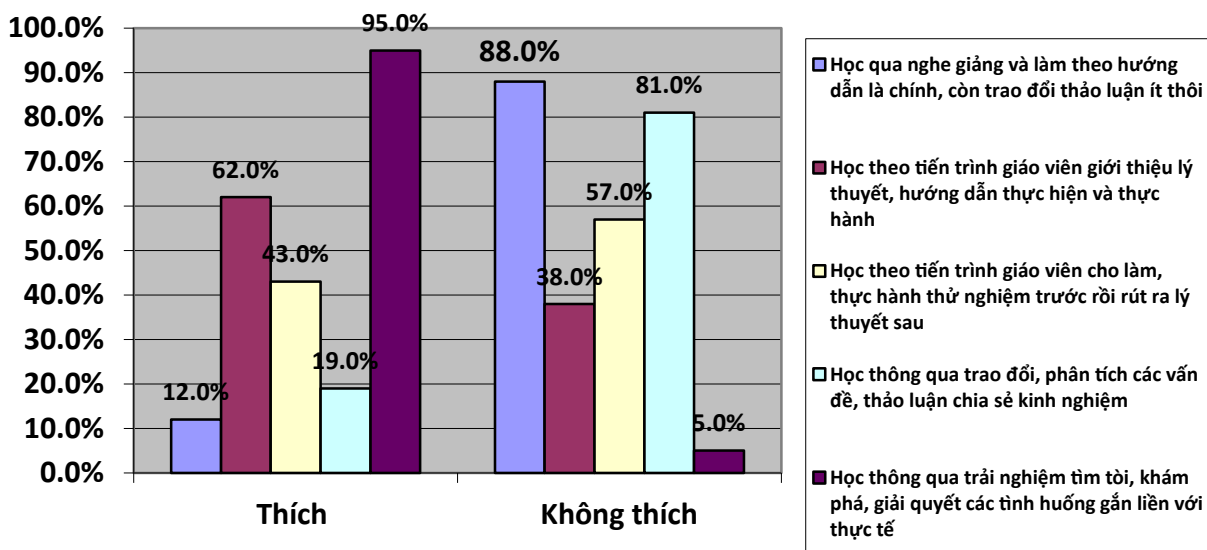
**Nhận xét:** Qua kết quả khảo sát học sinh chọn học nhiều kiến thức thực tế thông qua thực hành, trải nghiệm ở mức độ khá cao, với mức rất cần thiết 104/200 học sinh (tỷ lệ 52,0 %). Học nhiều kiến thức lý thuyết hơn ít được học sinh quan tâm với mức ít cần thiết 104/200 (tỷ lệ 52,0 %) và biện pháp ít được học sinh quan tâm nhất đó là giáo viên cầm tay chỉ việc với mức không cần thiết là 94/200 học sinh (tỷ lệ 47,0 %). Bên cạnh đó biện pháp giáo viên chỉ cung cấp lý thuyết, hướng dẫn chung và học sinh thực hành, qua đó kiểm tra đánh giá và rút kinh nghiệm với mức độ cần thiết 118/200 học sinh (tỷ lệ 59,0 %). Chất lượng giáo viên là yếu tố quyết định chất lượng dạy học nên cần thiết phải đào tạo bồi dưỡng đội ngũ giáo viên môn Công nghệ để sử dụng phương pháp dạy học phù hợp với từng đối tượng. Có thể phát triển, tổ chức thực hiện chương trình môn Công nghệ mới theo đúng vai trò, tầm quan trọng của môn học này. Từ đó, các tiết giảng đều đạt mục tiêu ban đầu đề ra. Vì vậy cho thấy việc đổi mới phương pháp giảng dạy hiện nay có tính cấp thiết tại đơn vị.



e. Nhu cầu của học sinh về hình thức tổ chức dạy học của giáo viên

**Bảng 2.12** Các phương pháp dạy học gây hứng thú cho học sinh

S T T	Nội dung	Thích		Không thích	
		Số lượng	Tỷ lệ (%)	Số lượng	Tỷ lệ (%)
1	Học qua nghe giảng và làm theo hướng dẫn là chính, còn trao đổi thảo luận ít thôi	24	12,0	176	88,0
2	Học theo tiến trình giáo viên giới thiệu lý thuyết, hướng dẫn thực hiện và thực hành	124	62,0	76	38,0
3	Học theo tiến trình giáo viên cho làm, thực hành thử nghiệm trước rồi rút ra lý thuyết sau	86	43,0	114	57,0
4	Học thông qua trao đổi, phân tích các vấn đề, thảo luận chia sẻ kinh nghiệm	38	19,0	162	81,0
5	Học thông qua trải nghiệm tìm tòi, khám phá, giải quyết các tình huống gắn liền với thực tế	190	95,0	10	5,0
1 0	Hình thức học khác: .....				



**Biểu đồ 2.12** Các phương pháp dạy học gây hứng thú cho học sinh

**Nhận xét:**

Qua kết quả khảo sát cho thấy, học sinh thích cách tổ chức giảng dạy của giáo viên theo hình thức giáo viên dạy lý thuyết, hướng dẫn thực hiện và thực hành với mức độ thích ở tỷ lệ 62,0 %. Cũng qua đây cho thấy, có 1 tỷ lệ không cao học sinh vẫn thích cách tổ chức hoạt động dạy học tích cực như: Học theo tiến trình giáo viên cho làm, thực hành thử nghiệm trước rồi rút ra lý thuyết sau với mức độ thích là 43,0 % (86/200 học sinh); Học thông qua trải nghiệm, tìm tòi, khám phá, giải quyết các tình huống gắn liền với thực tế (190/200 học sinh thích tỷ lệ 95,0 %). Vì vậy, giáo viên giảng dạy cần khảo sát nhu cầu học sinh cũng như kiểm tra kiến thức của học sinh để xây dựng kế hoạch dạy học phù hợp với đối tượng học sinh nhằm nâng cao hơn nữa chất lượng môn Công nghệ.

Đồng thời, qua quan sát các tiết dự giờ, dự giảng của giáo viên có tổ chức giảng dạy tích cực cho thấy học sinh rất hứng thú và hợp tác tốt với giáo viên trong giờ giảng, từ đó các tiết giảng đều đạt mục tiêu ban đầu đề ra. Từ những phân tích trên cho thấy việc đổi mới phương pháp giảng dạy hiện nay có tính cấp thiết tại đơn vị.

## KẾT LUẬN CHƯƠNG 2

Trong chương 2, đề tài giới thiệu khái quát về trường THPT Lê Quý Đôn và một số trường THPT tại tỉnh Long An. Kết quả nghiên cứu thực trạng và đánh giá thực trạng dạy môn Công nghệ cấp THPT trên địa bàn tỉnh Long An qua phiếu khảo sát của học sinh và giáo viên, qua những số liệu khảo sát thực trạng đã được phân tích đánh giá trong chương này, người nghiên cứu nhận thấy rằng:

Kết quả nghiên cứu thực trạng dạy môn Công nghệ tại các trường THPT tỉnh Long An đa số giáo viên rất quan tâm đến việc phát triển năng lực cho học sinh trong giảng dạy môn Công nghệ cấp THPT. Tuy nhiên, kết quả nghiên cứu cũng cho thấy đa số giáo viên mới dừng lại ở việc thực hiện nhiệm vụ là người truyền đạt tri thức, các bài học chủ yếu tập trung chuyển tải các nội dung trong SGK nên mang rập khuôn thiếu sáng tạo.

Giáo viên chủ yếu tập trung chuyển tải nội dung trong giáo án, nên không có thời gian hướng dẫn và tổ chức hoạt động cho học sinh trải nghiệm, giải quyết và học hỏi thông qua các vấn đề giám sát trong những tình huống học tập; giúp học sinh thực hành các kiến thức đã học một cách cụ thể và sinh động; giúp học sinh tự tin và gắn kết môi trường học tập và trong cuộc sống thông qua hoạt động trải nghiệm môn Công nghệ. Trong hoạt động học, học sinh nhận thức được vai trò của môn Công nghệ có ý nghĩa áp dụng vào đời sống, giúp học sinh rèn luyện kỹ năng. Kết quả nghiên cứu cho thấy học sinh mong muốn được học tập môn Công nghệ thông qua các hoạt động trải nghiệm để dễ dàng tiếp cận, nắm bắt và vận dụng hiệu quả các kỹ năng của môn Công nghệ vào thực tế đời sống đồng thời giúp cho việc học tập hứng thú và hiệu quả hơn.

Kết quả nghiên cứu thực trạng dạy và học môn Công nghệ cấp THPT tỉnh Long An là cơ sở khoa học để đề xuất các phương án vận dụng một số phương pháp dạy học trải nghiệm môn Công nghệ nhằm nâng cao chất lượng và cải thiện tốt tích cực, chủ động, sáng tạo và tự tin ở học sinh.

## CHƯƠNG 3

### TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG HỌC TẬP TRẢI NGHIỆM TRONG DẠY HỌC MÔN CÔNG NGHỆ LỚP 10 Ở TRƯỜNG THPT LÊ QUÝ ĐÔN, TỈNH LONG AN

#### 3.1. PHÂN TÍCH MỤC TIÊU CHƯƠNG TRÌNH MÔN CÔNG NGHỆ

##### 3.1.1 Mục tiêu chương trình Công nghệ hiện hành

###### **Kiến thức:**

- Biết được những kiến thức ban đầu về may mặc, nấu ăn, trang trí nhà ở, thu chi trong gia đình, trồng trọt, chăn nuôi, vẽ kỹ thuật, cơ khí và kỹ thuật điện.
- Biết được quy trình và kỹ thuật thực hiện một số công việc đơn giản thuộc các lĩnh vực trên

###### **Kỹ năng:**

- Làm được một số công việc đơn giản thuộc các lĩnh vực may mặc, nấu ăn, trang trí nhà ở, thu chi trong gia đình, trồng trọt, chăn nuôi, vẽ kỹ thuật, cơ khí, kỹ thuật điện đúng quy trình và đạt yêu cầu về kỹ thuật.

###### **Thái độ:**

- Có hứng thú kỹ thuật, có thói quen lao động theo kế hoạch, tuân thủ quy trình công nghệ, an toàn lao động và bảo vệ môi trường.

##### 3.1.2 Nhận xét

Kết thúc trung học phổ thông, học sinh hiểu biết được tổng quan, đại cương về vấn đề nguyên lý, cốt lõi, nền tảng của một số công nghệ phổ biến có tính chất định hướng nghề theo hai lĩnh vực công nghiệp và nông nghiệp.

Sử dụng được các bản vẽ kỹ thuật, phân biệt được chức năng của các bộ phận, chi tiết kỹ thuật

Đánh giá được ưu nhược điểm của bản thân trong mối quan hệ với một số ngành nghề, lĩnh vực cụ thể

Tìm được thông tin về thị trường lao động, đánh giá xu hướng phát triển của một số ngành nghề.

Bên cạnh đó, hình thành đam mê nghiên cứu khoa học, tạo ra những sản phẩm khoa học công nghệ ứng dụng vào đời sống cũng như học tập.

### 3.2. BIỆN PHÁP TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG HỌC TẬP TRẢI NGHIỆM MÔN CÔNG NGHỆ LỚP 10 THPT

Vận dụng quy trình tổ chức hoạt động trải nghiệm đã được trình bày ở mục {1.3.2.2} trong chương 1; xuất phát từ mục tiêu, đặc điểm nội dung và đặc điểm dạy học môn Công nghệ lớp 10 tại tỉnh Long An, biện pháp đưa ra là cần làm lại phân phối chương trình Công nghệ lớp 10 theo chủ đề để phù hợp với tổ chức hoạt động trải nghiệm, đề tài tiến hành xây dựng lại phân phối chương trình như sau:

**Bảng 3.1** Phân phối chương trình môn Công nghệ lớp 10 theo chủ đề tổ chức hoạt động trải nghiệm

#### HỌC KỲ I

Tuần	Tiết	Bài	Nội dung chương trình Công nghệ lớp 10	Chương trình theo hướng trải nghiệm
<b>Phần một: Nông, lâm, ngư nghiệp</b>				<b><u>Chủ đề 1: Chúng em làm nông dân (10 tiết)</u></b>  <b>Mục tiêu</b> - Trình bày được khái niệm, thành phần, tính chất của đất trồng. - Giải thích được cơ sở
1	1	1	Bài mở đầu	
<b>Chương I: Trồng trọt, lâm nghiệp đại cương</b>				
2	2	6	Ứng dụng công nghệ nuôi cấy mô tế bào trong nhân giống cây trồng nông, lâm nghiệp	

3	3	7	Một số tính chất của đất trồng	<p>khoa học của các biện pháp cải tạo, bảo vệ đất trồng; các biện pháp sử dụng phân bón. Nhận xét được ưu, nhược điểm của một tình huống cải tạo đất trồng cụ thể.</p> <p>- Xác định được độ mặn, độ chua của đất bằng phương pháp đơn giản.</p> <p><b>Nội dung học tập</b></p> <p>- Một số tính chất của đất trồng.</p> <p>- Biện pháp cải tạo và sử dụng đất xám bạc màu, đất xói mòn mạnh trơ sỏi đá, đất mặn, đất phèn.</p> <p>- Quan sát phẫu diện đất – Xác định độ chua của đất.</p> <p><b>Hoạt động học tập trải nghiệm</b></p> <p>- Học sinh quan sát phẫu diện của các loại đất trồng ở địa phương, dùng máy đo pH để xác định độ chua của đất, ... Từ đó đưa ra các biện pháp cải tạo phù hợp cho từng loại đất trồng.</p> <p>+ Xây dựng dự án học tập, tích hợp bộ môn ICT, Sinh, Vật Lý</p> <p>+ Lồng ghép GD bảo vệ môi trường (Tr.54, 55, 56)</p> <p>+ Sử dụng Video clip về phẫu diện đất</p>
4	4	9	Biện pháp cải tạo và sử dụng đất xám bạc màu, đất xói mòn mạnh trơ sỏi đá	
5	5	10	Biện pháp cải tạo và sử dụng đất mặn, đất phèn	
6	6	8, 11	Thực hành: Quan sát phẫu diện đất - Xác định độ chua của đất	
7	7	12	Đặc điểm, tính chất, kỹ thuật sử dụng một số loại phân bón thông thường	
8	8	19	Ảnh hưởng của thuốc hoá học bảo vệ thực vật đến quần thể sinh vật và môi trường	
9	9		Ôn tập	
10	10		Kiểm tra 1 tiết	

<b>Chương II: Chăn nuôi, thủy sản đại cương</b>				<b>Chủ đề 2: Trang trại của em (10 tiết)</b>
11	11	23, 24	Chọn lọc giống vật nuôi	<p><b>Mục tiêu</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hình thành ý thức về cách tổ chức và tiến hành công tác giống trong chăn nuôi ở gia đình và địa phương.</li> <li>- Biết được quy trình sản xuất thức ăn hỗn hợp cho vật nuôi và hiểu được vai trò của thức ăn hỗn hợp trong việc phát triển chăn nuôi</li> <li>- Tính toán và phối hợp được khẩu phần ăn đơn giản cho vật nuôi theo phương pháp đại số và hình vuông Pearson</li> </ul> <p><b>Nội dung học tập</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Các phương pháp nhân giống vật nuôi và thủy sản</li> <li>- Sản xuất thức ăn cho vật nuôi và thủy sản</li> <li>- Phối hợp khẩu phần thức ăn cho vật nuôi và thủy sản</li> </ul> <p><b>Hoạt động học tập trải nghiệm</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Học sinh báo cáo bằng hình thức thuyết trình với các nội dung sau: lập kế</li> </ul>
12	12	25	Các phương pháp nhân giống vật nuôi và thủy sản	
13	13	27	Ứng dụng công nghệ tế bào trong công tác giống	
14	14	28	Nhu cầu dinh dưỡng của vật nuôi	
15	15	29, 31, 33	Sản xuất thức ăn cho vật nuôi và thủy sản	
16	16			
17	17	30, 32	Thực hành: Phối hợp khẩu phần thức ăn cho vật nuôi và thủy sản	
18	18		Ôn tập	
19	19		Kiểm tra HK I	

			<p>hoạch vận hành, phát triển trang trại từ khâu nhân giống, sản xuất thức ăn cho đến phân phối, tiêu thụ sản phẩm đầu ra.</p> <p>+ Xây dựng dự án học tập, tích hợp bộ môn ICT, Sinh, Vật Lý, ...</p>
--	--	--	--

## HỌC KỲ II

Tuần	Tiết	Bài	Nội dung	Ghi chú
1	20	34	Tạo môi trường sống cho vật nuôi và thủy sản	<p><b>Chủ đề 3: Tìm hiểu về một số bệnh trên vật nuôi ở một số trang trại chăn nuôi ở địa phương (10 tiết)</b></p> <p><i>Mục tiêu</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trình bày được vai trò của phòng bệnh trong chăn nuôi</li> <li>- Giải thích được nguyên nhân, cơ chế gây bệnh, đặc điểm nhận biết một số bệnh phổ biến trong chăn nuôi.</li> </ul> <p>- Có ý thức tự giác tuân thủ các nguyên tắc bảo quản và sử dụng thuốc phòng, chữa bệnh cho vật nuôi</p> <p><i>Nội dung học tập</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tạo môi trường sống cho vật nuôi và thủy sản</li> </ul>
	21	35	Điều kiện phát sinh, phát triển bệnh ở vật nuôi	
2	22	36	TH: Quan sát triệu chứng, bệnh tích của gà bị mắc bệnh Niucátxon và các trểm cỏ bị bệnh xuất huyết do vi rút	<p>- Trình bày được vai trò của phòng bệnh trong chăn nuôi</p> <p>- Giải thích được nguyên nhân, cơ chế gây bệnh, đặc điểm nhận biết một số bệnh phổ biến trong chăn nuôi.</p> <p>- Có ý thức tự giác tuân thủ các nguyên tắc bảo quản và sử dụng thuốc phòng, chữa bệnh cho vật nuôi</p> <p><i>Nội dung học tập</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tạo môi trường sống cho vật nuôi và thủy sản</li> </ul>
	23	37, 38	<p>Một số loại vắc xin và thuốc thường dùng để phòng và chữa bệnh cho vật nuôi</p> <p>Ứng dụng công nghệ sinh học trong sản xuất vắc xin và thuốc kháng sinh</p>	



				<p>- Điều kiện phát sinh, phát triển bệnh ở vật nuôi.</p> <p>- Một số loại vắc xin và thuốc thường dùng để phòng và chữa bệnh cho vật nuôi.</p> <p><b><i>Hoạt động học tập trải nghiệm</i></b></p> <p>- Học sinh báo cáo bằng hình thức thuyết trình: xây dựng quy trình chăm sóc, phòng trừ dịch bệnh cho vật nuôi.</p> <p>+ Xây dựng dự án học tập, tích hợp bộ môn ICT, Sinh, Vật Lý, ...</p> <p>+ Lòng ghép GD bảo vệ môi trường (Tr.55)</p> <p>+ Sử dụng bộ tranh ảnh.</p>
<b>Chương III: Bảo quản, chế biến nông, lâm, thủy sản</b>				
3	24	40	(Kiểm tra 15 phút) Mục đích, ý nghĩa của công tác bảo quản, chế biến nông, lâm, thủy sản	<p><b><u>Chủ đề 4: Bảo quản và chế biến lương thực, thực phẩm (10 tiết)</u></b></p> <p><b><i>Mục tiêu</i></b></p> <p>- Trình bày được mục đích, yêu cầu của việc thu hoạch, bảo quản, chế biến sản phẩm</p>
	25	41	Bảo quản hạt, củ làm giống	
4	26	42	Bảo quản lương thực, thực phẩm	
	27	43	Bảo quản thịt, trứng, cá, sữa	

5	28	44	Chế biến lương thực, thực phẩm	trồng trọt, chăn nuôi.
	29	45 , 47	TH: Chế biến Xi rô từ quả, làm sữa chua	- Nhận xét ưu, nhược điểm của một số biện pháp thu hoạch và bảo quản sản phẩm trồng trọt, chăn nuôi.
6	30	46	Chế biến sản phẩm chăn nuôi, thủy sản	- Giải thích được yêu cầu về an toàn thực phẩm trong bảo quản, chế biến sản phẩm
	31		Ôn tập	trồng trọt, chăn nuôi.
7	32		Kiểm tra 1 tiết	<p><b>Nội dung</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Mục đích, ý nghĩa công tác bảo quản, chế biến</li> <li>- Bảo quản lương thực, thực phẩm</li> <li>- Chế biến lương thực, thực phẩm</li> </ul> <p><b>Hoạt động học tập trải nghiệm</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giáo viên đưa ra một số nguyên liệu cho sẵn từ các sản phẩm của trồng trọt và chăn nuôi. Mỗi nhóm sẽ chọn cho mình những nguyên liệu cần thiết để chế biến một sản phẩm.</li> <li>+ Xây dựng dự án học tập, tích hợp bộ môn ICT, Sinh, Vật Lý, ...</li> <li>+ Lòng ghép GD bảo vệ môi</li> </ul>

				trường (Tr.58)
<b>Phần hai: Tạo lập doanh nghiệp</b>				<b>Chủ đề 5: Doanh nghiệp và lựa chọn lĩnh vực kinh doanh (10 tiết)</b>
7	33	49	Bài mở đầu (Phần 2)	
<b>Chương IV: Doanh nghiệp và lựa chọn lĩnh vực kinh doanh</b>				<b>Mục tiêu</b>
8	34	49	Doanh nghiệp và hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp	- Biết được một số khái niệm liên quan tới kinh doanh, các căn cứ để xác định lĩnh vực kinh doanh.
	35	50	Doanh nghiệp và hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp (tiếp theo)	- Vận dụng các lựa chọn lĩnh vực kinh doanh để chọn được lĩnh vực kinh doanh phù hợp với doanh nghiệp nhỏ.
9	36	51	(Kiểm tra 15 phút) Lựa chọn lĩnh vực kinh doanh	- Yêu thích công việc kinh doanh, đưa ra được ý tưởng kinh doanh cho bản thân.
			TH: Lựa chọn cơ hội kinh doanh	<b>Nội dung</b>
	37	52		- Doanh nghiệp và hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp. - Lựa chọn lĩnh vực kinh doanh - Lựa chọn cơ hội kinh doanh
				<b>Hoạt động học tập trải nghiệm</b>

				<p>- Mỗi cá nhân học sinh tự xây dựng cho bản thân mình một ý tưởng kinh doanh.</p> <p>+ Xây dựng dự án học tập, tích hợp bộ môn ICT, Sinh, Vật Lý, ...</p>
10	38	H N	Tìm hiểu nghề dạy học	<p><b><u>Chủ đề 6: Tham quan, tìm hiểu thực tế, học tập tại đơn vị sản xuất kinh doanh (10 tiết)</u></b></p> <p><b><i>Mục tiêu</i></b></p> <p>- Mô tả được một số mô hình trồng trọt công nghệ cao</p> <p><b><i>Nội dung</i></b></p> <p>- Lên kế hoạch tổ chức cho học sinh đi tham quan trong 1 ngày</p> <p><b><i>Hoạt động học tập trải nghiệm</i></b></p> <p>- Học sinh chuẩn bị tập, viết, ... để ghi chép lại những nội dung theo yêu cầu mà giáo viên đã hướng dẫn trước để hoàn thành bài thu hoạch sau chuyến tham quan.</p> <p>+ Tổ chức trong 1 ngày</p>
	39	H N	Tìm hiểu nghề dạy học (tiếp theo)	
11	40	H N	Tìm hiểu nghề y và dược	<p><b><i>Mục tiêu</i></b></p> <p>- Mô tả được một số mô hình trồng trọt công nghệ cao</p> <p><b><i>Nội dung</i></b></p> <p>- Lên kế hoạch tổ chức cho học sinh đi tham quan trong 1 ngày</p> <p><b><i>Hoạt động học tập trải nghiệm</i></b></p> <p>- Học sinh chuẩn bị tập, viết, ... để ghi chép lại những nội dung theo yêu cầu mà giáo viên đã hướng dẫn trước để hoàn thành bài thu hoạch sau chuyến tham quan.</p> <p>+ Tổ chức trong 1 ngày</p>
	41	H N	Tìm hiểu nghề y và dược (tiếp theo)	
12	42	H N	Tìm hiểu nghề xây dựng	<p><b><i>Mục tiêu</i></b></p> <p>- Lên kế hoạch tổ chức cho học sinh đi tham quan trong 1 ngày</p> <p><b><i>Nội dung</i></b></p> <p>- Học sinh chuẩn bị tập, viết, ... để ghi chép lại những nội dung theo yêu cầu mà giáo viên đã hướng dẫn trước để hoàn thành bài thu hoạch sau chuyến tham quan.</p> <p>+ Tổ chức trong 1 ngày</p>
	43	H N	Tìm hiểu nghề xây dựng (tiếp theo)	
13	44		Ôn tập chương 4	<p><b><i>Mục tiêu</i></b></p> <p>- Học sinh chuẩn bị tập, viết, ... để ghi chép lại những nội dung theo yêu cầu mà giáo viên đã hướng dẫn trước để hoàn thành bài thu hoạch sau chuyến tham quan.</p> <p>+ Tổ chức trong 1 ngày</p>
	45		Kiểm tra 1 tiết	
<b>Chương V: Tổ chức và quản lý doanh nghiệp</b>				<b><u>Chủ đề 7: Em tập làm nhà</u></b>

14	46	53	Xác định kế hoạch kinh doanh	<p><b>kinh doanh: kinh doanh sữa chua, nước quả giải khát (10 tiết)</b></p> <p><b>Mục tiêu</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Biết được nội dung và phương pháp xác định kế hoạch kinh doanh cho doanh nghiệp.</li> <li>- Biết được các bước triển khai việc thành lập doanh nghiệp.</li> <li>- Giải thích mối liên hệ giữa hiệu quả kinh doanh của doanh nghiệp với từng tiêu chí đánh giá hiệu quả kinh doanh. Đưa ra một số biện pháp nâng cao hiệu quả kinh doanh của danh nghiệp.</li> </ul> <p><b>Nội dung</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Xác định kế hoạch kinh doanh</li> <li>- Thành lập doanh nghiệp</li> <li>- Quản lý doanh nghiệp</li> </ul> <p><b>Hoạt động học tập trải nghiệm</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Học sinh lên kế hoạch kinh doanh một sản phẩm: làm sữa chua, chế biến nước giải</li> </ul>
	47	54	Thành lập doanh nghiệp	
15	48	54	Thành lập doanh nghiệp (tiếp theo)	
	49	55	Quản lý doanh nghiệp	
16	50	55	Quản lý doanh nghiệp (tiếp theo)	
	51	56	TH: Xây dựng kế hoạch kinh doanh	
17	52	56	TH: Xây dựng kế hoạch kinh doanh (tiếp theo)	
	53		Ôn tập phần 2	
18	54		Ôn tập cuối năm	
			Kiểm tra HKII	
	55			

			khát, ... + Xây dựng dự án học tập, tích hợp bộ môn ICT, Sinh, Vật Lý, ...
<b>Tổng cộng</b>			HKI + HK II = 55 tiết 70 tiết

### 3.3. TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM THEO QUY TRÌNH

Vận dụng quy trình tổ chức hoạt động trải nghiệm đã được trình bày ở mục {1.3.2.2} trong chương 1, đề tài minh họa cho hai nội dung dạy học sau:

#### 3.3.1. Vận dụng minh họa 1

#### **CHỦ ĐỀ: BẢO QUẢN CHẾ BIẾN LƯƠNG THỰC, THỰC PHẨM**

##### 1. Mục tiêu dạy học

- Trình bày được mục đích, yêu cầu của việc thu hoạch, bảo quản, chế biến sản phẩm trồng trọt, chăn nuôi.
- Nhận xét ưu, nhược điểm của một số biện pháp thu hoạch và bảo quản sản phẩm trồng trọt, chăn nuôi.
- Giải thích được yêu cầu về an toàn thực phẩm trong bảo quản, chế biến sản phẩm trồng trọt, chăn nuôi.

##### 2. Nội dung học tập

- Mục đích, ý nghĩa công tác bảo quản, chế biến
- Bảo quản lương thực, thực phẩm
- Chế biến lương thực, thực phẩm

### **3. Hoạt động học tập trải nghiệm**

#### **Các vấn đề cần giải quyết trong chủ đề là:**

- Cách bảo quản và chế biến như thế nào mang lại hiệu quả kinh tế cao.
- Có những phương pháp bảo quản và chế biến lương thực, thực phẩm nào phổ biến tại địa phương? Quy trình thực hiện bảo quản và chế biến lương thực, thực phẩm?

#### **Hình thức học:**

- Hình thức học tại lớp kết hợp với xem video

Giáo viên hướng dẫn, phân công nhiệm vụ để học sinh tìm hiểu, quan sát, ghi chép các thông tin thu thập về cách bảo quản, cách chế biến lương thực, thực phẩm ở địa phương. Sau đó tổ chức hoạt động học trên lớp để học sinh báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ bằng sơ đồ, ... Cuối cùng giáo viên và học sinh chốt lại những kiến thức của bài học sau đó đề xuất các biện pháp bảo quản, chế biến lúa và rau, củ, quả phổ biến tại địa phương.

#### **Những công việc chuẩn bị cho phương án tổ chức dạy học.**

##### **a. Chuẩn bị của giáo viên:**

- Xác định nội dung cần triển khai phân công cho học sinh tìm hiểu ở nhà về một số cách bảo quản và chế biến lúa, rau, củ, quả.
  - + Giáo viên hướng dẫn học sinh nghiên cứu bài 42, 44, 45 – SGK Công nghệ 10.
  - + Giáo viên hướng dẫn học sinh tìm hiểu thêm các thông tin về bảo quản và chế biến ở địa phương trên internet.

- Xác định nội dung để hướng dẫn học sinh quan sát cách bảo quản và quy trình chế biến ở địa phương.

**b. Chuẩn bị của học sinh:**

- Nghiên cứu trước nội dung bài 42 và bài 44, 45 – SGK Công nghệ 10 và thu thập và ghi chép các thông tin về một số cách bảo quản và chế biến lúa, rau, củ, quả có tại địa phương.

**c. Hoạt động dạy học**

**Hoạt động 1: Tìm hiểu về một số phương pháp bảo quản và chế biến lương thực, thực phẩm tại địa phương.**

*Mục đích tìm hiểu về một số phương pháp bảo quản và chế biến lương thực, thực phẩm tại địa phương:*

- Học sinh trình bày được các phương pháp bảo quản và chế biến lương thực, thực phẩm.

- Học sinh dựa vào kiến thức đã học tự trải nghiệm vào thực tế cuộc sống.

*Nội dung tìm hiểu về một số phương pháp bảo quản và chế biến lương thực, thực phẩm tại địa phương:*

Quan sát các phương pháp bảo quản và chế biến lương thực, thực phẩm. Giải thích vì sao sử dụng phương pháp bảo quản và chế biến phải phù hợp với từng loại sản phẩm mới mang lại hiệu quả cao?

***Kỹ thuật tổ chức hoạt động:***

GV tạo tình huống có vấn đề bằng cách chiếu đoạn clip quy trình bảo quản lúa và đặt câu hỏi.



- Theo em qua đoạn video quy trình bảo quản lúa gồm các công đoạn nào?
- Tại sao người ta phải theo trình tự các công đoạn đó?
- Nêu ưu nhược điểm của phương pháp bảo quản lúa. Cho ý kiến của học sinh về phương pháp bảo quản lúa.
- GV nêu mục đích, yêu cầu, nội dung và nhiệm vụ học tập.
- GV hướng dẫn học sinh học tập.
- Trước khi xem video giáo viên định hướng để học sinh phát hiện ra vấn đề và giải quyết vấn đề.
- Học sinh chủ động quan sát tìm hiểu ghi chép để hoàn thành báo cáo theo nhiệm vụ được giao.

***Sản phẩm học tập:***

- Báo cáo của nhóm thảo luận về kết quả quan sát.
- Vấn đề câu hỏi đặt ra tiếp theo cần giải quyết: Những biện pháp bảo quản và chế biến lương thực, thực phẩm hiệu quả ở địa phương. Các phương pháp bảo quản và chế biến nào mang lại hiệu quả cao tại địa phương?

**Hoạt động 2: Vận dụng kiến thức về bảo quản và chế biến lương thực, thực phẩm để áp dụng vào thực tế tại địa phương**

***Mục đích vận dụng kiến thức về bảo quản và chế biến lương thực, thực phẩm để áp dụng vào thực tế tại địa phương:***

Học sinh vận dụng kiến thức về bảo quản và chế biến lương thực, thực phẩm.

***Nội dung vận dụng kiến thức về bảo quản và chế biến lương thực, thực phẩm để áp dụng vào thực tế tại địa phương:***

Các dạng kho bảo quản, một số phương pháp bảo quản, quy trình bảo quản và chế biến lương thực, thực phẩm.

***Kỹ thuật tổ chức:***

- Học sinh tự nghiên cứu lý thuyết về bảo quản lương thực, thực phẩm (I và II bài 42).

- Học sinh tự nghiên cứu lý thuyết về chế biến lương thực, thực phẩm (bài 44).

- Giáo viên chia lớp thành bốn nhóm (Hai nhóm tìm hiểu về bảo quản lương thực, thực phẩm; hai nhóm tìm hiểu về chế biến lương thực, thực phẩm).

- Vận dụng lý thuyết đã nghiên cứu để nhận biết được một số biện pháp bảo quản và chế biến lương thực, thực phẩm ở địa phương từ đó tìm ra được biện pháp bảo quản và chế biến hiệu quả.

***Sản phẩm học tập:***

- Các nhóm trình bày nội dung theo yêu cầu của giáo viên dưới dạng powerpoint, sơ đồ tư duy, video, ....

- Giáo viên tổng kết lại các kiến thức, lồng ghép nội dung giáo dục bảo vệ an toàn thực phẩm, bảo vệ môi trường (Ưu tiên sử dụng các sản phẩm thân thiện với môi trường trong việc bảo quản và chế biến lương thực, thực phẩm).

**Hoạt động 3: Luyện tập**

***Mục đích luyện tập:***

Vận dụng các kiến thức đã được hình thành ở các hoạt động trước để ứng dụng vào thực tế.

***Nội dung:***

Đề ra quy trình bảo quản và chế biến hạt thóc

***Kỹ thuật tổ chức hoạt động:***

Giáo viên đưa một số hình ảnh phổ biến về bảo quản chế biến lương thực, thực phẩm ở địa phương yêu cầu học sinh nhận dạng.

**Hoạt động 4: Vận dụng,**

***Mục đích vận dụng:***

Khuyến khích học sinh nghiên cứu sáng tạo tìm ra cái mới theo sự hiểu biết của mình.

***Nội dung vận dụng:***

Liên hệ thực tế và kể tên các phương pháp bảo quản và chế biến lương thực, thực phẩm theo yêu cầu.

***Kỹ thuật tổ chức hoạt động:***

Thảo luận nhóm:

- Nhóm 1, 2: Em hãy kể tên một số phương pháp bảo quản rau, củ, quả ở gia đình em vào dịp tết?

- Nhóm 3, 4: Em hãy kể tên một số sản phẩm chế biến từ lương thực thực phẩm ở địa phương em mà em biết?

=> Giáo viên nhận xét đánh giá ý kiến thảo luận của các nhóm.

### **Hoạt động 5: Tìm tòi, mở rộng.**

Có thể tham khảo một số internet được trình bày trong mục tài liệu tham khảo [22]; [23]

#### ***Mục đích tìm tòi, mở rộng:***

Vận dụng kiến thức bảo quản và chế biến lương thực, thực phẩm vào thực tiễn cuộc sống.

#### ***Nội dung tìm tòi, mở rộng:***

Học sinh thảo luận nhóm để bản thân tự liên hệ thực tế ở gia đình và địa phương về bảo quản và chế biến lương thực, thực phẩm.

#### ***Kỹ thuật tổ chức:***

Chia nhóm thực hành:

Từ những nguyên liệu:

+ Cà rốt, củ cải trắng, củ kiệu, cà pháo, rau muống, giá, ớt, sơ ri, tắc, khóm, ...

+ Gia vị.

Mỗi nhóm sẽ chọn cho mình những nguyên liệu cần thiết để chế biến một sản phẩm phục vụ đời sống hằng ngày.

Học sinh nêu các bước thực hiện sản phẩm đó.

#### ***Sản phẩm học tập:***

- Yêu cầu về sản phẩm:

+ Trình bày đầy đủ nội dung về nhiệm vụ học tập đã giao (3 điểm)

+ Nhật ký ghi lại quá trình làm sản phẩm (2 điểm)

+ Sản phẩm hoàn thành (chất lượng, trình bày đẹp) (3 điểm)

+ Chuẩn bị đủ sản phẩm để giao lưu với nhóm khác (2 điểm)

- Học sinh hoàn thành đạt yêu cầu sẽ đạt điểm tối đa của từng phần, nếu hoàn thành mà chưa đạt yêu cầu sẽ tùy theo mức độ mà trừ điểm. Điểm cuối cùng sẽ dựa vào kết quả đánh giá của nhóm còn lại.

- Học sinh trình bày một số sản phẩm được chế biến từ lương thực, thực phẩm theo yêu cầu đã đặt ra. Sau đó, giáo viên kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện của học sinh.

MỘT SỐ HÌNH ẢNH VỀ CHỦ ĐỀ (*được trình bày trong phụ lục 4*)

### **3.3.2. Vận dụng minh họa 2**

**Chủ đề: “Tìm hiểu về một số bệnh trên vật nuôi ở một số trang trại chăn nuôi tại địa phương”**

#### **1. Mục tiêu dạy học**

- Trình bày được vai trò của phòng bệnh trong chăn nuôi.
- Giải thích được nguyên nhân, cơ chế gây bệnh, đặc điểm nhận biết một số bệnh phổ biến trong chăn nuôi.
- Có ý thức tự giác tuân thủ các nguyên tắc bảo quản và sử dụng thuốc phòng, chữa bệnh cho vật nuôi

#### **2. Nội dung học tập**

- Tạo môi trường sống cho vật nuôi và thủy sản
- Điều kiện phát sinh, phát triển bệnh ở vật nuôi.
- Một số loại vắc xin và thuốc thường dùng để phòng và chữa bệnh cho vật nuôi.

### 3. Hoạt động học tập trải nghiệm

#### a. Chuẩn bị của GV

- Khảo sát một số trang trại chăn nuôi ở địa phương
- Tài liệu hướng dẫn

Bảng hướng dẫn:

#### *Hướng dẫn thực chủ đề*

#### ***YÊU CẦU VỀ SẢN PHẨM CỦA CHỦ ĐỀ***

***Sản phẩm gồm một bài thuyết trình bao gồm những nội dung sau:***

***Tên bệnh:*** *Nêu rõ tên bệnh mà nhóm tìm hiểu? ví dụ lở mồm long móng, heo tai xanh, dịch tả, tụ huyết trùng...*

***Nguyên nhân gây bệnh?*** *ví dụ: vi khuẩn, vi rút, kí sinh trùng, nấm, ....*

***Triệu chứng bệnh:*** *những biểu hiện trên cơ thể vật nuôi khi mắc bệnh: sốt, bỏ ăn, ...*

***Bệnh tích:*** *những biểu hiện của vật nuôi sau khi mắc bệnh chết đi hoặc hết bệnh nhưng còn để lại di chứng. ví dụ: tim hoại tử, phổi xuất huyết, ...*

***Biện pháp phòng trị bệnh:*** *Nêu được một số vắc xin và thuốc dùng để phòng và điều trị bệnh*

#### **b. Chuẩn bị của học sinh :**

- Sách giáo khoa Công nghệ 10
- Thực hiện theo kế hoạch của nhóm
- Liên hệ thực tế chăn nuôi ở gia đình hoặc trang trại chăn nuôi, trên Internet, ...

để tìm kiếm thông tin về bệnh trên vật nuôi.

- Máy ảnh, máy quay phim, ....

#### **c. Thiết kế các tiến trình dạy học chủ đề**

#### **Hoạt động 1: Khởi động và giới thiệu về nội dung của chủ đề**

Giai đoạn này được thực hiện trong thời gian 4 tiết học trên lớp.

### **Nội dung**

- Giáo viên cho học sinh xem Video về 1 loại bệnh trên vật nuôi và đặt câu hỏi cho học sinh (Tên bệnh, nguyên nhân, triệu chứng, cách phòng trị bệnh) sau khi xem Video sẽ trả lời.

- Học sinh có thể tham khảo trên internet một số video được trình bày trong mục tài liệu tham khảo [24]

- Giáo viên chia nhóm và giao nhiệm vụ và giải thích nội dung từng nhiệm vụ cho học sinh xây dựng chủ đề cho học sinh.

**Hoạt động 2:** Học sinh xây dựng kế hoạch và thực hiện chủ đề.

### **Thời gian**

Giai đoạn này được thực hiện trong thời gian 2 tuần ở nhà.

Học sinh dựa trên nhiệm vụ giáo viên giao đề xây dựng kế hoạch hành động.

Học sinh đi tìm hiểu thực tế về các bệnh thường gặp trong chăn nuôi ở một số trang trại địa phương.

Kết hợp với thông tin trên mạng Internet để kiểm thông tin và hoàn thành nhiệm vụ được giao.

Chuẩn bị bài báo cáo thuyết trình.

**Hoạt động 3:** Trình bày chủ đề

Giai đoạn này được thực hiện trong thời gian 4 tiết học trên lớp.

### **Nội dung**

Trong giai đoạn này các nhóm bốc thăm và lần lượt thuyết trình chủ đề của nhóm, các nhóm còn lại và giáo viên hướng dẫn theo dõi và chấm điểm theo mẫu (xem phiếu chấm điểm phần cuối chủ đề). Sau khi các nhóm trình bày xong giáo viên hướng dẫn nhận xét, cho điểm, rút kinh nghiệm và tổng kết chủ đề. Cụ thể như sau:

<b>Tiết</b>	<b>Hoạt động của giáo viên</b>	<b>Hoạt động của học sinh</b>
1	<p>Cho học sinh bốc thăm để chọn 2 nhóm trình bày trước.</p> <p>Quan sát và cho điểm nhóm trình bày.</p>	<p>Bốc thăm thứ tự trình bày và trình bày bài chủ đề trước lớp.</p> <p>Theo dõi, đặt câu hỏi và chấm điểm nhóm trình bày.</p>
2	<p>- Hỏi các nhóm về những kinh nghiệm, trải nghiệm có được khi thực hiện chủ đề.</p> <p>- Các câu hỏi như: <i>chủ đề này có phải là cơ hội để học tập về các kiến thức khác nhau như công nghệ thông tin, kỹ năng giao tiếp, ...? Những thiếu sót gì đã bỏ qua trong quá trình thực hiện chủ đề? Chủ đề đã hấp dẫn người nghe chưa? Cái gì là khó khăn nhất trong khi thực hiện chủ đề là gì?</i></p> <p>Nhận xét, đánh giá và cho điểm</p>	<p>Trả lời các câu hỏi của giáo viên hướng dẫn.</p>

#### **Hoạt động 4: vận dụng**

Nếu bạn là người chăn nuôi: làm thế nào để hạn chế tới mức thấp nhất dịch bệnh trên vật nuôi?

#### **Hoạt động 5: sáng tạo**

Học sinh nghiên cứu lập kế hoạch vận hành và phát triển trang trại theo hướng ứng dụng công nghệ.

**Xây dựng bảng mô tả các yêu cầu và biên soạn câu hỏi/bài tập kiểm tra, đánh giá trong quá trình dạy học của chủ đề**



**PHIẾU CHẤM ĐIỂM PHẦN TRÌNH BÀY**  
**NHÓM TRÌNH BÀY:.....                      NHÓM CHẤM ĐIỂM:.....**

**I. ĐẦY ĐỦ NỘI DUNG**

<b>Tối đa 50 điểm</b>
Đủ 5 nội dung: tên bệnh, nguyên nhân gây bệnh, triệu chứng, bệnh tích và cách phòng trị bệnh.

**II. HÌNH THỨC TỐT**

<b>Tối đa 25 điểm</b>
<ul style="list-style-type: none"><li>- Font chữ, cỡ chữ và hình ảnh có kích thước đủ lớn, dễ nhìn và dễ đọc</li><li>- Font chữ, cỡ chữ và hình ảnh được sử dụng đã làm rõ phần trình bày và hấp dẫn người nghe</li></ul>

**V. TRÌNH BÀY**

<b>Tối đa 25 điểm</b>
<ul style="list-style-type: none"><li>- Người trình bày đã luyện tập và nắm vững thông tin về chủ đề của nhóm</li><li>- Người trình bày dùng từ chính xác rõ ràng, lưu loát, diễn cảm</li><li>- Người trình bày trả lời tốt các câu hỏi được đặt ra (có thái độ vui vẻ, nhã nhặn khi trả lời câu hỏi, không tỏ vẻ khó chịu khi trả lời câu hỏi)</li></ul>

**TỔNG ĐIỂM:.....**

### **3.4. KIỂM NGHIỆM ĐÁNH GIÁ**

#### **3.4.1. Mục đích**

Hiện thực hóa các quy trình dạy học môn Công nghệ THPT thông qua hoạt động học tập trải nghiệm đã triển khai ở giáo án minh họa để đánh giá tính khả thi, cần thiết và hiệu quả của các đề xuất này, từ đó khẳng định được giả thuyết đã nêu trong phần mở đầu của đề tài.

#### **3.4.2. Nội dung**

Kiểm nghiệm hai nội dung dạy học minh họa ở mục {3.1} như trên

#### **3.4.3. Phương pháp kiểm nghiệm**

##### ***3.4.3.1. Phương pháp chuyên gia***

- Kiểm nghiệm mức độ khả thi của biện pháp tổ chức các hoạt động trải nghiệm được đề xuất trong đề tài.

- Đối tượng lấy ý kiến là 6 chuyên gia về giáo dục Công nghệ tại 3 trường THPT Lê Quý Đôn, THPT Chuyên Long An, THPT Hùng Vương trên địa bàn thành phố Tân An, tỉnh Long An.

- Phương pháp phỏng vấn sâu.

##### ***3.4.3.2. Phương pháp thực nghiệm sư phạm***

- Nội dung thực nghiệm là chủ đề “Bảo quản và chế biến lương thực, thực phẩm” và bài “Tìm hiểu về một số bệnh trên vật nuôi ở một số trang trại chăn nuôi ở địa phương”.

- Được sự cho phép và hỗ trợ của tổ bộ môn Công nghệ – Tin học, học viên tiến hành tìm hiểu, chọn ra một số lớp học môn Công nghệ 10 để tiến hành dạy học thông qua hoạt động học tập trải nghiệm trong hai học kỳ của năm học 2018 – 2019 để dạy thực nghiệm (TN) và đối chứng (ĐC), cụ thể như bảng 3.2.

**Bảng 3.2.** Các lớp học Công nghệ lớp 10 tham gia TN

TT	Lớp ĐC		Lớp TN	
	Tên Lớp/Nhóm	Sĩ số	Tên Lớp/Nhóm	Sĩ số
1.	10.1	35	10.3	35
2.	10.2	35	10.4	35
	Tổng cộng	70		70

#### **3.4.3.3 Công cụ đánh giá kết quả thực nghiệm học sinh:**

Đánh giá kết quả giáo dục trong tổ chức hoạt động học tập trải nghiệm môn Công nghệ của giáo viên phải đảm bảo các yêu cầu sau: giáo viên thu thập, xử lý các thông tin về quá trình học sinh thực hiện các nhiệm vụ của hoạt động (qua bài kiểm tra vấn đáp hoặc tự luận, bài tập thực hành, bài tiểu luận, bài thuyết trình, bài tập nghiên cứu, dự án nghiên cứu, ...) về thái độ, hành vi ứng xử của học sinh trong quá trình tham gia các hoạt động được tổ chức trên lớp học, hoạt động nhóm, tập thể hay cộng đồng, cũng như trong sinh hoạt giao tiếp hằng ngày, ... dựa theo mục tiêu đã đặt ra tương ứng theo từng nội dung.

Kết quả học tập của học sinh trong dạy học thực nghiệm cũng được đánh giá thông qua **Phiếu chấm điểm phân trình bày** như trong nội dung thiết kế dạy học minh họa ở trên (trang 86).

#### **3.4.4. Xử lý kết quả kiểm nghiệm**

##### **3.4.4.1. Kết quả đánh giá theo phương pháp chuyên gia**

Dựa vào số liệu thu thập được từ Phiếu xin ý kiến chuyên gia, số lượng các câu trả lời được tính trung bình cho mỗi nội dung khảo sát, bao gồm: cấu trúc phân phối

chương trình môn Công nghệ 10 về tính khả thi và cần thiết, như sau: mức (1) là không khả thi và cần thiết; mức (2) là ít khả thi và cần thiết; mức (3) là khả thi và cần thiết; mức (4) rất khả thi và cần thiết. Kết quả của các mức tính theo phần trăm (%) trên tổng số mẫu khảo sát được minh họa ở bảng 3.3.

**Bảng 3.3.** Kết quả khảo sát ý kiến chuyên gia

TT	Nội dung	Mức độ khả thi và cần thiết (Đơn vị tính theo %)			
		(4)	(3)	(2)	(1)
1.	Nội dung triển khai	33,3	50,0	16,7	0,0
2.	Quy trình triển khai	33,3	50,0	16,7	0,0
3.	Hiệu quả triển khai	50,0	50,0	0,0	0,0

### **Nhận xét**

Kết quả đánh giá cho thấy, mức độ khả thi và cần thiết của biện pháp đưa ra là rất cao, có trên 80 % chuyên gia về giáo dục Công nghệ đồng ý với cấu trúc phân phối chương trình.

#### ***3.4.4.2. Kết quả đánh giá theo phương pháp thực nghiệm sư phạm***

##### *a. Kết quả học tập của học sinh lớp thực nghiệm và đối chứng*

Kết quả học tập của học sinh các lớp TN và ĐC được đánh giá dựa vào mức độ hoàn thành hai nội dung kiểm tra ở trên tương ứng với hai nội dung dạy học thử nghiệm. Điểm số của mỗi học sinh cả lớp TN và ĐC là trung bình cộng điểm số của các bài kiểm tra theo thang điểm 10 và làm tròn số theo nguyên tắc:  $0,5 = 1$ . Cụ thể được minh họa ở bảng 3.4, như sau:

**Bảng 3.4.** Kết quả học tập của học sinh lớp TN và ĐC

Lớp TN và ĐC		Số số	Điểm số ( $x_i$ )					
			5	6	7	8	9	10
TN1	10.1	35	0	2	3	3	24	3
ĐC1	10.3	35	0	4	5	3	22	1
TN2	10.2	35	0	1	2	3	25	4
ĐC2	10.4	35	0	4	3	5	20	3

*b. Phân tích định tính kết quả thực nghiệm sư phạm*

Đánh giá mức độ đạt được mục tiêu dạy học của học sinh các lớp TN và ĐC dựa vào điểm số tích lũy và được tính trung bình phần trăm so với thang điểm tối đa (thang điểm 10) theo công thức (3.4) như sau:

$$\overline{X\%} = \frac{1}{N \cdot 10} \left[ \sum_{i=1}^n F_i \cdot x_i \right] \cdot 100 = \frac{1}{N} \left[ \sum_{i=1}^n F_i \cdot x_i \right] \cdot 10 \quad (3.1)$$

Trong đó:

$\overline{X\%}$  : điểm số tích lũy tính theo trung bình phần trăm

$x_i$  : điểm số tích lũy thứ  $i$

$F_i$  : tần suất xuất hiện điểm số  $x_i$

$N$  : số số lớp

Kết quả tính điểm số trung bình phần trăm của các lớp TN và ĐC được minh họa ở bảng 3.5 và 3.6, như sau:

**Bảng 3.5.** Điểm trung bình phần trăm của lớp TN (tính theo %)

TN1	TN2
86,3	86,6

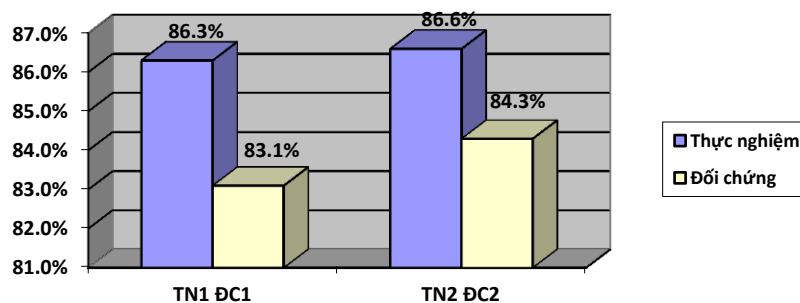
**Bảng 3.6.** Điểm trung bình phần trăm của lớp ĐC (tính theo %)

ĐC1	ĐC2
83,1	84,3

Từ kết quả tính điểm trung bình phần trăm như trên, mức độ đạt mục tiêu dạy học của các lớp TN và ĐC được so sánh như ở biểu đồ 3.1.

**Nhận xét**

Từ đồ thị so sánh ở biểu đồ 3.1 cho thấy, điểm số trung bình phần trăm theo thang điểm 10 của các lớp TN đều cao hơn các lớp ĐC tương ứng. Kết quả này cho thấy, mức độ đạt mục tiêu dạy học của các học sinh học ở lớp TN cao hơn lớp ĐC.



**Biểu đồ 3.1.** Đồ thị so sánh mức độ đạt mục tiêu dạy học.

*c. Phân tích định lượng kết quả thực nghiệm sư phạm*

Sử dụng phương pháp thống kê để xử lý và đánh giá định lượng kết quả học tập của học sinh các lớp TN và ĐC tích lũy được ở bảng 3.4, như sau:

- Lập bảng phân phối  $F_i$ , bảng tần suất  $f_i$  và bảng tần suất hội tụ tiến  $f_a$
- Tính toán các tham số đặc trưng thống kê, bao gồm
  - + Giá trị trung bình cộng về điểm:

$$\bar{x} = \frac{1}{N} \sum_{i=1}^n F_i \cdot x_i \quad (3.2)$$

- + Phương sai:

$$S^2 = \frac{1}{N} \sum_{i=1}^n F_i (x_i - \bar{x})^2 \quad (3.3)$$

- + Phương sai hiệu chỉnh:

$$\sigma^2 = \frac{N}{N-1} S^2 \quad (3.4)$$

- + Độ lệch chuẩn:

$$\sigma = \sqrt{\sigma^2} \quad (3.5)$$

- + Hệ số biến thiên:

$$V\% = \left(\frac{\sigma}{\bar{x}}\right)100 \quad (3.6)$$

Trong đó:

$x_i$ : điểm số tích lũy thứ  $i$

$F_i$ : tần suất xuất hiện điểm số  $x_i$

$N$  : tổng mẫu kiểm tra

- Vẽ đồ thị tần suất và tần suất hội tụ.
- Kiểm nghiệm sự khác nhau giữa các điểm số trung bình sử dụng giá trị thống kê

$t$

- Kiểm nghiệm sự khác nhau giữa các phương sai hiệu chỉnh sử dụng giá trị thống kê  $F$

**(1). Lập bảng và tính trung bình cộng về điểm số**

- Bảng phân phối  $F_i$  được lập như sau (bảng 3.7):

**Bảng 3.7.** Số học sinh đạt điểm  $x_i$

Lớp	$N$	$x_i$					
		5	6	7	8	9	10
TN	70	0	3	6	5	49	7
ĐC	70	0	8	8	8	42	4

Giá trị trung bình cộng về điểm số của lớp TN ( $\overline{x_{TN}}$ ) và lớp ĐC ( $\overline{x_{ĐC}}$ ) được tính theo công thức (3.2) như sau:

$$+ \overline{x_{TN}} = \frac{6.3 + 6.7 + 5.8 + 49.9 + 7.10}{70} = 8,7$$

$$+ \overline{x_{ĐC}} = \frac{8.3 + 8.7 + 8.8 + 42.9 + 4.10}{70} = 8,0$$

- Bảng tần suất  $f_i$  được lập như sau (bảng 3.8):



**Bảng 3.8.** Số % học sinh đạt điểm  $x_i$ 

Lớp	N	$x_i$					
		5	6	7	8	9	10
TN	70	0,00	4,3	8,6	7,1	70,0	10,0
ĐC	70	0,00	11,4	11,4	11,4	60,0	5,8

- Bảng tần suất hội tụ  $f_a$  được lập như sau (bảng 3.9):

**Bảng 3.9.** Số % sinh viên đạt điểm  $x_i$  trở lên

Lớp	N	$x_i$					
		5	6	7	8	9	10
TN	70	100	100	95,7	87,1	80,0	10
ĐC	70	100	100	88,6	77,2	65,8	5,8

(2). *Phương sai, độ lệch chuẩn và hệ số biến thiên*

(1) Lớp TN

**Bảng 3.10.** Cơ sở tính toán phương sai lớp TN

$x_i$	$F_i$	$x_i - \overline{x_{TN}}$	$(x_i - \overline{x_{TN}})^2$	$F_i(x_i - \overline{x_{TN}})^2$
5	0	0	0	0
6	3	- 2,7	7,29	21,87

7	6	- 1,7	4,59	27,54
8	5	- 0,7	0,49	2,45
9	49	0,3	0,09	4,41
10	7	1,3	1,69	11,83
<b>Tổng:</b>			<b><math>\Sigma = 14,15</math></b>	<b><math>\Sigma = 68,1</math></b>

+ Phương sai được tính theo công thức (3.3), như sau:

$$S_{TN}^2 = \frac{\sum F_i(x_i - \bar{x}_{TN})^2}{N_{TN}} = \frac{68,1}{70} = 0,97$$

+ Phương sai hiệu chỉnh được tính theo công thức (3.4), như sau:

$$\sigma_{TN}^2 = \frac{N_{TN}}{N_{TN} - 1} S_{TN}^2 = \frac{70}{70 - 1} 0,97 = 0,98$$

+ Độ lệch chuẩn được tính theo công thức (3.5), như sau:

$$\sigma_{TN} = \sqrt{\sigma_{TN}^2} = \sqrt{0,98} = 0,99$$

+ Hệ số biến thiên được tính theo công thức (3.6), như sau:

$$V_{TN} \% = \left( \frac{\sigma_{TN}}{x_{TN}} \right) 100 = \left( \frac{0,99}{8,7} \right) 100 = 11,4$$

## (2) Lớp ĐC

**Bảng 3.11.** Cơ sở tính toán phương sai lớp ĐC

$x_i$	$F_i$	$x_i - \overline{x_{DC}}$	$(x_i - \overline{x_{DC}})^2$	$F_i(x_i - \overline{x_{DC}})^2$
5	0	0	0	0
6	8	- 2,0	4	32
7	8	- 1,0	1	8
8	8	0	1	8
9	42	1	1	42
10	4	2	4	16
<b>Tổng:</b>			$\Sigma = 11,0$	$\Sigma = 106,0$

+ Phương sai được tính theo công thức (3.3), như sau:

$$S_{DC}^2 = \frac{\sum F_i(x_i - \overline{x_{DC}})^2}{N_{DC}} = \frac{106,0}{70} = 1,5$$

+ Phương sai hiệu chỉnh được tính theo công thức (3.4), như sau:

$$\delta_{DC}^2 = \frac{N_{DC}}{N_{DC} - 1} \cdot S_{DC}^2 = \frac{70}{70 - 1} \cdot 1,5 = 1,01 \cdot 1,5 = 1,52$$

+ Độ lệch chuẩn được tính theo công thức (3.5), như sau:

$$\sigma_{DC} = \sqrt{\sigma_{DC}^2} = \sqrt{1,52} = 1,23$$

Hệ số biến thiên được tính theo công thức (3.6), như sau:

$$V_{DC} \% = \left(\frac{\sigma_{DC}}{x_{DC}}\right)100 = \left(\frac{1,23}{8}\right)100 = 15,4$$

**(3). Kiểm nghiệm sự khác nhau giữa  $\overline{x_{DC}}$  và  $\overline{x_{TN}}$  sử dụng giá trị thống kê**

Các giả thuyết cần kiểm định là:

**Giả thuyết  $H_0$ :**  $\mu_{TN} - \mu_{DC} = 0$  (Sự khác biệt giữa hai giá trị trung bình cộng của hai lớp là không có ý nghĩa).

**Giả thuyết  $H_1$ :**  $\mu_{TN} - \mu_{DC} \neq 0$  (Điểm trung bình cộng của hai lớp là khác biệt một cách có ý nghĩa).

+ Chọn mức ý nghĩa (cấp chính xác)  $\alpha = 0,05$

+ Mức độ tự do:  $df = (N_{TN} - 1) + (N_{DC} - 1) = (70 - 1) + (70 - 1) = 138$

Tra bảng phân bố Student Fisher với  $df = 138$  và  $\alpha = 0,05$ , có giá trị  $t_\alpha = 1,645$ .

+ Tổng bình phương sai số lớp TN:  $SS_{TN} = \sum (x_i - \overline{x_{TN}})^2 = 14,15$

+ Tổng bình phương sai số lớp ĐC:  $SS_{DC} = \sum (x_i - \overline{x_{DC}})^2 = 11,0$

+ Sự biến thiên chung của hai lớp TN và ĐC:

$$S_P^2 = \frac{SS_{TN} + SS_{DC}}{df} = \frac{14,5 + 11,0}{138} = 0,18$$

+ Sai số khi lấy mẫu giữa hai lớp TN và ĐC:

$$SX_{TN} - X_{DC} = \sqrt{\frac{S_P^2}{N_{TN}} + \frac{S_P^2}{N_{DC}}} = \sqrt{\frac{0,18}{70} + \frac{0,18}{70}} = 0,07$$

+ Giá trị  $t$  tính toán:

$$t = \frac{(\overline{X_{TN}} - \overline{X_{ĐC}}) - (\mu_{TN} - \mu_{ĐC})}{S\overline{X_{TN}} - X_{ĐC}} = \frac{(8,7 - 8,0) - 0}{0,07} = 10,0$$

Vì  $t = 10,0 > t_{\alpha} = 1,645$ , nên bác bỏ giả thuyết  $H_0$  và chọn giả thuyết  $H_1$ , và như vậy, điểm trung bình cộng của lớp TN khác biệt rất lớn so với lớp ĐC, nghĩa là sự khác nhau giữa  $\overline{x_{ĐC}}$  và  $\overline{x_{TN}}$  là có ý nghĩa.

**(4). Kiểm nghiệm sự khác nhau giữa  $\sigma_{ĐC}^2$  và  $\sigma_{TN}^2$  sử dụng giá trị  $F$**

+ Chọn mức ý nghĩa  $\alpha = 0,05$ .

Tra bảng phân phối F-Snedecor với  $\alpha = 0,05$ ,  $df_1 = (N_{TN} - 1) = (70 - 1) = 69$  và  $df_2 = (N_{ĐC} - 1) = (70 - 1) = 69$ , có giá trị  $F_{\alpha} = 1,48$ .

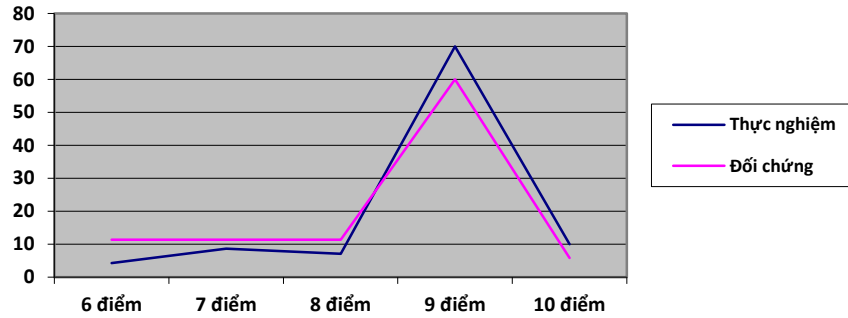
+ Giá trị  $F$  tính toán:

$$F = \frac{\sigma_{TN}^2}{\sigma_{ĐC}^2} = \frac{0,98}{1,52} = 0,64$$

Vì  $F = 0,64 < 1,48$ , nên chúng ta điếm số các lớp TN và ĐC phân bố ổn định quanh giá trị trung bình.

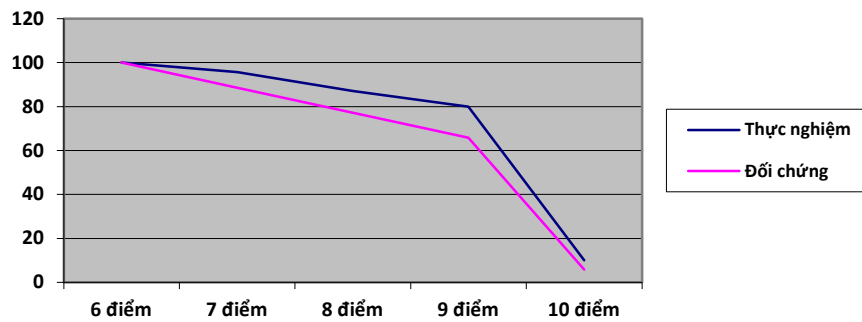
Từ kết quả  $F = 0,64 < F_{\alpha} = 1,48$  cho thấy, sự khác nhau giữa  $\sigma_{ĐC}^2$  và  $\sigma_{TN}^2$  là chấp nhận được.

(5). Đồ thị tần suất



Biểu đồ 3.2. Tần suất số học sinh đạt được điểm  $x_i$

(6). Đồ thị tần suất hội tụ tiến



Biểu đồ 3.3. Tần suất số học sinh đạt được điểm  $x_i$  trở lên

**Nhận xét**

Đánh giá định lượng bằng phương pháp xử lý thống kê cho ra các kết quả cụ thể như sau:

- Điểm trung bình cộng của lớp TN ( $\overline{x_{TN}} = 8,7$ ) cao hơn so với lớp ĐC ( $\overline{x_{ĐC}} = 8,0$ ).

- Độ lệch chuẩn của lớp TN ( $\sigma_{TN} = 0,99$ ) thấp hơn so với lớp ĐC ( $\sigma_{DC} = 1,23$ ), cho thấy các điểm số của lớp TN phân bố gần điểm trung bình cộng hơn lớp ĐC.

- Hệ số biến thiên lớp TN ( $V_{TN} \% = 11,4$ ) nhỏ hơn lớp ĐC ( $V_{DC} \% = 15,4$ ), cho thấy sự phân tán kiến thức quanh điểm trung bình cộng của lớp TN nhỏ hơn lớp ĐC.

- Đồ thị tần xuất biểu đồ 3.2 cho thấy, tỷ lệ học sinh đạt điểm khá, giỏi của lớp TN cao hơn so với lớp ĐC.

- Đồ thị tần xuất hội tụ biểu đồ 3.3 cho thấy, đường cong hội tụ tiến của lớp TN cũng luôn nằm trên lớp ĐC.

Như vậy, kết quả tổ chức hoạt động học tập trải nghiệm của học sinh các lớp TN cao hơn so với các lớp ĐC.

### **KẾT LUẬN CHƯƠNG 3**

Trong chương 3, người nghiên cứu dựa vào cơ sở lý luận về phương pháp dạy học qua trải nghiệm và thực trạng dạy học môn Công nghệ tại trường THPT Lê Quý Đôn, thành phố Tân An, tỉnh Long An để đánh giá tính cần thiết và khả thi của biện pháp, tính hiệu quả của dạy học bằng tổ chức hoạt động trải nghiệm.

Đề tài đã tiến hành đề xuất một số phương pháp dạy học trải nghiệm tại trường THPT Lê Quý Đôn, thành phố Tân An, tỉnh Long An. Kết quả thực nghiệm sư phạm cho thấy hiệu quả của các phương pháp và kỹ thuật dạy học trải nghiệm mà người nghiên cứu đã vận dụng bước đầu nâng cao chất lượng học tập của học sinh thể hiện rõ qua kết quả học tập.



## KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

### 1. KẾT LUẬN

Đề tài “Tổ chức hoạt động học tập trải nghiệm trong dạy học môn Công nghệ THPT tại tỉnh Long An” đã đạt được các kết quả sau đây:

*Thứ 1:* Đề tài đã phân tích tổng quan nghiên cứu vấn đề về dạy học trải nghiệm trên thế giới và tại Việt Nam; tìm hiểu các khái niệm cơ bản liên quan đến đề tài; các mô hình học tập trải nghiệm; quy trình và hình thức dạy học trải nghiệm.

*Thứ 2:* Nghiên cứu thực trạng hoạt động học tập môn Công nghệ tại tỉnh Long An cho thấy, giáo viên chủ yếu sử dụng phương pháp truyền thống. Các phương pháp làm gia tăng cơ hội trải nghiệm, cũng như vận dụng kiến thức được học trong học tập môn Công nghệ của học sinh được giáo viên sử dụng nhưng rất hạn chế. Bên cạnh đó, giáo viên chủ yếu hướng dẫn và tổ chức dạy học được thiết kế sẵn trong sách giáo khoa, nên mang tính rập khuôn, thiếu sự sáng tạo và thiếu tính thực tiễn; chưa bám sát với nhu cầu học và làm việc của học sinh. Nhiều chủ đề được thiết kế thiếu tính thực tế làm học sinh cảm thấy nhàm chán, thiếu sự hứng thú và tích cực khi tham gia, chia sẻ trong các hoạt động học tập môn Công nghệ trên lớp.

*Thứ 3:* Đề tài đã tiến hành đề xuất và vận dụng một số phương pháp dạy học qua trải nghiệm trong hoạt động học tập môn Công nghệ tại trường THPT Lê Quý Đôn với các chủ đề: *Bảo quản, chế biến lương thực, thực phẩm; Tìm hiểu về một số bệnh trên vật nuôi ở một số trang trại chăn nuôi ở địa phương.* Sau khi được giáo viên tiến hành thực nghiệm, kết quả học tập môn Công nghệ của học sinh được tăng lên đáng kể, học sinh có thể vận dụng các chủ đề đã học vào thực tế cuộc sống. Điều này cho thấy, việc vận dụng các phương pháp dạy học trải nghiệm trong môn Công nghệ tại trường THPT Lê Quý Đôn tỉnh Long An góp phần nâng cao chất lượng học tập môn Công nghệ tại trường THPT Lê Quý Đôn nói riêng và tỉnh Long An nói chung.

## **2. KIẾN NGHỊ**

Để việc vận dụng phương pháp dạy học trải nghiệm trong hoạt động học tập môn Công nghệ lớp 10 đạt kết quả cao, đề tài đề xuất các kiến nghị sau:

### **2.1. Đối với giáo viên**

Giáo viên cần nhận thức đúng đắn vai trò và vị trí cũng như tầm quan trọng của môn Công nghệ trong thời đại hội nhập, để từ đó tổ chức và hướng dẫn các hoạt động trải nghiệm trong dạy học môn Công nghệ giúp học sinh có thêm cơ hội vận dụng và thực hành những kiến thức được học một cách thực tế, sinh động, và hứng thú. Giáo viên nên vận dụng thường xuyên các phương pháp, và kỹ thuật dạy học trải nghiệm như phương pháp tham quan, thực hành, thảo luận, phương pháp đóng vai, kỹ thuật mảnh ghép, và phương pháp trò chơi, ... trong khi dạy học môn Công nghệ cho học sinh nhằm nâng cao chất lượng học tập của học sinh.

### **2.2. Đối với học sinh**

Học sinh cần xác định mục tiêu học tập cụ thể nhằm tạo động lực học tập cho bản thân, học sinh nên tự rèn luyện tính tự giác trong học tập, tích cực tham gia các hoạt động học tập môn Công nghệ mà giáo viên hướng dẫn và tổ chức. Từ đó, học sinh sẽ nhận ra được ý nghĩa, giá trị thực tiễn của môn Công nghệ trong công việc và học tập của bản thân, giúp học sinh có thêm động lực, niềm say mê, và hứng thú trong quá trình học tập môn Công nghệ.

### **2.3. Về phía nhà trường**

Cần trang bị thêm các thiết bị trực quan, và thường xuyên kiểm tra, bảo trì để đảm bảo các thiết bị hoạt động hiệu quả; đầu tư xây dựng mô hình vườn trường để học sinh có thể trải nghiệm ngay tại cơ sở. Tạo điều kiện để học sinh có thể trải nghiệm thực tế tại các công ty, xí nghiệp trên địa bàn, để từ đó các em có một cái nhìn trực

quan, tích lũy kinh nghiệm cho bản thân và có định hướng học tập rõ ràng. Việc chọn lựa, và phân bố nội dung và chương trình giảng dạy nên linh hoạt, bám sát với nhu cầu học tập của học sinh cũng như hoàn cảnh thực tế tại tỉnh Long An.

Ban Giám Hiệu nên hỗ trợ, và động viên đội ngũ giáo viên trong hoạt động giảng dạy. Tạo cơ hội cho giáo viên phát huy tính sáng tạo và linh hoạt khi kết hợp giữa việc chuyển tải nội dung chương trình trong giáo án và vận dụng các phương pháp dạy học hiện đại trong dạy học môn Công nghệ tại trường THPT Lê Quý Đôn nói riêng và các tỉnh khác nói chung.

### **3. HƯỚNG PHÁT TRIỂN CỦA ĐỀ TÀI**

Đề tài đi sâu tìm hiểu về thực trạng hoạt động học tập môn Công nghệ tại trường THPT Lê Quý Đôn. Đồng thời, đề tài đã vận dụng một số phương pháp dạy học trải nghiệm để nâng cao chất lượng học tập của học sinh thông qua các chủ đề học tập. Từ đó, đề tài tiếp tục vận dụng các phương pháp dạy học này trong dạy học môn Công nghệ lớp 10 qua toàn bộ các chủ đề bài học nhằm thực hiện tốt mục tiêu đổi mới giáo dục hiện nay.

## TÀI LIỆU THAM KHẢO

### Tài liệu tiếng Việt

- [1]. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2018), *Chương trình giáo dục phổ thông tổng thể*.  
Online: <https://data.moet.gov.vn/index.php/s/oJEpNgn7tQW4wyo>.
- [2]. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2018), *Chương trình giáo dục phổ thông hoạt động trải nghiệm và hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp*, ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.
- [3] Bùi Văn Hồng, Nguyễn Thị Lương, 2010. Xây dựng chương trình bồi dưỡng giáo viên Công nghệ Trung học phổ thông phần công nghiệp theo tiếp cận linh hoạt. Kì yếu hội thảo nâng cao năng lực đào tạo giáo viên kĩ thuật tại các trường, khoa SPKT đáp ứng nhu cầu xã hội, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội, 11/2010.
- [4] Bùi Văn Hồng, 2014. Dạy học Thực hành máy điện đáp ứng nhu cầu học tập của sinh viên theo tiếp cận linh hoạt. Tạp chí Khoa học, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội.
- [5] Dự án giáo dục môi trường tại Hà Nội (2006), Học mà chơi - Chơi mà học, Tổ chức Con người và Thiên nhiên, Hà Nội.
- [6]. Đào Thị Ngọc Minh, Nguyễn Thị Hằng (2018), Học tập trải nghiệm - lí thuyết và vận dụng vào thiết kế, tổ chức hoạt động trải nghiệm trong môn học ở trường phổ thông, *Tạp chí Giáo dục Trường Đại học Sư phạm Hà Nội*, Số 433 (Kì 1 - 7/2018).
- [7]. Nguyễn Hoàng Anh (2012), Đặc trưng của dạy - học tích cực, Online: <http://www.giaoduc.edu.vn/dac-trung-cua-day-hoc-tich-cuc.htm>:
- [8]. Nguyễn Trọng Hoàn (2017). Đổi mới phương pháp dạy học chữ trong phát triển toàn diện phẩm chất và năng lực người học, Online: <http://m.baomoi.com/doi->

moi-phuong-phap-day-hoc-chu-trong-phat-trien-toan-dien-pham-chat-va-nang-luc-nguoi-hoc/c/22489198.epi.

- [9]. Nguyễn Văn Khôi (2013), *Lý luận dạy học thực hành kỹ thuật*, Nhà xuất bản đại học sư phạm.
- [10]. Nguyễn Văn Khôi (2001), *Một số vấn đề cơ bản về lý luận dạy học thực hành kỹ thuật*, Nxb GD, Hà Nội
- [11]. Nguyễn Thị Liên, Nguyễn Thị Hằng, Trương Duy Hải, Đào Thị Ngọc Minh (2016), *Tổ chức hoạt động trải nghiệm sáng tạo*, NXB Giáo dục Việt Nam
- [12]. Trần Thị Thùy Dung, Phương pháp tổ chức hoạt động trải nghiệm sáng tạo. Online:<http://m.baomoi.com/phuong-phap-to-chuc-hoat-dong-trai-nghiem-sang-tao/c/22365472.epi>.
- [13]. Trần Thị Gái (2017), Vận dụng mô hình trải nghiệm của David Kolb để xây dựng chu trình hoạt động trải nghiệm trong dạy học sinh học ở trường phổ thông, *Tạp chí Khoa học ĐHQGHN*, Nghiên cứu Giáo dục, Tập 33, Số 3 (2017) 1-6
- [14]. Từ điển bách khoa Việt Nam (2005), NXB Từ điển bách khoa, Hà Nội.

### **Tài liệu tiếng Anh**

- [15]. Reginald D. Archambault (2012), *John Dewey về giáo dục* (Phạm Toàn dịch). NXB Trẻ.
- [16] Clift, R.T. & Brady, P. (2005). Research on methods courses and field experiences.
- [17]. John Dewey (1938), *Kinh nghiệm giáo dục*, NXB DTBooks và Trẻ; Phạm Anh Tuấn dịch
- [18]. Doolittle Peter E. (1995), *Understanding Cooperative Learning through Vygotsky's Zone Proximal Development*. Online:

- <http://files.eric.ed.gov/fulltext/ED384575.pdf>.
- [19] Fisher, D., & Frey, (2003) Writing instruction for struggling adolescent readers: A gradual release model. *Journal of Adolescent and Adult Literacy*.
- [20]. D. A. Kolb (1984). *Experiential learning: experience as the source of learning and development*. Address: Englewood Cliffs, New Jersey; Publisher: Prentice - Hall.
- [21] Bui Van Hong, 2014. Flexible Planning for The Provision of learning content based on student need. *Journal of Science of HNUE, Interdisciplinary Science*, Vol. 59, No. 5.
- [22] Grossman, P. (2005). Research on pedagogical approach to teacher education.
- [23] Maheady, L., Jabot, M., Rey, J., & Michielli- Pendl, J. (2007). An early field-based experience and its impact on pre-service candidates' teaching practice and their pupils' outcomes. *Teacher Education and Special Education*.

### **Tài liệu website**

- [24]. Trải nghiệm sáng tạo trong giáo dục phổ thông và cuộc thi khoa học kỹ thuật dành cho học sinh trung học phổ thông, tài liệu hội thảo,  
Online:<http://tfc.dthu.edu.vn/TapTin/2017120163342.pdf>.
- [25]. <https://giaoducthoidai.vn/trao-doi/4-giai-phap-to-chuc-trai-nghiem-sang-tao-hieu-qua-3930130-v.html>
- [26]. Ismunicz. Experiential learning, Online:  
[http://is.muni.cz/th/40134/ff\\_m/text.pdf](http://is.muni.cz/th/40134/ff_m/text.pdf).
- [27]. Học tập qua trải nghiệm – mô hình giảng dạy ưu việt, Online:  
<http://khoaquocte.vn/hoc-tap-qua-trai-nghiem---mo-hinh-giang-day-uu-viet-d-2646>.

- [28]. Methods of Language teaching. Online: [http://othes.univie.ac.at/14137/1/2011-03-30\\_0400721](http://othes.univie.ac.at/14137/1/2011-03-30_0400721).
- [29]. Sonja Knutson. Experiential Learning in Second Language Classroom. Online: <http://teslcanadajournal.ca/index.php/tesl/article/download/948/767>.
- [30]. What is experiential learning?  
Online:<http://experientiallearningcrevierc.weebly.com/defining-experiential-learning.html>.
- [31]. <https://www.youtube.com/watch?v=R0666znP201dHo>
- [32]. <https://www.youtube.com/watch?v=bfUFMqoLxzQ>
- [33]. <https://www.youtube.com/watch?v=lauikZ9St1I>

## PHỤ LỤC

	Trang
Phụ lục 1 .....	110
Phụ lục 2 .....	114
Phụ lục 3 .....	117
Phụ lục 4 .....	131
Phụ lục 5 .....	136



## **PHỤ LỤC 1: Phiếu khảo sát giáo viên và cán bộ quản lý**

### **PHIẾU KHẢO SÁT THỰC TRẠNG**

**(DÀNH CHO CBQL, GV)**

*Kính thưa quý thầy (cô)!*

Chúng tôi đang tiến hành nghiên cứu về tổ chức hoạt động học tập trải nghiệm môn Công nghệ ở các trường THPT tỉnh Long An, kính mong quý thầy (cô) vui lòng trả lời những câu hỏi bằng cách đánh dấu X vào ô tương ứng với câu trả lời phù hợp của quý thầy (cô). Bảng hỏi chỉ sử dụng vào mục đích nghiên cứu khoa học, không nhằm đánh giá cá nhân hay đơn vị.

Trân trọng cảm ơn sự giúp đỡ của quý thầy cô!

**\* Thầy cô vui lòng cho biết một số thông tin chung:**

1. Thâm niên công tác:

- Dưới 5 năm
- Từ 5 – dưới 10 năm
- Từ 10 – 15 năm
- Trên 15 năm

2. Trình độ chuyên môn:

- Cao đẳng
- Đại học
- Thạc sĩ
- Khác

**\* Thầy cô vui lòng đánh giá một số nội dung:**

3. Thầy cô cho biết mức độ cần thiết của mục tiêu dạy học môn Công nghệ THPT dưới đây?

(1) Không cần thiết, (2) Ít cần thiết; (3) Cần thiết; (4) Rất cần thiết

STT	Mục tiêu	Mức độ			
		1	2	3	4
1	Phát triển năng lực cho học sinh				
2	Hình thành kiến thức liên quan đến môn học				
3	Tạo kỹ năng cho học sinh vận dụng vào các tình huống cụ thể trong cuộc sống				
4	Xây dựng tình cảm của học sinh đối với bài học thông qua việc hình thành thái độ				
5	Ý kiến khác: .....				

4. Theo thầy cô có thường xuyên áp dụng các bước sau trong dạy học môn Công nghệ THPT?

(1) Không sử dụng, (2) Thỉnh thoảng; (3) Thường xuyên; (4) Rất thường xuyên

STT	Nội dung	Mức độ			
		1	2	3	4
1	Tổ chức cho học sinh tham gia các trải nghiệm cụ thể				
2	Tổ chức phân tích/xử lý trải nghiệm				
3	Tổng quát/ khái quát hóa kiến thức				
4	Ứng dụng/ thử nghiệm tích cực				

5. Thầy cô có thường xuyên tổ chức các hoạt động sau cho học sinh khi dạy học môn Công nghệ THPT không?

(1) Không sử dụng, (2) Thỉnh thoảng; (3) Thường xuyên; (4) Rất thường xuyên

STT	Đặc điểm	1	2	3	4
1	Tổ chức hoạt động của học sinh và chú trọng rèn luyện phương pháp tự học				
2	Tăng cường hoạt động học tập của cá nhân kết hợp với học tập hợp tác				
3	Quan tâm đến hứng thú, nhu cầu của người học				
4	Kết hợp đánh giá giáo viên và tự đánh giá của người học				
5	Ý kiến khác: .....				

6. Những kiểu dạy học nào sau đây mà thầy cô thường áp dụng khi dạy học môn công nghệ THPT:

(1) Không sử dụng, (2) Thỉnh thoảng; (3) Thường xuyên; (4) Rất thường xuyên

STT	Phương pháp	1	2	3	4
1	Dạy lý thuyết trước và thực hành độc lập nhau				
2	Hướng dẫn lý thuyết cùng với thực hành				
3	Luyện tập thực hành trước, sau đó hệ thống lại lý thuyết				
4	Quan sát kết quả bài thực hành trước, từ đó tìm kiếm kiến thức lý thuyết và xây dựng quy trình thực hành sau đó luyện tập theo quy trình				
5	Ý kiến khác: ..... .....				

7. Theo thầy cô, mức độ cần thiết khi tổ chức hoạt động sau khi dạy học môn Công nghệ cấp THPT:

(1) Không cần thiết, (2) Ít cần thiết; (3) Cần thiết; (4)Rất cần thiết

STT	HĐ	Phương pháp	1	2	3	4
1	Hoạt động trải nghiệm trong lớp học	Phương pháp dạy thực hành				
		Phương pháp giải quyết vấn đề				
		Phương pháp sắm vai				
		Phương pháp làm việc nhóm				
		Phương pháp dạy học dự án				
		Phương pháp trò chơi				
2	Hoạt động trải nghiệm ngoài lớp học nhưng trong khuôn viên nhà trường: mô hình vườn trường học gắn với trồng rau sạch, trồng cây ăn quả, ...					
3	Hoạt động trải nghiệm thực tế ngoài khuôn viên nhà trường: tham quan, học tập, giao lưu, ...					
4	Ý kiến khác: .....					

**Xin cảm ơn quý Thầy/Cô!**



Câu 2. Theo bạn, nội dung và phân phối chương trình môn Công nghệ hiện nay đang học như thế nào?

- Khó học
- Vừa sức học
- Dễ học
- Bình thường
- Ý kiến khác

.....

.....

Câu 3. Theo bạn, bầu không khí trong lớp học Công nghệ là

- Vui nhộn, sôi động
- Không sôi nổi
- Căng thẳng
- Buồn ngủ
- Ý kiến khác

.....

.....

Câu 4. Theo bạn, để học tốt môn Công nghệ cấp THPT, học sinh cần phải thực hiện các biện pháp sau:

(1) Không cần thiết, (2) Ít cần thiết; (3) Cần thiết; (4) Rất cần thiết

STT	Biện pháp	1	2	3	4
1	Học nhiều kiến thức lý thuyết hơn				
2	Học nhiều kiến thức thực tế thông qua thực hành, trải nghiệm				
3	Giáo viên cầm tay chỉ việc				
4	Giáo viên chỉ cung cấp lý thuyết, hướng dẫn chung và học sinh thực hành, qua đó kiểm tra đánh giá và rút kinh nghiệm cho cả lớp.				

Câu 5. Khi tham gia học môn Công nghệ, bạn thường thích học tập theo cách nào?

STT	Nội dung	Thích	Không thích
1	Học qua nghe giảng và làm theo hướng dẫn là chính, còn trao đổi thảo luận ít thôi		
2	Học theo tiến trình giáo viên giới thiệu lý thuyết, hướng dẫn thực hiện và thực hành		
3	Học theo tiến trình giáo viên cho làm, thực hành thử nghiệm trước rồi rút ra lý thuyết sau		
4	Học thông qua trao đổi, phân tích các vấn đề, thảo luận chia sẻ kinh nghiệm		
5	Học thông qua trải nghiệm tìm tòi, khám phá, giải quyết các tình huống gắn liền với thực tế		
10	Hình thức học khác: .....		

**Xin cảm ơn ý kiến của HS!**

**PHỤ LỤC 3**  
**BIÊN BẢN PHỎNG VẤN**

Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam  
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc



**BIÊN BẢN PHỎNG VẤN**

Họ và tên người phỏng vấn (NPV): Võ Thị Giáng Hương. Đơn vị công tác: Trường THPT Lê Quý Đôn. Chuyên môn: giáo viên Công nghệ.

Họ và tên người trả lời phỏng vấn (NTLPV): Trần Phước Thành. Đơn vị công tác: Trường THPT Tân An. Chuyên môn: giáo viên Công nghệ.

Thời gian: 7 giờ 30 phút ngày 2 tháng 8 năm 2019

Địa điểm: Nhà khách Tổng liên đoàn tại Long An, số 126 Nguyễn Thái Bình, phường 3, thành phố Tân An, tỉnh Long An.

Nội dung phỏng vấn:

+ NPV: Chào thầy, hiện em đang thực hiện luận văn tốt nghiệp cao học. Có một số vấn đề cần xin ý kiến của thầy. Thầy vui lòng cho em xin 10 phút để trao đổi được không?

+ NTLPV: Vâng

+ NPV: Em xin ý kiến về cấu trúc phân phối chương trình môn Công nghệ lớp 10 theo chủ đề tổ chức hoạt động học tập trải nghiệm về tính khả thi và cần thiết. Mỗi tiêu chí sẽ có 4 mức để lựa chọn (1) là không khả thi và cần thiết, (2) ít khả thi và



cần thiết, (3) là khả thi và cần thiết, (4) rất khả thi và cần thiết. Đầu tiên là nội dung triển khai, theo thầy sẽ chọn ở mức nào.

+ NTLPV: mình xin chọn mức 2 là ít khả thi và cần thiết,

+ NPV: Thầy có thể cho em biết vì sao chọn đáp án này được không?

+ NTLPV: có thể nói trong điều kiện hiện nay đa số các giáo viên ít tổ chức các hoạt động học tập trải nghiệm, nguyên nhân thì có nhiều như môn phụ, thời gian không cho phép, năng lực giáo viên, cơ sở vật chất, ...

+ NPV: e xin cảm ơn câu trả lời của thầy. Nội dung thứ 2 là về qui trình triển khai, theo thầy sẽ đồng ý ở mức nào?

+ NTLPV: Theo mình thì ở mức 2

+ NPV: Nội dung cuối cùng là hiệu quả triển khai

+ NTLPV: Theo mình nghĩ nếu tiến hành được thì sẽ mang lại hiệu quả cao nên mình chọn ở mức 3 là khả thi và cần thiết.

+ NPV: Vâng, cảm ơn thầy đã dành thời gian cho cuộc phỏng vấn này, chúc thầy và gia đình khỏe mạnh.

+ NTLPV: cảm ơn em, chúc em luôn thành công.

Biên bản kết thúc lúc 7 giờ 45 phút cùng ngày

Tân An, ngày 2 tháng 8 năm 2019

Thư ký

Võ Thị Giáng Hương

Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam

Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc



## **BIÊN BẢN PHÒNG VẤN**

Họ và tên người phỏng vấn (NPV): Võ Thị Giáng Hương. Đơn vị công tác: Trường THPT Lê Quý Đôn. Chuyên môn: giáo viên Công nghệ.

Họ và tên người trả lời phỏng vấn (NTLPV): Ngô Thị Bảy. Đơn vị công tác: Trường THPT Tân An. Chuyên môn: giáo viên Công nghệ.

Thời gian: 7 giờ 45 phút ngày 2 tháng 8 năm 2019

Địa điểm: Nhà khách Tổng liên đoàn tại Long An, số 126 Nguyễn Thái Bình, phường 3, thành phố Tân An, tỉnh Long An.

Nội dung phỏng vấn:

+ NPV: Chào cô, hiện em đang thực hiện luận văn tốt nghiệp cao học. Có một số vấn đề cần xin ý kiến của cô. Cô vui lòng cho em xin 10 phút để trao đổi được không?

+ NTLPV: Cô đồng ý

+ NPV: Em xin ý kiến về cấu trúc phân phối chương trình môn Công nghệ lớp 10 theo chủ đề tổ chức hoạt động học tập trải nghiệm về tính khả thi và cần thiết. Mỗi tiêu chí sẽ có 4 mức để lựa chọn (1) là không khả thi và cần thiết, (2) ít khả thi và cần thiết, (3) là khả thi và cần thiết, (4) rất khả thi và cần thiết. Đầu tiên là nội dung triển khai, theo cô sẽ chọn ở mức nào.

+ NTLPV: cô chọn mức 3 là khả thi và cần thiết

+ NPV: e cảm ơn cô. Nội dung thứ 2 là về qui trình triển khai, theo cô sẽ đồng ý ở mức nào?

+ NTLPV: Theo cô chọn ở mức 3

+ NPV: Nội dung cuối cùng là hiệu quả triển khai

+ NTLPV: Theo cô nghĩ nếu tiến hành được thì sẽ mang lại hiệu quả cao nên cô sẽ chọn ở mức 4 là rất khả thi và cần thiết.

+ NPV: Dạ, cảm ơn cô đã đồng ý cuộc phỏng vấn này, chúc cô và gia đình lúc nào cũng vui vẻ.

+ NTLPV: cảm ơn em, chúc em luôn khỏe.

Biên bản kết thúc lúc 7 giờ 55 phút cùng ngày

Tân An, ngày 2 tháng 8 năm 2019

Thư ký

Võ Thị Giáng Hương

Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam

Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc



## **BIÊN BẢN PHÒNG VẤN**

Họ và tên người phỏng vấn (NPV): Võ Thị Giáng Hương. Đơn vị công tác: Trường THPT Lê Quý Đôn. Chuyên môn: giáo viên Công nghệ.

Họ và tên người trả lời phỏng vấn (NTLPV): Phan Phước Nguyên. Đơn vị công tác: Trường THPT Hùng Vương. Chuyên môn: giáo viên Công nghệ.

Thời gian: 9 giờ 00 phút ngày 2 tháng 8 năm 2019

Địa điểm: Nhà khách Tổng liên đoàn tại Long An, số 126 Nguyễn Thái Bình, phường 3, thành phố Tân An, tỉnh Long An.

Nội dung phỏng vấn:

+ NPV: Chào thầy, hiện em đang thực hiện luận văn tốt nghiệp cao học. Có một số vấn đề cần xin ý kiến của thầy. Thầy vui lòng cho em xin 10 phút để trao đổi được không?

+ NTLPV: e cứ hỏi

+ NPV: Em xin ý kiến về cấu trúc phân phối chương trình môn Công nghệ lớp 10 theo chủ đề tổ chức hoạt động học tập trải nghiệm về tính khả thi và cần thiết. Mỗi tiêu chí sẽ có 4 mức để lựa chọn (1) là không khả thi và cần thiết, (2) ít khả thi và cần thiết, (3) là khả thi và cần thiết, (4) rất khả thi và cần thiết. Đầu tiên là nội dung triển khai, theo thầy sẽ chọn ở mức nào.

+ NTLPV: ở nội dung này thì Nguyên chọn rất khả thi và cần thiết (mức 4)

+ NPV: Thầy có thể cho em biết vì sao chọn đáp án này được không?

+ NTLPV: mình chọn đáp án này vì đây là phương pháp dạy học có thể nói giúp học sinh tìm tòi, khám phá, sáng tạo và đặc biệt là tự học, hình thành các năng lực và phẩm chất.

+ NPV: e xin cảm ơn câu trả lời của thầy. Nội dung thứ 2 là về qui trình triển khai, theo thầy sẽ đồng ý ở mức nào?

+ NTLPV: Theo mình thì ở mức 4

+ NPV: Nội dung cuối cùng là hiệu quả triển khai

+ NTLPV: Theo mình nghĩ nếu tiến hành được thì sẽ mang lại hiệu quả cao nên mình chọn ở mức 4 là rất khả thi và cần thiết.

+ NPV: Vâng, cảm ơn thầy đã dành thời gian cho cuộc phỏng vấn này, chúc thầy và gia đình khỏe mạnh.

+ NTLPV: cảm ơn em, chúc em luôn vui.

Biên bản kết thúc lúc 9 giờ 15 phút cùng ngày

Tân An, ngày 2 tháng 8 năm 2019

Thư ký

Võ Thị Giáng Hương

Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam

Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc



## BIÊN BẢN PHÒNG VẤN

Họ và tên người phỏng vấn (NPV): Võ Thị Giáng Hương. Đơn vị công tác: Trường THPT Lê Quý Đôn. Chuyên môn: giáo viên Công nghệ.

Họ và tên người trả lời phỏng vấn (NTLPV): Nguyễn Lê Hữu Hạnh. Đơn vị công tác: Trường THPT Chuyên Long An. Chuyên môn: giáo viên Công nghệ.

Thời gian: 9 giờ 15 phút ngày 2 tháng 8 năm 2019

Địa điểm: Nhà khách Tổng liên đoàn tại Long An, số 126 Nguyễn Thái Bình, phường 3, thành phố Tân An, tỉnh Long An.

Nội dung phỏng vấn:

+ NPV: Chào thầy, hiện em đang thực hiện luận văn tốt nghiệp cao học. Có một số vấn đề cần xin ý kiến của thầy. Thầy vui lòng cho em xin 10 phút để trao đổi được không?

+ NTLPV: được em

+ NPV: Em xin ý kiến về cấu trúc phân phối chương trình môn Công nghệ lớp 10 theo chủ đề tổ chức hoạt động học tập trải nghiệm về tính khả thi và cần thiết. Mỗi tiêu chí sẽ có 4 mức để lựa chọn (1) là không khả thi và cần thiết, (2) ít khả thi và cần thiết, (3) là khả thi và cần thiết, (4) rất khả thi và cần thiết. Đầu tiên là nội dung triển khai, theo thầy sẽ chọn ở mức nào.

+ NTLPV: ở mức (3) là khả thi và cần thiết

+ NPV: e xin cảm ơn câu trả lời của thầy. Nội dung thứ 2 là về qui trình triển khai, theo thầy sẽ đồng ý ở mức nào?

+ NTLPV: Theo mình thì ở mức 3

+ NPV: Nội dung cuối cùng là hiệu quả triển khai

+ NTLPV: Theo mình nghĩ nếu tiến hành được thì sẽ mang lại hiệu quả cao nên mình chọn ở mức 3 là khả thi và cần thiết.

+ NPV: Vâng, cảm ơn thầy đã dành thời gian cho cuộc phỏng vấn này, chúc thầy và gia đình mạnh khỏe và thành công.

+ NTLPV: cảm ơn em, chúc em luôn trẻ đẹp.

Biên bản kết thúc lúc 9 giờ 30 phút cùng ngày

Tân An, ngày 2 tháng 8 năm 2019

Thư ký

Võ Thị Giáng Hương

Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam

Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc



## BIÊN BẢN PHÒNG VẤN

Họ và tên người phỏng vấn (NPV): Võ Thị Giáng Hương. Đơn vị công tác: Trường THPT Lê Quý Đôn. Chuyên môn: giáo viên Công nghệ.

Họ và tên người trả lời phỏng vấn (NTLPV): Lê Thị Hồng Vỹ. Đơn vị công tác: Trường THPT Chuyên Long An. Chuyên môn: giáo viên Công nghệ.

Thời gian: 14 giờ 30 phút ngày 2 tháng 8 năm 2019

Địa điểm: Nhà khách Tổng liên đoàn tại Long An, số 126 Nguyễn Thái Bình, phường 3, thành phố Tân An, tỉnh Long An.

Nội dung phỏng vấn:

+ NPV: Chào cô, hiện em đang thực hiện luận văn tốt nghiệp cao học. Có một số vấn đề cần xin ý kiến của cô. Cô vui lòng cho em xin 10 phút để trao đổi được không?

+ NTLPV: Cô đồng ý

+ NPV: Em xin ý kiến về cấu trúc phân phối chương trình môn Công nghệ lớp 10 theo chủ đề tổ chức hoạt động học tập trải nghiệm về tính khả thi và cần thiết. Mỗi tiêu chí sẽ có 4 mức để lựa chọn (1) là không khả thi và cần thiết, (2) ít khả thi và cần thiết, (3) là khả thi và cần thiết, (4) rất khả thi và cần thiết. Đầu tiên là nội dung triển khai, theo cô sẽ chọn ở mức nào.

+ NTLPV: cô chọn mức 4 là rất khả thi và cần thiết



+ NPV: e cảm ơn cô. Nội dung thứ 2 là về qui trình triển khai, theo cô sẽ đồng ý ở mức nào?

+ NTLPV: Theo cô chọn ở mức 4

+ NPV: Nội dung cuối cùng là hiệu quả triển khai

+ NTLPV: Theo cô nghĩ nếu tiến hành được thì sẽ mang lại hiệu quả cao nên cô sẽ chọn ở mức 4 là rất khả thi và cần thiết.

+ NPV: Dạ, cảm ơn cô đã đồng ý cuộc phỏng vấn này, chúc cô và gia đình lúc nào cũng tươi trẻ.

+ NTLPV: cảm ơn em, chúc em luôn khỏe.

Biên bản kết thúc lúc 14 giờ 45 phút cùng ngày

Tân An, ngày 2 tháng 8 năm 2019

Thư ký

Võ Thị Giáng Hương

Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam

Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc



## BIÊN BẢN PHÒNG VẤN

Họ và tên người phỏng vấn (NPV): Võ Thị Giáng Hương. Đơn vị công tác: Trường THPT Lê Quý Đôn. Chuyên môn: giáo viên Công nghệ.

Họ và tên người trả lời phỏng vấn (NTLPV): Nguyễn Quốc Nghĩa. Đơn vị công tác: Chuyên viên phòng KT & QLCL Sở GD & ĐT. Chuyên môn: chuyên viên.

Thời gian: 14 giờ 45 phút ngày 2 tháng 8 năm 2019

Địa điểm: Nhà khách Tổng liên đoàn tại Long An, số 126 Nguyễn Thái Bình, phường 3, thành phố Tân An, tỉnh Long An.

Nội dung phỏng vấn:

+ NPV: Chào thầy, hiện em đang thực hiện luận văn tốt nghiệp cao học. Có một số vấn đề cần xin ý kiến của thầy. Thầy vui lòng cho em xin 10 phút để trao đổi được không?

+ NTLPV: được em

+ NPV: Em xin ý kiến về cấu trúc phân phối chương trình môn Công nghệ lớp 10 theo chủ đề tổ chức hoạt động học tập trải nghiệm về tính khả thi và cần thiết. Mỗi tiêu chí sẽ có 4 mức để lựa chọn (1) là không khả thi và cần thiết, (2) ít khả thi và cần thiết, (3) là khả thi và cần thiết, (4) rất khả thi và cần thiết. Đầu tiên là nội dung triển khai, theo thầy sẽ chọn ở mức nào.

+ NTLPV: ở mức (3) là khả thi và cần thiết

+ NPV: e xin cảm ơn câu trả lời của thầy. Nội dung thứ 2 là về qui trình triển khai, theo thầy sẽ đồng ý ở mức nào?

+ NTLPV: Theo mình thì ở mức 3

+ NPV: Nội dung cuối cùng là hiệu quả triển khai

+ NTLPV: chọn ở mức 3 là khả thi và cần thiết.

+ NPV: Vâng, cảm ơn thầy đã dành thời gian cho cuộc phỏng vấn này, chúc thầy luôn thành công trong cuộc sống.

+ NTLPV: cảm ơn em, chúc em trẻ khỏe.

Biên bản kết thúc lúc 14 giờ 55 phút cùng ngày

Tân An, ngày 2 tháng 8 năm 2019

Thư ký

Võ Thị Giáng Hương

Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam

Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc



## BIÊN BẢN PHÒNG VẤN

Họ và tên người phỏng vấn (NPV): Võ Thị Giáng Hương. Đơn vị công tác: Trường THPT Lê Quý Đôn. Chuyên môn: giáo viên Công nghệ.

Họ và tên người trả lời phỏng vấn (NTLPV): học sinh lớp 10.2. Năm học: 2019 – 2020.

Thời gian: 14 giờ 30 phút ngày 1 tháng 8 năm 2019

Địa điểm: phòng học lớp 10.2, số 404 quốc lộ 1A, phường 4, thành phố Tân An, tỉnh Long An.

Nội dung phỏng vấn:

+ NPV: Cô chào các em, hiện cô đang thực hiện luận văn tốt nghiệp cao học. Có một số vấn đề cần xin ý kiến của các em. Các em vui lòng cho cô xin 5 phút để trao đổi được không?

+ NTLPV: dạ được cô

+ NPV: Các em hãy nêu ý kiến của mình về nội dung chương trình môn Công nghệ hiện nay như thế nào?

Sau khi cả lớp hội ý và cử đại diện trả lời

+ NTLPV: Theo ý kiến của lớp em thì “phân phối nội dung và chương trình môn Công nghệ chưa phù hợp với năng lực và nhu cầu của học sinh. Các bài học chủ

yếu tập trung chuyển tải các nội dung trong sách giáo khoa nên mang tính rập khuôn, thiếu sự sáng tạo. Vì vậy, chúng em mong muốn giáo viên nên linh hoạt trong việc vận dụng các phương pháp giảng dạy, tổ chức thêm các hoạt động trải nghiệm giúp chúng em cảm thấy hứng thú, dễ dàng tiếp cận, nắm bắt và vận dụng hiệu quả các kỹ năng của môn Công nghệ vào đời sống”

+ NPV: cô cảm ơn câu trả lời của các em. Cô chúc các em luôn học giỏi.

+ NTLPV: cảm ơn cô, chúng em chúc cô luôn trẻ, khỏe, đẹp.

Biên bản kết thúc lúc 14 giờ 45 phút cùng ngày

Tân An, ngày 2 tháng 8 năm 2019

Thư ký

Võ Thị Giáng Hương

## **PHỤ LỤC 4**

SỞ GD & ĐT LONG AN      CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TRƯỜNG THPT LÊ QUÝ ĐÔN      **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  
TỔ CÔNG NGHỆ - TIN HỌC      *Tân an, ngày 5 tháng 9 năm 2018*

### **KẾ HOẠCH**

#### **Học tập trải nghiệm của học sinh khối 10**

**Năm học 2018 - 2019**

-----

Căn cứ vào kế hoạch hoạt động của trường THPT Lê Quý Đôn năm học 2018 – 2019,

Căn cứ vào chương trình dạy học môn Công nghệ dành cho học sinh khối 10 của Bộ giáo dục và đào tạo,

Căn cứ vào kế hoạch hoạt động của tổ chuyên môn và điều kiện thực tế của nhà trường, tổ chuyên môn Công nghệ - Tin học xây dựng kế hoạch học tập trải nghiệm thực tế của các lớp khối 10 học môn Công nghệ năm học 2018 - 2019 như sau:

#### **I. Mục đích, yêu cầu**

##### **1. Mục đích:**

Hoạt động trải nghiệm thực tế giúp cho học sinh có điều kiện trải nghiệm các kiến thức đã học trong nhà trường, được học tập thực tế quá trình sản xuất, kinh doanh của nghề làm vườn, góp phần giáo dục định hướng nghề nghiệp cho học sinh.

Quá trình trải nghiệm giúp giáo dục kỹ năng sống cho học sinh, trang bị kiến thức và được tham gia lao động thực tế, giáo dục tinh thần đoàn kết, qua đó góp phần xây dựng “trường học thân thiện và học sinh tích cực”.

## 2. Yêu cầu

Học sinh các lớp khối 10 của trường sẽ tham gia.

Khi tham gia hoạt động phải chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của ban tổ chức.

## II. Thời gian, đối tượng, địa điểm

Thời gian 1 ngày: tháng 01 năm 2019

Đối tượng: Học sinh các lớp khối 10 học môn Công nghệ của trường.

<b>Đối tượng</b>	<b>Địa điểm học tập trải nghiệm</b>	<b>Thời gian</b>	<b>Phụ trách</b>
HS Khối 10 Các lớp học môn Công nghệ	- Làng Hoa Sa Đéc, Đồng Tháp. - Quýt hồng Lai Vung, Đồng Tháp.	Ngày tháng 01 năm 2019	BGH nhà trường GV dạy môn Công nghệ GVCN khối 10 Đoàn TN

Thời gian đăng ký từ ngày ra thông báo tới hết ngày 10/01/2019. Các lớp nộp danh sách có chữ ký xác nhận của giáo viên chủ nhiệm lớp về tổ Công nghệ – tin học, có sự đồng ý của Phụ huynh học sinh.

## III. Nội dung

Đi học tập thực tế tại Vườn Quýt hồng của Huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

Tham quan làng hoa Sa Đéc, Thị xã Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp. Tham quan mô hình nghề làm vườn kết hợp với sản xuất kinh doanh.

Tổ chức hoạt động trải nghiệm trong một ngày: 30 /01/2019, thời gian bắt đầu từ 6h00 đến 18h00. Có bố trí nhân viên y tế cùng tham gia chuyển trải nghiệm.

Hình thức: Hợp đồng Công ty du lịch.

Phương tiện di chuyển: ô tô.

#### **IV. Kinh phí:**

Dự kiến: 350.000 đồng/1 học sinh (bao gồm chi phí trọn gói theo hợp đồng của Công ty Du lịch).

Kinh phí: Xã hội hóa 100%.

#### **V. Tổ chức thực hiện:**

Thành lập Ban tổ chức sẽ gồm có thành viên BGH, giáo viên môn Công nghệ, giáo viên phụ trách dạy nghề phổ thông, giáo viên chủ nhiệm, nhân viên y tế, Đoàn thanh niên.

Căn cứ nội dung của kế hoạch này, tổ chuyên môn sẽ đề nghị thành lập Ban tổ chức và lập kế hoạch cụ thể cho hoạt động trải nghiệm để trình BGH phê duyệt.

Trên đây là kế hoạch tổ chức học tập trải nghiệm thực tế của học sinh học môn Công nghệ lớp 10 năm học 2018 – 2019 của trường THPT Lê Quý Đôn./.

<i>Nơi nhận:</i>	<b>Duyệt của BGH</b>	<b>Người lập kế hoạch</b>
<i>BGH (báo cáo)</i>	<b>Hiệu trưởng</b>	<b>Giáo viên</b>
<i>Các lớp (thực hiện)</i>		
<i>GVCN, ĐTN (phối hợp)</i>		
<i>Lưu tổ CN-TH</i>		

**Võ Thị Giáng Hương**



SỞ GD & ĐT LONG AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TRƯỜNG THPT LÊ QUÝ ĐÔN

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CÔNG NGHỆ-TIN HỌC

Tân an, ngày 5 tháng 09 năm 2018

**DỰ TRÙ KINH PHÍ**

**HOẠT ĐỘNG HỌC TẬP TRẢI NGHIỆM CỦA HỌC SINH KHỐI 10**

**NĂM HỌC 2018 - 2019**

STT	TÊN	SỐ LƯỢNG	ĐƠN VỊ TÍNH	GIÁ (VNĐ)	THÀNH TIỀN (VNĐ)	GHI CHÚ
1	Hợp đồng tour	05	Xe			
2	Số lượng	200	Người (GV, HS)	350.000	70.000.000	
<b>Tổng cộng: Bảy mươi triệu đồng</b>					<b>70.000.000</b>	
.						

- Kinh phí nhà trường hỗ trợ gồm: Giáo viên đi quản lý học sinh (mỗi xe 2 Giáo viên) được hưởng chế độ công tác phí.

- Phần kinh phí còn lại thực hiện theo phương án xã hội hóa.

**Duyệt của BGH**

**Người lập bảng**

**Giáo viên**

**Võ Thị Giáng Hương**

## PHỤ LỤC 5



**Hình 1.** HS báo cáo SP



**Hình 2.** HS giới thiệu SP



**Hình 3.** HS hoàn thành SP theo nhóm



**Hình 4.** HS tham gia thực hành



**Hình 5; 6.** SP chế biến sirô của HS



**Hình 7; 8.** HS thưởng thức sản phẩm từ lương thực, thực phẩm



**Hình 9; 10.** HS thưởng thức sản phẩm sirô



**Hình 11; 12.** Các sản phẩm từ vườn trường



**Hình 13.** SP gieo hạt trong bầu của HS



**Hình 14.** HS tham gia thực hành



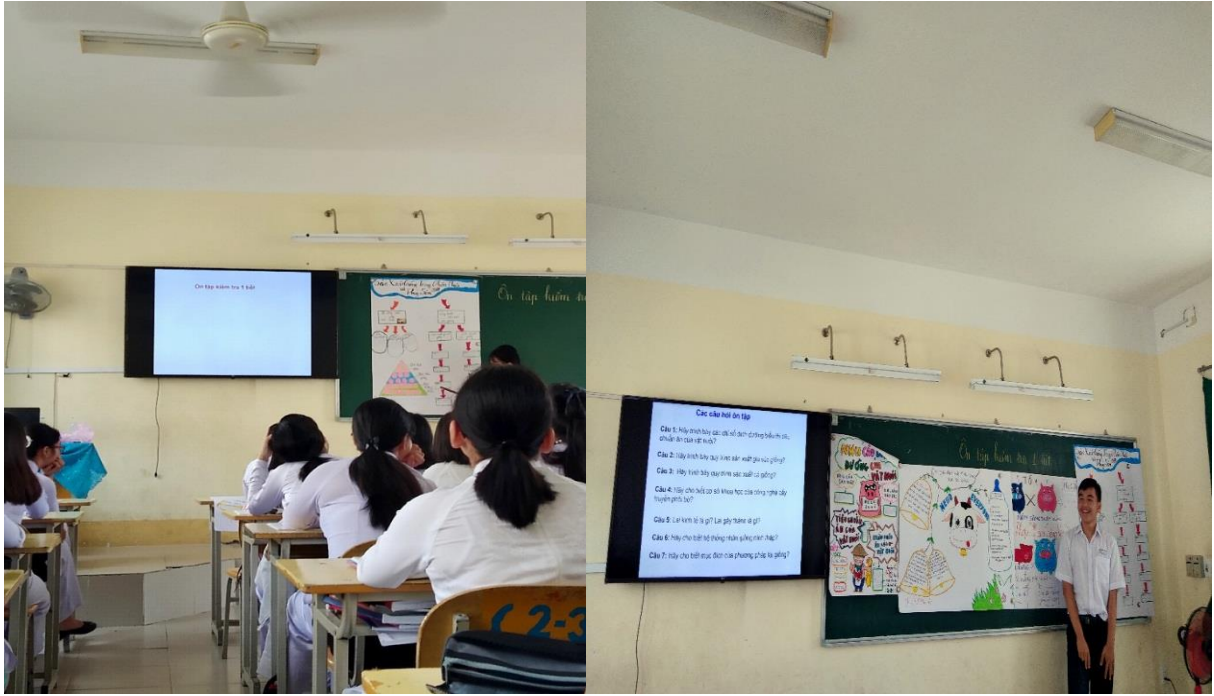
**Hình 15; 16.** Các SP từ vườn trường.



**Hình 17, 18.** HS đi tham quan làng hoa Sa Đéc



**Hình 19, 20.** HS tham quan nhà cổ Huỳnh Thủy Lê – Đồng Tháp, thưởng thức đặc sản.



Hình 21, 22. HS tham gia báo cáo trên lớp học



Hình 23, 24. Hs tham quan vườn quýt hồng Lai Vung – Đồng Tháp



**BÀI BÁO KHOA HỌC**  
**DẠY HỌC MÔN CÔNG NGHỆ LỚP 10 TRUNG HỌC PHỔ THÔNG**  
**TẠI TỈNH LONG AN THÔNG QUA**  
**TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG HỌC TẬP TRẢI NGHIỆM**  
**TEACHING AND LEARNING THE 10<sup>th</sup> GRADE TECHNOLOGY SUBJECT**  
**AT HIGH SCHOOL IN LONG AN PROVINCE BASED ON**  
**ORGANIZING THE EXPERIMENT ACTIVITIES**

**Bùi Văn Hồng**

Viện Sư phạm Kỹ thuật, Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Tp. HCM  
Email: [hongbv@hcmute.edu.vn](mailto:hongbv@hcmute.edu.vn), ĐT: 0903686912

**Võ Thị Giáng Hương**

Học viên cao học trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Tp. HCM  
Email: [vothigianghuonglqd.longan@gmail.com](mailto:vothigianghuonglqd.longan@gmail.com), ĐT: 0912271447

**Tóm tắt:** Dạy học theo định hướng học tập trải nghiệm giúp cho học sinh tăng cơ hội thực hành và vận dụng thực tế. Thông qua hoạt động học tập trải nghiệm, học sinh sẽ phát triển phẩm chất yêu lao động, say mê khoa học, tìm tòi khám phá và những năng lực cốt lõi chung của thế kỷ 21. Với mục tiêu xây dựng chủ đề học tập trải nghiệm trong dạy học môn Công nghệ 10 trung học phổ thông (THPT) tại tỉnh Long An, bài viết trình bày kết quả nghiên cứu về Tổ chức hoạt động học tập trải nghiệm ở trường THPT, thực trạng tổ chức hoạt động học tập trải nghiệm trong môn Công nghệ ở trường THPT tại tỉnh Long An và các chủ đề học tập trải nghiệm phù hợp với đặc điểm dạy học môn Công nghệ 10 tại trường THPT Lê Quý Đôn, tỉnh Long An.

**Từ khóa:** *Học tập trải nghiệm; Môn Công nghệ 10; Chủ đề học tập trải nghiệm; Trung học phổ thông*

**Abstract:** Experiential learning oriented teaching and learning could help students to increase opportunities for practicing as well as practically applying the knowledge. Based on activities of experiential learning, students will be developed labor-loving qualities, passion for exploring science, and general core competencies of the 21st century. With the aim of this article is development of experiential learning topics for the 10<sup>th</sup> grade Technology Subject at high schools in Long An province, this article presents the research results about organization of experiential learning activities at high schools, the situation of organizing experiential learning activities at high schools in Long An Province, and the topics of experiential learning for the 10<sup>th</sup> grade Technology subject to meet characteristics of Le Quy Don high school, in Long An Province.

**Key words:** *Experiential learning; the 10<sup>th</sup> grade Technology Subject; Experimental learning topics; high school*

## 1. MỞ ĐẦU

Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 4 tháng 11 năm 2013 của ban chấp hành trung ương yêu cầu phải đổi mới mạnh mẽ phương pháp dạy và học theo hướng hiện đại, coi trọng dạy cách học; phát huy tính tích cực chủ động, sáng tạo và vận dụng kiến thức, kỹ năng của người học; khắc phục lối truyền đạt áp đặt một chiều, ghi nhớ máy móc. Chuyển từ học chủ yếu trên lớp sang tổ chức hình thức học tập đa dạng, chú ý các hoạt động xã hội, ngoại khóa, nghiên cứu khoa học [1].

Đổi mới hoạt động dạy học môn Công nghệ là yêu cầu bức thiết của giáo dục Việt Nam trong bối cảnh đổi mới và hội nhập. Dạy học theo định hướng hoạt động học tập trải nghiệm giúp tăng cơ hội thực hành và vận dụng những kiến thức đã được học trong thực tế cho học sinh. Thông qua hoạt động học tập trải nghiệm, học sinh phát triển phẩm chất yêu lao động, say mê khoa học, tìm tòi khám phá; hình thành cho học sinh những năng lực đặc trưng. Môn Công nghệ THPT có lĩnh vực học tập gắn liền với đời sống, nên tăng cường hoạt động trong nghiệm trong dạy học là rất phù hợp và cần thiết. Tuy nhiên, để áp dụng thành công dạy học theo định hướng hoạt động học tập trải nghiệm cần có những nghiên cứu cụ thể cả về cơ sở lý luận và thực tiễn, làm cơ sở khoa học cho việc xây dựng chủ đề học tập và triển khai hoạt động học tập trải nghiệm phù hợp với yêu cầu dạy học trong lớp, thực tập trong khuôn viên trường và tham quan học tập ngoài xã hội. Bên cạnh phát triển năng lực trong lĩnh vực học tập, thông qua hoạt động học tập trải nghiệm, học sinh còn được hướng nghiệp, chọn nghề trong lĩnh vực Kỹ thuật và Công nghệ.

Với mục tiêu xây dựng chủ đề học tập trải nghiệm trong dạy học môn Công nghệ 10 trung học THPT tại tỉnh Long An, bài viết trình bày kết quả nghiên cứu về tổ chức hoạt động học tập trải nghiệm ở trường THPT, thực trạng tổ chức hoạt động học tập trải nghiệm trong môn Công nghệ ở trường THPT tại tỉnh Long An và các chủ đề học tập trải nghiệm phù hợp với đặc điểm dạy học môn Công nghệ 10 tại trường THPT Lê Quý Đôn, tỉnh Long An.

## 2. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

### 2.1. Tổ chức hoạt động học tập trải nghiệm ở trường THPT

#### 2.1.1. Khái niệm về tổ chức hoạt động trải nghiệm

- Theo John Dewey (1938) “Học tập trải nghiệm” xảy ra khi một người sau khi tham gia trải nghiệm nhìn lại và đánh giá, xác định cái gì là hữu ích hoặc quan trọng cần nhớ, và sử dụng những điều này để thực hiện các hoạt động khác trong tương lai [2].

- Theo Berger và Lindsey (2009), dạy học trải nghiệm là *mang lại sự nhận thức thông qua cách tiếp thu và lĩnh hội từ trải nghiệm*. Dạy học qua trải nghiệm mang lại cho người học cơ hội hồi tưởng lại những kiến thức đã học và vận dụng kiến thức đó trong những cơ hội học tập mới. Dạy học qua trải nghiệm giúp học sinh chưa có những trải nghiệm học tập trước đó có thể vận dụng kiến thức và trải nghiệm mới đã được học, phản ánh những kiến thức và kinh nghiệm đó và lần lượt vận dụng chúng vào những tình huống, các hoạt động và rèn luyện mang tính thực tiễn trong tương lai [3].

Từ khái niệm “Học tập trải nghiệm” và “Dạy học trải nghiệm”, trong phạm vi đề tài này, “Tổ chức hoạt động học tập trải nghiệm” có thể được hiểu là *hình thức dạy học được giáo*

***viên sử dụng để học sinh tiếp nhận kiến thức, phát triển năng lực thông qua cách tiếp thu và lĩnh hội từ trải nghiệm.***

Trong dạy học bộ môn có các hình thức tổ chức hoạt động trải nghiệm sau:

- Hoạt động trải nghiệm ngay trong lớp học.
- Hoạt động trải nghiệm ngoài lớp học, nhưng trong khuôn viên nhà trường.
- Hoạt động trải nghiệm thực tế ngoài khuôn viên nhà trường.

## ***2.1.2. Tổ chức hoạt động trải nghiệm thông qua dạy học bộ môn***

### ***2.1.2.1. Hoạt động trải nghiệm trong lớp học***

Hoạt động hoạt tập trải nghiệm của học sinh được diễn ra trong quá trình dạy học của giáo viên thông qua những phương pháp dạy học có tính trải nghiệm cao như sau:

- Phương pháp dạy học thực hành kỹ thuật.
- Phương pháp giải quyết vấn đề.
- Phương pháp sắm vai.
- Phương pháp làm việc nhóm.
- Phương pháp dạy học dự án.
- Phương pháp trò chơi.

### ***2.1.2.2. Hoạt động trải nghiệm ngoài lớp học, nhưng trong khuôn viên nhà trường***

Những tiết học chính thống mà ở đó các em được tiếp cận kiến thức môn học thông qua hoạt động trải nghiệm. Nội dung học tập được xây dựng thành các chuyên đề phù hợp với chuẩn kiến thức, kỹ năng được quy định trong kế hoạch giáo dục của bộ môn và nhà trường. Và đặc biệt, những tiết học này được xây dựng theo quy trình đổi mới kiểm tra đánh giá dạy học [4].

Hình thức trải nghiệm này có được tổ chức dưới dạng: Mô hình vườn trường học; Phòng học bộ môn; Phòng thực hành kỹ thuật, ... Sau mỗi tiết lý thuyết, giáo viên hướng dẫn học sinh tham quan, thực hành ngay trong khuôn viên trường. Thông qua tham quan, thực hành, giáo viên giúp học sinh củng cố kiến thức, phát triển kỹ năng trong môn học.

### ***2.1.2.3. Hoạt động trải nghiệm thực tế ngoài khuôn viên nhà trường***

*Trên thực tế, những tiết học trải nghiệm ngoài nhà trường đã được thực hiện theo yêu cầu đổi mới hoạt động dạy và học ở các trường phổ thông. Với những tiết học này, học sinh và giáo viên bước ra khỏi khuôn khổ lớp học, với cách học thầy giảng - trò nghe theo kiểu truyền thống.*

*Tổ chức tham quan thực tế sản xuất, nhà máy, xí nghiệp hoặc các cơ sở giáo dục nghề nghiệp trên địa phương. Chuyển học tập trải nghiệm thực tế ngoài nhà trường là hoạt động học tập trải nghiệm giúp cho học sinh tích lũy thêm kinh nghiệm thực tế sau những bài học lý*

thuyết trên lớp học trên lớp. Đây là hoạt động được chú trọng phát triển kỹ năng và trải nghiệm thực tế cho học sinh [4].

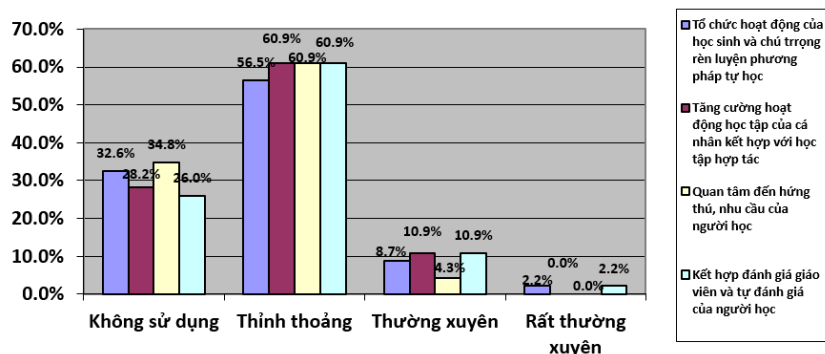
Học sinh được trải nghiệm, tiếp xúc với môi trường thực tế, giúp học sinh đem kiến thức được học đến gần gũi với thực tế hơn, từ đó kích thích tinh thần ham học hỏi, sáng tạo của các em. Song, điều thú vị mà các tiết học trải nghiệm này mang lại chính là giúp học sinh bớt bỡ ngỡ hơn khi tiếp xúc môi trường thực tế. Tiết học trải nghiệm ngoài nhà trường là một hoạt động học phải có đầy đủ về chương trình, nội dung, tài liệu học tập, sản phẩm học và đặc biệt có kiểm tra đánh giá.

## 2.2. Thực trạng tổ chức hoạt động học tập trải nghiệm trong môn Công nghệ lớp 10 ở trường THPT tại tỉnh Long An

Đề tài nghiên cứu 200 học sinh trường THPT Lê Quý Đôn và 46 giáo viên dạy môn Công nghệ tại các trường THPT trên địa bàn tỉnh Long An về hoạt động dạy học môn Công nghệ 10, kết quả như sau:

### 2.2.1. Mức độ thường xuyên áp dụng phương pháp dạy học trải nghiệm

Kết quả khảo sát mức độ thường xuyên áp dụng phương pháp dạy học trải nghiệm của giáo viên trong dạy học môn Công nghệ 10 được minh họa ở hình 1 sau:

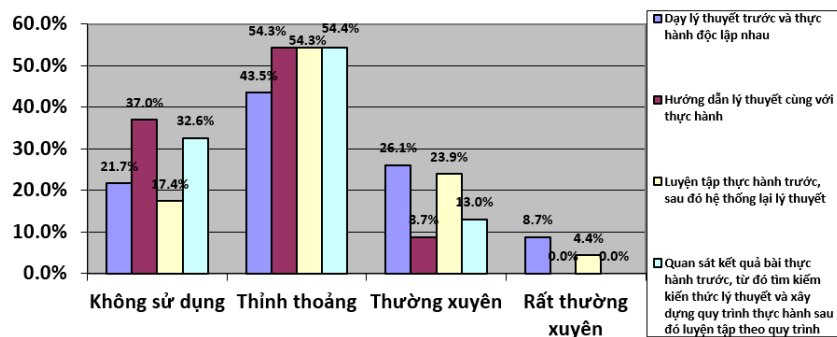


Hình 1. Mức độ thường xuyên áp dụng phương pháp dạy học trải nghiệm của giáo viên

Mức độ thường xuyên tổ chức hoạt động của học sinh và chú trọng rèn luyện phương pháp tự học: thỉnh thoảng (tỷ lệ 56,5%), không áp dụng (tỷ lệ 32,6%); Tăng cường hoạt động học tập của cá nhân kết hợp với học tập hợp tác: thỉnh thoảng (tỷ lệ 60,9%), không áp dụng (tỷ lệ 28,2%); Quan tâm đến hứng thú, nhu cầu của người học: thỉnh thoảng (tỷ lệ 60,9%), không áp dụng (tỷ lệ 34,8%); Kết hợp đánh giá và tự đánh giá của người học: thỉnh thoảng (tỷ lệ 60,9%), không áp dụng (tỷ lệ 26%). Kết quả khảo sát cho thấy, thực trạng tổ chức các hoạt động cho học sinh của nhiều trường THPT trên địa bàn tỉnh Long An chưa đáp ứng cho việc dạy học môn Công nghệ. Nhận thức chưa đúng đắn về tầm quan trọng của môn Công nghệ đối với học sinh phổ thông của giáo viên và cán bộ quản lý là nguyên nhân dẫn đến phần lớn giáo viên chưa thật sự tâm huyết, đầu tư vào bài dạy.

### 2.2.2. Những hình thức dạy học thường được áp dụng

Kết quả khảo sát những hình thức dạy học thường được giáo viên áp dụng trong dạy học môn Công nghệ lớp 10 được minh họa ở hình 2 sau:



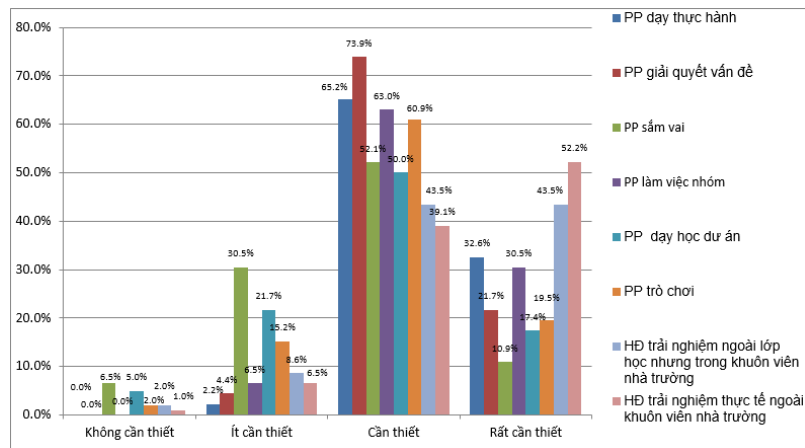
Hình 2. Mức độ thường xuyên áp dụng phương pháp dạy học trải nghiệm của giáo viên

Qua khảo sát cho thấy, mức độ áp dụng thực hành của giáo viên trong dạy học còn hạn chế. Dạy lý thuyết trước và thực hành độc lập nhau: thỉnh thoảng (tỷ lệ 43,5%), không áp dụng (tỷ lệ 21,7%); Hướng dẫn lý thuyết cùng với thực hành: thỉnh thoảng (tỷ lệ 54,3%), không áp dụng (tỷ lệ 37%); Luyện tập thực hành trước, sau đó hệ thống lại lý thuyết: thỉnh thoảng (tỷ lệ 54,3%), không áp dụng (tỷ lệ 17,4%); Quan sát kết quả bài thực hành trước, từ đó tìm kiếm kiến thức lý thuyết và xây dựng quy trình thực hành sau đó luyện tập theo quy trình: thỉnh thoảng (tỷ lệ 54,4%), không áp dụng (tỷ lệ 32,6%)

Kết quả khảo sát cho thấy, việc sử dụng phương pháp dạy học có tính trải nghiệm cao, cụ thể là phương pháp dạy học thực hành kỹ thuật, của giáo viên rất hạn chế (tập trung ở mức thỉnh thoảng và không áp dụng). Đây cũng là một trong những lý do dẫn đến sự ít hấp dẫn của môn Công nghệ hiện nay. Vì kiến thức môn Công nghệ gắn liền với thực tiễn, nên cần thiết phải tăng cường thực hành và trải nghiệm thực tế cho học sinh.

### 2.2.3. Mức độ cần thiết tổ chức hoạt động trong dạy học môn Công nghệ cấp lớp 10

Tiến hành khảo sát ý kiến của 46 giáo viên Công nghệ trong địa bàn tỉnh Long An về mức độ cần thiết khi tổ chức các hoạt động dạy môn Công nghệ 10 thông qua việc sử dụng kết hợp các phương pháp dạy học có tính trải nghiệm cao, kết quả khảo sát được minh họa ở hình 3 như sau:



Hình 3. Mức độ cần thiết sử dụng phương pháp dạy học có tính trải nghiệm cao

Đa số giáo viên và cán bộ quản lý được hỏi ý kiến đều đánh giá việc vận dụng trải nghiệm trong dạy học môn Công nghệ là phù hợp.

Xét về tính thực tiễn thì các ý kiến khảo sát đa số đồng tình ở mức độ cần thiết và rất cần thiết trong các phương pháp dạy học trải nghiệm rất cao (tỷ lệ trên 60%). Tuy nhiên một số còn cho rằng, để tính thực tiễn thì kết quả này còn phụ thuộc vào nhiều yếu tố khác nữa như cơ sở vật chất, điều kiện về trang thiết bị và dụng cụ học tập, cũng như kinh nghiệm của giáo viên, ...

Như vậy, phần lớn giáo viên đều cho rằng, việc vận dụng phương pháp dạy học có tính trải nghiệm cao trong dạy học môn Công nghệ 10 là cần thiết, qua đó góp phần nâng cao hiệu quả và chất lượng dạy học cho môn học.

### 2.3 Xây dựng chủ đề học tập trải nghiệm trong dạy học môn Công nghệ 10

Xuất phát từ mục tiêu, đặc điểm nội dung và đặc điểm dạy học môn Công nghệ 10 tại tỉnh Long An [5], các chủ đề học tập trải nghiệm trong dạy học môn Công nghệ 10 được xây dựng từ chương môn học như sau:

#### **Chủ đề 1: Chúng em làm nông dân (10 tiết)**

##### ***Mục tiêu***

- Trình bày được khái niệm, thành phần và tính chất của đất trồng.
- Giải thích được cơ sở khoa học của các biện pháp cải tạo, bảo vệ đất trồng và sử dụng phân bón.
- Xác định được độ mặn, độ chua của đất bằng phương pháp đơn giản.

##### ***Nội dung học tập***

- Một số tính chất của đất trồng.

- Biện pháp cải tạo và sử dụng đất xám bạc màu, đất xói mòn mạnh trơ sỏi đá, đất mặn, đất phèn.

- Quan sát phẫu diện đất và xác định độ chua của đất.

### ***Hoạt học tập trải nghiệm***

- Học sinh quan sát phẫu diện của các loại đất trồng ở địa phương, dùng máy đo pH để xác định độ chua của đất, ... từ đó đưa ra các biện pháp cải tạo phù hợp cho từng loại đất trồng.

## **Chủ đề 2: Trang trại của em (10 tiết)**

### ***Mục tiêu***

- Trình bày được vai trò của cách tổ chức và tiến hành công tác giống trong chăn nuôi.

- Mô tả được quy trình sản xuất thức ăn hỗn hợp cho vật nuôi.

- Tính toán và phối hợp khẩu phần ăn đơn giản cho vật nuôi theo phương pháp đại số và hình vuông Pearson.

### ***Nội dung học tập***

- Các phương pháp nhân giống vật nuôi và thủy sản.

- Sản xuất thức ăn cho vật nuôi và thủy sản.

- Phối hợp khẩu phần thức ăn cho vật nuôi và thủy sản.

### ***Hoạt học tập trải nghiệm***

- Học sinh báo cáo bằng hình thức thuyết trình với các nội dung sau: lập kế hoạch vận hành, phát triển trang trại từ khâu nhân giống, sản xuất thức ăn cho đến phân phối, tiêu thụ sản phẩm đầu ra.

## **Chủ đề 3: Tìm hiểu về một số bệnh trên vật nuôi ở một số trang trại chăn nuôi tại địa phương (10 tiết)**

### ***Mục tiêu***

- Trình bày được vai trò của phòng bệnh trong chăn nuôi.

- Giải thích được nguyên nhân, cơ chế gây bệnh, đặc điểm nhận biết một số bệnh phổ biến trong chăn nuôi.

- Có ý thức tự giác tuân thủ các nguyên tắc bảo quản và sử dụng thuốc phòng, chữa bệnh cho vật nuôi.

### ***Nội dung học tập***

- Tạo môi trường sống cho vật nuôi và thủy sản.

- Điều kiện phát sinh, phát triển bệnh ở vật nuôi.

- Một số loại vắc xin và thuốc thường dùng để phòng và chữa bệnh cho vật nuôi.

### ***Hoạt học tập trải nghiệm***

- Học sinh báo cáo bằng hình thức thuyết trình: xây dựng quy trình chăm sóc, phòng trừ dịch bệnh cho vật nuôi.

### **Chủ đề 4: Bảo quản, chế biến lương thực, thực phẩm (10 tiết)**

#### ***Mục tiêu***

- Trình bày được mục đích, yêu cầu của việc thu hoạch, bảo quản, chế biến sản phẩm trồng trọt, chăn nuôi.

- Nhận xét ưu, nhược điểm của một số biện pháp thu hoạch và bảo quản sản phẩm trồng trọt, chăn nuôi.

- Giải thích được yêu cầu về an toàn thực phẩm trong bảo quản, chế biến sản phẩm trồng trọt, chăn nuôi.

#### ***Nội dung***

- Mục đích, ý nghĩa công tác bảo quản, chế biến.

- Bảo quản lương thực, thực phẩm.

- Chế biến lương thực, thực phẩm.

### ***Hoạt học tập trải nghiệm***

- Giáo viên đưa ra một số nguyên liệu cho sẵn từ các sản phẩm của trồng trọt và chăn nuôi. Mỗi nhóm sẽ chọn cho mình những nguyên liệu cần thiết để chế biến một sản phẩm.

### **Chủ đề 5: Doanh nghiệp và lựa chọn lĩnh vực kinh doanh (10 tiết)**

#### ***Mục tiêu***

- Trình bày được một số khái niệm liên quan tới kinh doanh, các căn cứ để xác định lĩnh vực kinh doanh.

- Vận dụng các lựa chọn lĩnh vực kinh doanh để chọn được lĩnh vực kinh doanh phù hợp với doanh nghiệp nhỏ.

- Yêu thích công việc kinh doanh, đưa ra được ý tưởng kinh doanh cho bản thân.

#### ***Nội dung***

- Doanh nghiệp và hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.

- Lựa chọn lĩnh vực kinh doanh.

- Lựa chọn cơ hội kinh doanh.

### ***Hoạt học tập trải nghiệm***

- Mỗi cá nhân học sinh tự xây dựng cho bản thân mình một ý tưởng kinh doanh.

### **Chủ đề 6: Tham quan, tìm hiểu thực tế, học tập tại đơn vị sản xuất kinh doanh (10 tiết)**

#### ***Mục tiêu***



- Mô tả được một số mô hình trồng trọt công nghệ cao.

#### ***Nội dung***

- Lên kế hoạch tổ chức cho học sinh đi tham quan trong 1 ngày.

#### ***Hoạt học tập trải nghiệm***

- Học sinh chuẩn bị tập, viết, ... để ghi chép lại những nội dung theo yêu cầu mà giáo viên đã hướng dẫn trước để hoàn thành bài thu hoạch sau chuyến tham quan.

### **Chủ đề 7: Em tập làm nhà kinh doanh: kinh doanh sữa chua, nước quả giải khát (10 tiết)**

#### ***Mục tiêu***

- Trình bày được nội dung và phương pháp xác định kế hoạch kinh doanh cho doanh nghiệp.
- Mô tả được các bước triển khai việc thành lập doanh nghiệp.
- Giải thích mối liên hệ giữa hiệu quả kinh doanh của doanh nghiệp với từng tiêu chí đánh giá hiệu quả kinh doanh. Đưa ra một số biện pháp nâng cao hiệu quả kinh doanh của doanh nghiệp.

#### ***Nội dung***

- Xác định kế hoạch kinh doanh.
- Thành lập doanh nghiệp.
- Quản lý doanh nghiệp.

#### ***Hoạt học tập trải nghiệm***

- Học sinh lên kế hoạch kinh doanh một sản phẩm: làm sữa chua, chế biến nước giải khát ...

### **3. KẾT LUẬN**

Tổ chức các hoạt động học tập trải nghiệm là định hướng cơ bản đổi mới giáo dục, giúp người học hình thành phẩm chất và năng lực trong quá trình giáo dục cũng sẽ là quá trình hình thành, phát triển, hoàn thiện nhân cách con người. Kết quả nghiên cứu thực trạng dạy môn Công nghệ THPT tại tỉnh Long An cho thấy, đa số giáo viên quan tâm đến việc phát triển năng lực cho học sinh thông qua môn Công nghệ. Tuy nhiên, kết quả khảo sát cũng đã phản ánh đa số giáo viên chỉ mới dừng lại ở việc thực hiện nhiệm vụ là người truyền đạt tri thức, các bài học chủ yếu tập trung chuyển tải các nội dung trong sách giáo khoa, nên mang rập, khuôn thiếu sáng tạo. Giáo viên chủ yếu tập trung chuyển tải nội dung trong giáo án, nên không có thời gian hướng dẫn và tổ chức hoạt động cho học sinh trải nghiệm, giải quyết và học hỏi thông qua các vấn đề giám sát trong những tình huống học tập; giúp học sinh thực hành các kiến thức đã học một cách cụ thể và sinh động; giúp học sinh tự tin và gắn kết môi trường học tập và trong cuộc sống thông qua hoạt động trải nghiệm môn Công nghệ.

Để việc vận dụng dạy học môn Công nghệ THPT thông qua hoạt động học tập trải nghiệm đạt kết quả cao, giáo viên cần nhận thức đúng đắn vai trò và vị trí cũng như tầm quan trọng của môn Công nghệ trong phát triển năng lực học sinh. Qua đó, giáo viên cần tăng cường tổ chức hoạt động học tập trải nghiệm trong dạy học môn Công nghệ, nhằm giúp học sinh có thêm cơ hội thực hành và vận dụng những kiến thức vào thực tế. Để tổ chức tốt hoạt động học tập trải nghiệm, bên cạnh giáo viên vận dụng một số phương pháp và hình thức dạy học, nội dung dạy học cũng cần phải xây dựng, hoặc cấu trúc lại theo từng chủ đề phù hợp với thực tiễn.

#### TÀI LIỆU THAM KHẢO

[1]. Ban chấp hành Trung ương (2013), *Nghị quyết số 29 về đổi mới căn bản toàn diện Giáo dục và Đào tạo*, Hội nghị TW 8 khóa 11.

[2]. John Dewey (1938), *Kinh nghiệm giáo dục*, NXB DTBooks và Trẻ; Phạm Anh Tuấn dịch

[3]. Methods of Language teaching. Online: [http://othes.univie.ac.at/14137/1/2011-03-30\\_0400721](http://othes.univie.ac.at/14137/1/2011-03-30_0400721)

[4]. <https://giaoducthoidai.vn/trao-doi/4-giai-phap-to-chuc-trai-nghiem-sang-tao-hieu-qua-3930130-v.html>

[5]. Bộ giáo dục và Đào tạo (2009), *Sách giáo khoa Công nghệ lớp 10, 11, 12*, NXB Giáo dục Việt Nam.

[6]. Bộ Giáo Dục và Đào tạo (2018), Chương trình giáo dục phổ thông môn Công nghệ (Ban hành kèm theo Thông tư số 23/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

[7]. Bùi Văn Hồng, Nguyễn Thị Vân (2015), Dạy học môn Nghề tin học phổ thông cấp THCS theo lý thuyết học tập trải nghiệm của Kolb, *Tạp chí Thiết bị Giáo dục*, ISSN 1859 – 0810, Số 116 (04/2015), tr 26 – 28.



**SỐ 202**

KỶ 1 - THÁNG 10-2019

**TẠP CHÍ**

# Thiết bị Giáo dục

ISSN 1859 - 0810

**CƠ QUAN CỦA HIỆP HỘI THIẾT BỊ GIÁO DỤC VIỆT NAM**



- ♦ **Xây dựng hệ thống hỗ trợ phát hiện đạo văn**
- ♦ **Sử dụng crocodile physics và thiết kế thí nghiệm Vật lí ở trường trung học cơ sở**
- ♦ **Sử dụng bản đồ giáo khoa trong dạy học địa lí 12 THPT theo hướng phát triển năng lực**

TẠP CHÍ ISSN 1859 - 0810

# Thiết bị Giáo dục

Educational Equipment Magazine

NĂM THỨ MƯỜI LĂM

SỐ 202 kỳ 1 THÁNG 10-2019

## Tổng biên tập

PGS. TS. PHẠM VĂN SƠN

## Phó Tổng biên tập

PHẠM MINH CHÍ

## Hội đồng biên tập

GS. TSKH TRẦN VĂN NHUNG  
Mr. DANNY GAUCH  
TS. LÊ HOÀNG HẢO  
GS. TS. VŨ DŨNG  
GS. TS. NGUYỄN XUÂN LẠC  
GS. TS. NGUYỄN THỊ MỸ LỘC  
GS. TS. PHAN VĂN KHA  
PGS. TS. NGUYỄN XUÂN THỨC  
TS. CHU MẠNH NGUYỄN  
GS. TS. PHẠM HỒNG QUANG  
PGS. TS. PHẠM VĂN SƠN  
GS. TS. THÁI VĂN THÀNH  
PGS. TS. Đại tá MAI VĂN HÓA  
PGS. TS. NGUYỄN VĂN ĐỆ  
PGS. TS. BÙI VĂN HỒNG  
PGS. TS. DƯƠNG THỊ HOÀNG YẾN  
PGS. TS. THÁI THẾ HÙNG  
PGS. TS. LÊ VĂN GIÁO  
PGS. TS. LÊ KHÁNH TUẤN  
PGS. TS. NGUYỄN MẠNH HƯỜNG  
PGS. TS. TRẦN THỊ MINH HẰNG  
TS. PHẠM HÙNG ANH  
TS. BÙI ĐỨC TỬ

## Tòa soạn

Phòng 606, nhà A, số 73 Nguyễn Chí Thanh  
Đống Đa, Hà Nội  
Điện thoại: 024.36658762  
Fax: 024.36658761  
Email: tapchitgd@yahoo.com.vn

## Văn phòng giao dịch

Tại TP. Hồ Chí Minh, số 58, đường 6,  
khu phố 2, P. Linh Trung, Q. Thủ Đức,  
TP. HCM. ĐT: 0916682685

**Tài khoản:** 1501 201 018 193

Ngân hàng NN&PTNT Hà Nội  
PGD Hai Bà Trưng

## Giấy phép xuất bản:

Số 357/GP-BTTTT Ngày 15/12/2014  
của Bộ Thông tin và Truyền thông

## Thiết kế và Chế bản:

Minh Thu  
In tại XN In Lao động Xã hội CN Công ty  
TNHH MTV NXB Lao động Xã hội.

**Giá: 29.000đ (Hai mươi chín nghìn đồng)**

## MỤC LỤC - CONTENT

### NGHIÊN CỨU ỨNG DỤNG - APPLIED RESEARCH

**Nguyễn Kim Sơn, Lê Ngọc Hùng, Nguyễn Quý Thanh, Phạm Văn Thuần, Dương Thị Hoàng Yến, Đỗ Thị Thu Hằng, Tạ Thị Thu Hiền:** Đổi mới giáo dục ở Việt Nam: Nhìn từ góc độ giáo viên.

**Lê Hải Đăng, Phạm Văn Sơn:** Đổi mới hoạt động dạy học ở các trường trung học cơ sở đáp ứng chương trình giáo dục phổ thông mới.

**Ngô Tứ Thành:** Xây dựng chương trình đào tạo ngành Công nghệ giáo dục đáp ứng nhu cầu nhân lực trong Cách mạng Công nghiệp 4.0.

**Nguyễn Bùi Hậu, Phạm Thị Thu Hiền:** Tiếp cận mô hình giáo dục STEM thông qua phần mềm SCRATCH - Access to STEM education model through SCRATCH software.

**Bùi Văn Hồng, Lê Thị Mỹ Nga:** Dạy học chủ đề STEM cho học sinh lớp 4 tại Trường Tiểu học Trường Thạnh quận 9, thành phố Hồ Chí Minh - Teaching and learning the STEM topics for 4th grade students at Trường Thạnh primary school in district 9, Ho Chi Minh city.

**Nguyễn Thị Vân Anh:** Xây dựng chủ đề tích hợp STEM “Nông nghiệp thông minh” ở trường trung học phổ thông.

**Vũ Minh Mạnh, Nguyễn Văn Tới, Nguyễn Hữu Huê:** Xây dựng hệ thống hỗ trợ phát hiện đạo văn - Building a plagiarism detection support system

**Đoàn Thị Thanh Huyền:** Đổi mới phương pháp dạy học nhằm nâng cao chất lượng dạy học môn Xã xuất thống kê cho sinh viên ngành Công nghệ thông tin.

**Đỗ Thị Thu Trang:** Vận dụng dạy học phân hóa trong giảng dạy môn Tin học trường trung học cơ sở - Application of teaching distribution in teaching informatics at secondary school.

**Nguyễn Thị Thủy, Bùi Thị Hậu:** Sử dụng crocodile physics và thiết kế thí nghiệm Vật lý ở trường trung học cơ sở - Using crocodile physics and testing design physical at secondary school.

**Bùi Thị Hậu:** Vận dụng phương pháp dạy học nhóm và thí nghiệm trong dạy bài 22 (Vật lí 8), bài 27 (Vật lí 9) trường trung học cơ sở - Application of teaching method and testing in teaching unit 22 (Physical 8), unit 27 (Physical 9) junior high school.

**Bùi Thị Hậu, Nguyễn Thị Thủy:** Hướng dẫn học sinh giải bài tập điện học trong giảng dạy Vật lí lớp 7, trường trung học cơ sở - Instructions for students to learn the learning electric exercise teaching physical class 7, secondary school.

**Nguyễn Đăng Nhật:** Đánh giá năng lực thực hành của học sinh trong dạy học vật lí.

**Phan Thị Hằng:** Thiết kế chủ đề “Sinh lý thực vật và phát triển sản xuất nông nghiệp” trong dạy học Sinh học - Topic design “biology and agricultural production development” in teaching biology.

**Hoàng Thị Thảo:** Sử dụng trắc nghiệm khách quan trong dạy học Sinh học ở Trường Cao đẳng Sư phạm Điện Biên - Use experimental testing in teaching biological at DienBien teacher training college.

**Nguyễn Thùy Dương, Lâm Quang Đốc:** Sử dụng bản đồ giáo khoa trong dạy học địa lí 12 THPT theo hướng phát triển năng lực.

**Đinh Thanh Hương:** Vận dụng kỹ thuật đặt câu hỏi để nâng cao hiệu quả giờ dạy đọc - hiểu văn bản - Application of technical setting questions to improve the efficiency of reading - understanding text.

**Lê Thị Bích Hằng:** Phương thức dịch các thuật ngữ văn hóa Việt Nam sang Tiếng Anh - Meaning transfer of cultural terms from vietnamese to english.

**Bùi Thị Ánh Tuyết:** Một số thách thức và giải pháp phát triển giáo trình giảng dạy Tiếng anh chuyên ngành cho sinh viên y khoa tại Đại học Y dược Hải Phòng.

**Nguyễn Thụy Linh, Trần Thị Hoa, Phan Thị Nhu Quỳnh:** A pragmatic analysis of expressing disagreements in english used by students - Phân tích ngôn ngữ thể hiện sự không đồng ý bằng Tiếng anh của sinh viên.

**Mai Lê Thủy, Dương Thị Hồng Anh:** Sử dụng ngữ liệu thực (Authentic materials) để nâng cao khả năng đọc hiểu của sinh viên chuyên ngành Quản trị kinh doanh của Trường Đại học Công nghệ giao thông vận tải.

**Bùi Văn Hồng, Võ Thị Giáng Hương:** Dạy học môn Công nghệ lớp 10 trung học phổ thông tại tỉnh Long An thông qua tổ chức hoạt động học tập trải nghiệm - Teaching and learning the 10<sup>th</sup> grade technology subject at high school in long an province based on organizing the experiment activities.

**Nguyễn Việt Hòa:** Neo chốt kiến thức bằng phương pháp sơ đồ hóa trong giảng dạy phần Những vấn đề cơ bản của Chủ nghĩa Mác - Lê nin, tư tưởng Hồ Chí Minh.

**Ngô Thị Thục, Vũ Văn Hùng:** Sử dụng phương pháp nêu vấn đề trong dạy học môn Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam trong đào tạo theo tin chỉ ở Trường Cao đẳng Sư phạm Nam Định - Method of raising problems in teaching revolutionary ways of the communist party of vietnam training under the credit system in Nam Dinh teacher training college.

*Chú thích ảnh: Giờ học Steam của nhóm trẻ đặc lập tư thục Em bé hạnh phúc  
Tác giả: Ngọc Anh*

# DẠY HỌC MÔN CÔNG NGHỆ LỚP 10 TRUNG HỌC PHỔ THÔNG TẠI TỈNH LONG AN THÔNG QUA TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG HỌC TẬP TRẢI NGHIỆM

Bùi Văn Hồng\*; Võ Thị Giáng Hương\*

## ABSTRACT

*Experiential learning oriented teaching and learning could help students to increase opportunities for practicing as well as practically applying the knowledge. Based on activities of experiential learning, students will be developed labor-loving qualities, passion for exploring science, and general core competencies of the 21st century. With the aim of this article is development of experiential learning topics for the 10<sup>th</sup> grade Technology Subject at high schools in Long An province, this article presents the research results about organization of experiential learning activities at high schools, the situation of organizing experiential learning activities at high schools in Long An Province, and the topics of experiential learning for the 10<sup>th</sup> grade Technology subject to meet characteristics of Le Quy Don high school, in Long An Province.*

**Keywords:** *Experiential learning; the 10<sup>th</sup> grade Technology Subject; Experimental learning topics; high school.*

*Ngày nhận bài: 2/10/2019; Ngày phân biệt: 7/10/2019; Ngày duyệt đăng: 9/10/2019.*

### 1. Mở đầu

Nghị quyết số 29-NQ/TW của BCH TƯ yêu cầu phải đổi mới mạnh mẽ phương pháp dạy học (PPDH) theo hướng hiện đại, coi trọng dạy cách học; phát huy tính tích cực chủ động, sáng tạo và vận dụng kiến thức, kỹ năng của người học; khắc phục lối truyền đạt áp đặt một chiều, ghi nhớ máy móc. Chuyển từ học chủ yếu trên lớp sang tổ chức hình thức học tập đa dạng, chú ý các hoạt động xã hội, ngoại khóa, nghiên cứu khoa học [1].

Đổi mới hoạt động dạy học (HDDH) môn Công nghệ là yêu cầu bức thiết của giáo dục Việt Nam trong bối cảnh đổi mới và hội nhập. Dạy học theo định hướng hoạt động học tập trải nghiệm (HDHTTN) giúp tăng cơ hội thực hành và vận dụng những kiến thức đã được học trong thực tế cho học sinh (HS). Thông qua HDHTTN, HS phát triển phẩm chất yêu lao động, say mê khoa học, tìm tòi khám phá; hình thành cho HS những năng lực đặc trưng. Môn Công nghệ THPT có lĩnh vực học tập gắn liền với đời sống, nên tăng cường hoạt động trong nghiệm trong dạy học là rất phù hợp và cần thiết. Tuy nhiên, để áp dụng thành công dạy học theo định hướng HDHTTN cần có những nghiên cứu cụ thể cả về cơ sở lý luận và

thực tiễn, làm cơ sở khoa học cho việc xây dựng chủ đề học tập và triển khai HDHTTN phù hợp với yêu cầu dạy học (DH) trong lớp, thực tập trong khuôn viên trường và tham quan học tập ngoài xã hội. Bên cạnh PTNL trong lĩnh vực học tập, thông qua HDHTTN, HS còn được hướng nghiệp, chọn nghề trong lĩnh vực Kỹ thuật và Công nghệ.

Với mục tiêu xây dựng chủ đề học tập trải nghiệm (HTTN) trong DH môn Công nghệ 10 trung học THPT tại tỉnh Long An, bài viết trình bày kết quả nghiên cứu về tổ chức HDHTTN ở trường THPT, thực trạng tổ chức HDHTTN trong môn Công nghệ ở trường THPT tại tỉnh Long An và các chủ đề HTTN phù hợp với đặc điểm DH môn Công nghệ 10 tại trường THPT Lê Quý Đôn, tỉnh Long An.

### 2. Nội dung nghiên cứu

#### 2.1. Tổ chức HDHTTN ở trường THPT

##### 2.1.1. Khái niệm về tổ chức HDTN

- Theo John Dewey (1938) “Học tập trải nghiệm” xảy ra khi một người sau khi tham gia trải nghiệm nhìn lại và đánh giá, xác định cái gì là hữu ích hoặc quan trọng cần nhớ, và sử dụng những điều này để thực hiện các hoạt động khác trong tương lai [2].

- Theo Berger và Lindsey (2009), dạy học trải nghiệm là mang lại sự nhận thức thông qua cách tiếp thu và lĩnh hội từ trải nghiệm. Từ khái niệm “Học tập

\* PGS. TS. Trường ĐHSPKT TP HCM, Trường THPT Lê Quý Đôn, Long An

trải nghiệm” và “Dạy học trải nghiệm”, trong phạm vi đề tài này, “Tổ chức hoạt động học tập trải nghiệm (HTTN)” có thể được hiểu là hình thức dạy học được GV sử dụng để HS tiếp nhận kiến thức, phát triển năng lực thông qua cách tiếp thu và lĩnh hội từ trải nghiệm.

Trong DH bộ môn có các hình thức tổ chức HĐTN sau: HĐTN ngay trong lớp học. HĐTN ngoài lớp học, nhưng trong khuôn viên nhà trường. HĐTN thực tế ngoài khuôn viên nhà trường.

2.1.2. Tổ chức HĐTN thông qua dạy học bộ môn

- HĐTN trong lớp học: HĐHTTN của HS được diễn ra trong quá trình DH của GV thông qua những PPDH có tính trải nghiệm cao (TNC) như: PPDH thực hành kỹ thuật; PP giải quyết vấn đề; PP sắm vai; PP làm việc nhóm; PPDH dự án. PP trò chơi.

- HTTN ngoài lớp học, nhưng trong khuôn viên nhà trường: Những tiết học chính thống mà ở đó HS được tiếp cận kiến thức môn học thông qua HĐTN. Nội dung học tập được xây dựng thành các chuyên đề phù hợp với chuẩn kiến thức, kỹ năng được quy định trong kế hoạch giáo dục của bộ môn và nhà trường, đặc biệt, những tiết học này được xây dựng theo quy trình đổi mới KTĐG DH.

Hình thức trải nghiệm này có được tổ chức dưới dạng: Mô hình vườn trường học; Phòng học bộ môn; Phòng thực hành kỹ thuật, ... Sau mỗi tiết lý thuyết, GV hướng dẫn HS tham quan, thực hành ngay trong khuôn viên trường. Thông qua tham quan, thực hành, GV giúp HS củng cố kiến thức, phát triển kỹ năng trong môn học.

- HĐTN thực tế ngoài khuôn viên nhà trường: Những tiết học trải nghiệm ngoài trường đã được thực hiện theo yêu cầu đổi mới HĐDH ở các trường phổ thông. Với những tiết học này, HS và GV bước ra khỏi khuôn khổ lớp học, với cách học thầy giảng - trò nghe theo kiểu truyền thống. Tổ chức tham quan thực tế sản xuất, nhà máy, xí nghiệp hoặc các cơ sở GDNN trên tại địa phương. Chuyển HTTN thực tế ngoài trường là HĐHTTN giúp HS tích lũy thêm kinh nghiệm thực tế sau những bài học lý thuyết trên lớp học. Đây là hoạt động được chú trọng phát triển kỹ năng và trải nghiệm thực tế cho HS.

HS được trải nghiệm, tiếp xúc với môi trường thực tế, giúp HS đem kiến thức được học đến gần gũi với thực tế hơn, từ đó kích thích tinh thần ham học hỏi, sáng tạo của HS. Song, điều thú vị mà các tiết học trải nghiệm này mang lại chính là giúp HS bớt bỡ ngỡ hơn khi tiếp xúc môi trường thực tế. Tiết học

trải nghiệm ngoài nhà trường là một hoạt động học phải có đầy đủ về chương trình, nội dung, tài liệu học tập, sản phẩm học và đặc biệt có kiểm tra đánh giá.

2.2. Thực trạng tổ chức HĐHTTN trong môn Công nghệ lớp 10 ở trường THPT tại tỉnh Long An

Đề tài nghiên cứu 200 HS trường THPT Lê Quý Đôn và 46 GV dạy môn Công nghệ tại các trường THPT ở tỉnh Long An về HĐDH môn Công nghệ 10, kết quả như sau:

2.2.1. Mức độ thường xuyên áp dụng PPDH trải nghiệm

Kết quả khảo sát mức độ thường xuyên (MĐTX) áp dụng PPDH trải nghiệm của GV trong DH môn cho thấy: MĐTX tổ chức hoạt động của HS và chú trọng rèn luyện PP tự học: thành thạo (tỷ lệ 56,5%), không áp dụng (tỷ lệ 32,6%); Tăng cường HĐHT của cá nhân kết hợp với học tập hợp tác: thành thạo (tỷ lệ 60,9%), không áp dụng (tỷ lệ 28,2%); Quan tâm đến hứng thú, nhu cầu của HS: thành thạo (tỷ lệ 60,9%), không áp dụng (tỷ lệ 34,8%); Kết hợp đánh giá và tự đánh giá của HS: thành thạo (tỷ lệ 60,9%), không áp dụng (tỷ lệ 26%). Kết quả khảo sát cho thấy, thực trạng tổ chức các hoạt động cho HS của nhiều trường THPT ở tỉnh Long An chưa đáp ứng việc DH môn Công nghệ. Nhận thức chưa đúng đắn về tầm quan trọng của môn Công nghệ đối với HS phổ thông của GV và CBQL là nguyên nhân dẫn đến phần lớn GV chưa thật sự tâm huyết, đầu tư vào bài dạy.

2.2.2. Những hình thức DH thường được áp dụng

Qua khảo sát cho thấy, mức độ áp dụng thực hành của GV trong DH còn hạn chế. Dạy lý thuyết trước và thực hành độc lập nhau: thành thạo (tỷ lệ 43,5%), không áp dụng (tỷ lệ 21,7%); Hướng dẫn lý thuyết cùng với thực hành: thành thạo (tỷ lệ 54,3%), không áp dụng (tỷ lệ 37%); Luyện tập thực hành trước, sau đó hệ thống lại lý thuyết: thành thạo (tỷ lệ 54,3%), không áp dụng (tỷ lệ 17,4%); Quan sát kết quả bài thực hành trước, từ đó tìm kiếm kiến thức lý thuyết và xây dựng quy trình thực hành sau đó luyện tập theo quy trình: thành thạo (tỷ lệ 54,4%), không áp dụng (tỷ lệ 32,6%). Việc sử dụng PPDH có tính TNC, cụ thể là PPDH thực hành kỹ thuật, của GV rất hạn chế (tập trung ở mức thành thạo và không áp dụng). Đây cũng là một trong những lý do dẫn đến sự ít hấp dẫn của môn Công nghệ hiện nay.

2.2.3. Mức độ cần thiết tổ chức HĐDH môn Công nghệ lớp 10

Khảo sát 46 GV Công nghệ ở tỉnh Long An về mức độ cần thiết khi tổ chức các HDDH môn Công nghệ 10 thông qua việc sử dụng kết hợp các PPDH có tính TNC, cho thấy: Đa số GV và CBQL đều đánh giá việc vận dụng trải nghiệm trong DH môn Công nghệ là phù hợp, đa số đồng tình ở mức độ cần thiết và rất cần thiết trong các PPDH trải nghiệm rất cao (trên 60%). Tuy nhiên, để tính thực tiễn thì kết quả này còn phụ thuộc vào nhiều yếu tố khác nữa như CSVC, điều kiện về TBDH, cũng như kinh nghiệm của GV. Như vậy, phần lớn GV đều cho rằng, việc vận dụng PPDH có tính TNC trong DH môn Công nghệ 10 là cần thiết, góp phần nâng cao hiệu quả và CLDH môn học.

### 2.3. Xây dựng chủ đề HTTN trong DH môn Công nghệ 10

Xuất phát từ mục tiêu, đặc điểm nội dung và đặc điểm DH môn Công nghệ 10 tại tỉnh Long An, các chủ đề HTTN trong DH môn Công nghệ 10 được xây dựng từ chương môn học như sau:

#### Chủ đề 1: Chúng em làm nông dân (10 tiết)

**-Mục tiêu:** Trình bày được khái niệm, thành phần và tính chất của đất trồng; Giải thích được cơ sở khoa học của các biện pháp cải tạo, bảo vệ đất trồng và sử dụng phân bón; Xác định được độ mặn, độ chua của đất bằng phương pháp đơn giản.

**- Nội dung học tập:** Một số tính chất của đất trồng; Biện pháp cải tạo và sử dụng đất xám bạc màu, đất xói mòn mạnh trơ sỏi đá, đất mặn, đất phèn; Quan sát phẫu diện đất và xác định độ chua của đất.

**- Hoạt động HTTN:** HS quan sát phẫu diện của các loại đất trồng ở địa phương, dùng máy đo pH để xác định độ chua của đất, ... từ đó đưa ra các biện pháp cải tạo phù hợp cho từng loại đất trồng.

#### Chủ đề 2: Trang trại của em (10 tiết)

**-Mục tiêu:** Trình bày được vai trò của cách tổ chức và tiến hành công tác giống trong chăn nuôi. Mô tả được quy trình sản xuất thức ăn hỗn hợp cho vật nuôi. Tính toán và phối hợp được khẩu phần ăn đơn giản cho vật nuôi theo phương pháp đại số và hình vuông Pearson.

**- Nội dung học tập:** Các PP nhân giống vật nuôi và thủy sản; Sản xuất thức ăn cho vật nuôi và thủy sản; Phối hợp khẩu phần thức ăn cho vật nuôi và thủy sản.

**- Hoạt động HTTN:** HS báo cáo bằng hình thức thuyết trình với các nội dung sau: lập kế hoạch vận hành, phát triển trang trại từ khâu nhân giống, sản xuất thức ăn cho đến phân phối, tiêu thụ sản phẩm

đầu ra.

#### Chủ đề 3: Tìm hiểu về một số bệnh trên vật nuôi ở một số trang trại chăn nuôi tại địa phương (10 tiết)

**-Mục tiêu:** Trình bày được vai trò của phòng bệnh trong chăn nuôi. Giải thích được nguyên nhân, cơ chế gây bệnh, đặc điểm nhận biết một số bệnh phổ biến trong chăn nuôi. Có ý thức tự giác tuân thủ các nguyên tắc bảo quản và sử dụng thuốc phòng, chữa bệnh cho vật nuôi.

**-Nội dung học tập:** Tạo môi trường sống cho vật nuôi và thủy sản. Điều kiện phát sinh, phát triển bệnh ở vật nuôi. Một số loại vắc xin và thuốc thường dùng để phòng và chữa bệnh cho vật nuôi.

**-Hoạt động HTTN:** HS báo cáo bằng hình thức thuyết trình: xây dựng quy trình chăm sóc, phòng trừ dịch bệnh cho vật nuôi.

#### Chủ đề 4: Bảo quản, chế biến lương thực, thực phẩm (10 tiết)

**-Mục tiêu:** Trình bày được mục đích, yêu cầu của việc thu hoạch, bảo quản, chế biến sản phẩm trồng trọt, chăn nuôi. Nhận xét ưu, nhược điểm của một số biện pháp thu hoạch và bảo quản sản phẩm trồng trọt, chăn nuôi. Giải thích được yêu cầu về an toàn thực phẩm trong bảo quản, chế biến sản phẩm trồng trọt, chăn nuôi.

**-Nội dung:** Mục đích, ý nghĩa công tác bảo quản, chế biến. Bảo quản lương thực, thực phẩm.. Chế biến lương thực, thực phẩm.

**-Hoạt động HTTN:** GV đưa ra một số nguyên liệu cho sẵn từ các sản phẩm của trồng trọt và chăn nuôi. Mỗi nhóm sẽ chọn cho mình những nguyên liệu cần thiết để chế biến một sản phẩm.

#### Chủ đề 5: Doanh nghiệp và lựa chọn lĩnh vực kinh doanh (10 tiết)

**-Mục tiêu:** Trình bày được một số khái niệm liên quan tới kinh doanh, các căn cứ để xác định lĩnh vực kinh doanh. Vận dụng các lựa chọn lĩnh vực kinh doanh để chọn được lĩnh vực kinh doanh phù hợp với DN nhỏ. Yêu thích công việc kinh doanh, đưa ra được ý tưởng kinh doanh cho bản thân.

**-Nội dung:** Doanh nghiệp (DN) và hoạt động kinh doanh của DN. Lựa chọn lĩnh vực kinh doanh. Lựa chọn cơ hội kinh doanh.

**-Hoạt động HTTN:** Mỗi cá nhân HS tự xây dựng cho mình một ý tưởng kinh doanh.

#### Chủ đề 6: Tham quan, tìm hiểu thực tế, học tập tại đơn vị sản xuất kinh doanh (10 tiết)

**-Mục tiêu:** Mô tả được một số mô hình trồng

trọt công nghệ cao.

**-Nội dung:** Lên kế hoạch tổ chức cho HS đi tham quan trong 1 ngày.

**-Hoạt động HTTN:** HS chuẩn bị tập, viết, ... để ghi chép lại những nội dung theo yêu cầu mà GV đã hướng dẫn trước để hoàn thành bài thu hoạch sau chuyến tham quan.

**Chủ đề 7: Em tập làm nhà kinh doanh: kinh doanh sữa chua, nước quả giải khát (10 tiết)**

**-Mục tiêu:** Trình bày được nội dung và phương pháp xác định kế hoạch kinh doanh cho DN. Mô tả được các bước triển khai việc thành lập DN. Giải thích mối liên hệ giữa hiệu quả kinh doanh của DN với từng tiêu chí đánh giá hiệu quả kinh doanh. Đưa ra một số biện pháp nâng cao hiệu quả kinh doanh của DN.

**-Nội dung:** Xác định kế hoạch kinh doanh. Thành lập doanh nghiệp. Quản lý DN.

**- Hoạt động HTTN:** HS lên kế hoạch kinh doanh một sản phẩm: làm sữa chua, chế biến nước giải khát ...

### 3. Kết luận

Tổ chức các HĐHTTN là định hướng cơ bản ĐMGD, giúp HS hình thành phẩm chất và năng lực trong quá trình GD. Kết quả nghiên cứu thực trạng DH môn Công nghệ THPT tại tỉnh Long An cho thấy, đa số GV quan tâm đến việc PTNLHS thông qua môn Công nghệ. Tuy nhiên, kết quả khảo sát cũng đã phản ánh đa số GV chỉ mới dừng lại ở việc thực hiện nhiệm vụ là người truyền đạt tri thức, các bài học chủ yếu tập trung chuyển tải các nội dung trong SGK, nên mang rập, khuôn thiếu sáng tạo. GV chủ yếu tập trung chuyển tải nội dung trong giáo án, nên không có thời gian hướng dẫn và tổ chức hoạt động cho HS TN, giải quyết và học hỏi thông qua các vấn

đề giám sát trong những tình huống học tập; giúp HS thực hành các kiến thức đã học một cách cụ thể và sinh động; giúp HS tự tin và gắn kết môi trường học tập và trong cuộc sống thông qua HĐTN môn Công nghệ.

Để việc vận dụng DH môn Công nghệ THPT thông qua HĐHTTN đạt kết quả cao, GV cần nhận thức đúng đắn vai trò và vị trí cũng như tầm quan trọng của môn Công nghệ trong PTNLHS. Qua đó, GV cần tăng cường tổ chức HĐHTTN trong DH môn Công nghệ, giúp HS có thêm cơ hội thực hành và vận dụng những kiến thức vào thực tế. Để tổ chức tốt HĐHTTN, bên cạnh GV vận dụng một số phương pháp và hình thức DH, nội dung DH cũng cần phải xây dựng, hoặc cấu trúc lại theo từng chủ đề phù hợp với thực tiễn.

### Tài liệu tham khảo

1. Ban chấp hành TƯ (2013), *Nghị quyết số 29 về đổi mới căn bản toàn diện giáo dục và đào tạo*, Hà Nội.
2. John Dewey (1938), *Kinh nghiệm giáo dục*, NXB DTBooks và Trẻ; Phạm Anh Tuấn dịch
3. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2009), *SGK Công nghệ lớp 10, 11, 12*, NXB Giáo dục Việt Nam. Hà Nội.
4. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2018), *Thông tư số 23/2018/TT-BGDĐT về ban hành Chương trình GDPT môn Công nghệ*. Hà Nội.
5. Bùi Văn Hồng, Nguyễn Thị Vân (2015), *Day học môn Nghệ tin học phổ thông cấp THCS theo lý thuyết HTTN của Kolb*, Tạp chí TBGD, ISSN 1859 – 0810, Số 116 (04/2015), tr 26 – 28.



